CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 20/5/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 20/5/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 20/5/2024: Trước 16h30' ngày 17/5/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày 17/5/2024).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận: - Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an; - Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an; - TK9 - Bộ Công an (Để B/c); - Trang thông tin đấu giá trực tuyến; - Các điểm niêm yết theo quy định; - Lưu HS, VT./.	**GIÁM ĐỐC** S.Đ.K.H.Đ: 41 CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM Q.THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI **Lâm Thị Mai Anh**

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 20/5/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 17 5 2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	14A-868.29	Quảng Ninh	1251	17A-444.45	Thái Bình	2501	30L-444.40	Hà Nội	3751	11A-118.79	Cao Bằng
2	14C-409.09	Quảng Ninh	1252	12C-136.36	Lạng Sơn	2502	11A-119.19	Cao Bằng	3752	11A-119.66	Cao Bằng
3	15K-212.12	Hải Phòng	1253	14A-912.12	Quảng Ninh	2503	11A-124.24	Cao Bằng	3753	11A-120.00	Cao Bằng
4	15K-255.25	Hải Phòng	1254	14C-408.08	Quảng Ninh	2504	12A-223.66	Lạng Sơn	3754	11A-122.33	Cao Bằng
5	17A-389.39	Thái Bình	1255	15C-464.44	Hải Phòng	2505	15D-049.49	Hải Phòng	3755	11A-124.69	Cao Bằng
6	19A-579.66	Phú Thọ	1256	15C-466.64	Hải Phòng	2506	15K-276.66	Hải Phòng	3756	11A-127.72	Cao Bằng
7	19A-643.43	Phú Thọ	1257	15C-467.67	Hải Phòng	2507	15K-290.90	Hải Phòng	3757	11A-127.99	Cao Bằng
8	19A-648.88	Phú Thọ	1258	15K-264.56	Hải Phòng	2508	17A-443.33	Thái Bình	3758	11C-072.99	Cao Bằng
9	19A-650.00	Phú Thọ	1259	15K-280.80	Hải Phòng	2509	17A-450.50	Thái Bình	3759	11C-074.39	Cao Bằng
10	19C-240.40	Phú Thọ	1260	17A-444.11	Thái Bình	2510	18A-381.86	Nam Định	3760	11C-075.68	Cao Bằng
11	20A-777.55	Thái Nguyên	1261	19A-641.11	Phú Thọ	2511	18A-444.11	Nam Định	3761	11D-005.99	Cao Bằng
12	21A-186.79	Yên Bái	1262	19A-647.47	Phú Thọ	2512	18A-453.33	Nam Định	3762	12A-245.45	Lạng Sơn
13	21A-205.05	Yên Bái	1263	20A-780.80	Thái Nguyên	2513	20A-775.55	Thái Nguyên	3763	12A-246.64	Lạng Sơn
14	21A-206.06	Yên Bái	1264	22A-229.89	Tuyên Quang	2514	27A-111.55	Điện Biên	3764	12A-247.24	Lạng Sơn
15	24A-279.97	Lào Cai	1265	22C-105.05	Tuyên Quang	2515	27A-116.16	Điện Biên	3765	12A-247.66	Lạng Sơn
16	29K-157.77	Hà Nội	1266	26A-211.12	Sơn La	2516	29K-172.72	Hà Nội	3766	12A-250.50	Lạng Sơn
17	29K-171.71	Hà Nội	1267	27A-117.77	Điện Biên	2517	30K-918.66	Hà Nội	3767	12C-134.13	Lạng Sơn
18	30K-826.79	Hà Nội	1268	28A-245.45	Hòa Bình	2518	30K-965.89	Hà Nội	3768	12C-134.88	Lạng Sơn
19	30K-837.77	Hà Nội	1269	29K-158.58	Hà Nội	2519	30L-099.39	Hà Nội	3769	14A-901.68	Quảng Ninh
20	30K-920.22	Hà Nội	1270	29K-158.88	Hà Nội	2520	30L-222.11	Hà Nội	3770	14A-902.02	Quảng Ninh
21	30K-967.96	Hà Nội	1271	29K-183.33	Hà Nội	2521	30L-274.74	Hà Nội	3771	14A-902.22	Quảng Ninh
22	30L-002.89	Hà Nội	1272	30K-787.68	Hà Nội	2522	30L-280.80	Hà Nội	3772	14A-902.99	Quảng Ninh
23	30L-087.95	Hà Nội	1273	30K-866.93	Hà Nội	2523	30L-288.11	Hà Nội	3773	14A-904.39	Quảng Ninh
24	30L-337.99	Hà Nội	1274	30K-891.66	Hà Nội	2524	30L-353.53	Hà Nội	3774	14C-407.66	Quảng Ninh
25	30L-341.99	Hà Nội	1275	30K-912.91	Hà Nội	2525	30L-381.11	Hà Nội	3775	14C-408.99	Quảng Ninh
26	30L-361.11	Hà Nội	1276	30K-990.88	Hà Nội	2526	30L-423.23	Hà Nội	3776	14C-410.10	Quảng Ninh
27	30L-362.79	Hà Nội	1277	30K-991.09	Hà Nội	2527	35A-393.69	Ninh Bình	3777	14C-411.33	Quảng Ninh
28	30L-420.20	Hà Nội	1278	30L-039.68	Hà Nội	2528	36C-465.65	Thanh Hóa	3778	14C-414.99	Quảng Ninh
29	30L-434.44	Hà Nội	1279	30L-189.19	Hà Nội	2529	47C-349.99	Đắk Lắk	3779	14C-415.51	Quảng Ninh
30	30L-444.66	Hà Nội	1280	30L-275.55	Hà Nội	2530	48C-104.44	Đắk Nông	3780	14C-423.23	Quảng Ninh
31	30L-479.88	Hà Nội	1281	30L-347.77	Hà Nội	2531	51E-318.18	Hồ Chí Minh	3781	14C-424.66	Quảng Ninh
32	30L-485.55	Hà Nội	1282	30L-402.02	Hà Nội	2532	51K-956.88	Hồ Chí Minh	3782	15C-464.88	Hải Phòng
33	36K-057.57	Thanh Hóa	1283	34A-811.89	Hải Dương	2533	51L-415.55	Hồ Chí Minh	3783	15C-467.64	Hải Phòng
34	36K-062.62	Thanh Hóa	1284	35A-393.96	Ninh Bình	2534	51L-422.24	Hồ Chí Minh	3784	15C-467.69	Hải Phòng
35	36K-067.77	Thanh Hóa	1285	35A-420.20	Ninh Bình	2535	51L-427.27	Hồ Chí Minh	3785	15K-271.99	Hải Phòng
36	38A-590.95	Hà Tĩnh	1286	38A-613.13	Hà Tĩnh	2536	51L-437.37	Hồ Chí Minh	3786	15K-275.75	Hải Phòng
37	38A-610.00	Hà Tĩnh	1287	48A-234.34	Đắk Nông	2537	51L-502.22	Hồ Chí Minh	3787	15K-279.97	Hải Phòng
38	38A-614.14	Hà Tĩnh	1288	49A-618.18	Lâm Đồng	2538	51L-508.68	Hồ Chí Minh	3788	15K-280.00	Hải Phòng
39	47A-732.32	Đắk Lắk	1289	51D-995.55	Hồ Chí Minh	2539	51L-524.44	Hồ Chí Minh	3789	15K-281.66	Hải Phòng
40	47C-350.00	Đắk Lắk	1290	51K-852.68	Hồ Chí Minh	2540	51L-531.31	Hồ Chí Minh	3790	15K-283.66	Hải Phòng
41	49A-639.68	Lâm Đồng	1291	51L-406.06	Hồ Chí Minh	2541	51L-541.41	Hồ Chí Minh	3791	15K-286.39	Hải Phòng
42	49C-361.61	Lâm Đồng	1292	51L-416.66	Hồ Chí Minh	2542	51L-546.66	Hồ Chí Minh	3792	15K-287.69	Hải Phòng
43	51E-318.88	Hồ Chí Minh	1293	51L-425.25	Hồ Chí Minh	2543	60K-359.68	Đồng Nai	3793	15K-291.91	Hải Phòng
44	51L-473.73	Hồ Chí Minh	1294	51L-470.70	Hồ Chí Minh	2544	61C-555.68	Bình Dương	3794	15K-300.11	Hải Phòng
45	51L-476.66	Hồ Chí Minh	1295	51L-567.56	Hồ Chí Minh	2545	61K-427.77	Bình Dương	3795	15K-302.79	Hải Phòng
46	51L-497.97	Hồ Chí Minh	1296	51L-601.11	Hồ Chí Minh	2546	62A-436.66	Long An	3796	15K-304.04	Hải Phòng
47	51L-527.27	Hồ Chí Minh	1297	51L-611.28	Hồ Chí Minh	2547	63A-299.79	Tiền Giang	3797	15K-312.12	Hải Phòng
48	51L-562.62	Hồ Chí Minh	1298	51L-611.88	Hồ Chí Minh	2548	64A-187.87	Vĩnh Long	3798	15K-329.66	Hải Phòng
49	51L-584.84	Hồ Chí Minh	1299	51L-612.22	Hồ Chí Minh	2549	65A-438.38	Cần Thơ	3799	15K-330.03	Hải Phòng
50	60K-498.88	Đồng Nai	1300	60K-388.39	Đồng Nai	2550	65A-443.33	Cần Thơ	3800	15K-330.79	Hải Phòng
51	61D-019.19	Bình Dương	1301	61C-544.55	Bình Dương	2551	66A-275.55	Đồng Tháp	3801	17A-444.09	Thái Bình
52	63A-263.33	Tiền Giang	1302	61K-400.04	Bình Dương	2552	68A-333.44	Kiên Giang	3802	17A-444.79	Thái Bình
53	67A-278.88	An Giang	1303	62A-434.34	Long An	2553	69D-002.22	Cà Mau	3803	17A-444.88	Thái Bình
54	68C-171.71	Kiên Giang	1304	65A-440.00	Cần Thơ	2554	70A-532.22	Tây Ninh	3804	17A-450.86	Thái Bình
55	72C-227.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	1305	68A-340.40	Kiên Giang	2555	72A-790.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	3805	17A-451.66	Thái Bình
56	76A-303.03	Quảng Ngãi	1306	70A-529.29	Tây Ninh	2556	74A-257.57	Quảng Trị	3806	17A-452.22	Thái Bình
57	81A-376.66	Gia Lai	1307	75A-319.19	Thừa Thiên Huế	2557	75C-144.55	Thừa Thiên Huế	3807	17A-456.65	Thái Bình
58	81A-406.06	Gia Lai	1308	77A-316.79	Bình Định	2558	76A-305.55	Quảng Ngãi	3808	17A-457.45	Thái Bình
59	82A-133.39	Kon Tum	1309	84A-116.16	Trà Vinh	2559	77A-297.79	Bình Định	3809	17A-457.69	Thái Bình
60	82C-090.90	Kon Tum	1310	88A-713.33	Vĩnh Phúc	2560	77A-318.88	Bình Định	3810	17A-463.63	Thái Bình
61	88A-721.21	Vĩnh Phúc	1311	89A-463.68	Hưng Yên	2561	77C-238.88	Bình Định	3811	17C-202.68	Thái Bình
62	89A-478.78	Hưng Yên	1312	93A-465.65	Bình Phước	2562	81A-394.94	Gia Lai	3812	17C-206.39	Thái Bình
63	90A-259.69	Hà Nam	1313	97A-090.00	Bắc Kạn	2563	92C-247.77	Quảng Nam	3813	17C-207.79	Thái Bình
64	95A-124.44	Hậu Giang	1314	98A-744.47	Bắc Giang	2564	93A-462.22	Bình Phước	3814	18A-435.88	Nam Định
65	98A-755.57	Bắc Giang	1315	98A-760.60	Bắc Giang	2565	95A-126.66	Hậu Giang	3815	18A-438.86	Nam Định
66	99A-771.11	Bắc Ninh	1316	98A-786.66	Bắc Giang	2566	98C-337.77	Bắc Giang	3816	18A-441.68	Nam Định
67	11A-117.68	Cao Bằng	1317	98C-350.50	Bắc Giang	2567	99C-262.99	Bắc Ninh	3817	18A-442.68	Nam Định

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
68	11A-117.89	Cao Bằng	1318	11A-117.88	Cao Bằng	2568	11A-117.39	Cao Bằng	3818	18A-444.19	Nam Định
69	11A-125.66	Cao Bằng	1319	11A-118.69	Cao Bằng	2569	11C-074.69	Cao Bằng	3819	18A-446.68	Nam Định
70	11C-078.87	Cao Bằng	1320	11A-123.99	Cao Bằng	2570	11C-077.00	Cao Bằng	3820	18A-448.44	Nam Định
71	12A-247.79	Lạng Sơn	1321	12A-245.89	Lạng Sơn	2571	11C-078.68	Cao Bằng	3821	18A-449.79	Nam Định
72	12A-248.39	Lạng Sơn	1322	12A-248.89	Lạng Sơn	2572	12A-244.69	Lạng Sơn	3822	18A-460.79	Nam Định
73	12A-248.86	Lạng Sơn	1323	12A-249.42	Lạng Sơn	2573	12A-248.69	Lạng Sơn	3823	18A-466.64	Nam Định
74	12A-249.88	Lạng Sơn	1324	12A-249.89	Lạng Sơn	2574	14A-892.79	Quảng Ninh	3824	18B-027.77	Nam Định
75	12C-135.39	Lạng Sơn	1325	12A-251.88	Lạng Sơn	2575	14A-902.79	Quảng Ninh	3825	18C-158.88	Nam Định
76	14A-892.69	Quảng Ninh	1326	14A-904.88	Quảng Ninh	2576	14A-908.66	Quảng Ninh	3826	18C-159.89	Nam Định
77	14A-900.79	Quảng Ninh	1327	14A-907.69	Quảng Ninh	2577	14A-909.86	Quảng Ninh	3827	18C-162.62	Nam Định
78	14A-906.86	Quảng Ninh	1328	14A-909.68	Quảng Ninh	2578	14A-911.68	Quảng Ninh	3828	18C-162.99	Nam Định
79	14C-415.88	Quảng Ninh	1329	14A-921.68	Quảng Ninh	2579	14A-912.79	Quảng Ninh	3829	18C-163.89	Nam Định
80	14C-415.99	Quảng Ninh	1330	15C-466.77	Hải Phòng	2580	14A-923.88	Quảng Ninh	3830	18C-165.16	Nam Định
81	15C-463.89	Hải Phòng	1331	15D-049.66	Hải Phòng	2581	14C-416.39	Quảng Ninh	3831	18C-165.39	Nam Định
82	15D-045.79	Hải Phòng	1332	15K-274.69	Hải Phòng	2582	14C-423.39	Quảng Ninh	3832	19A-624.24	Phú Thọ
83	15D-046.86	Hải Phòng	1333	15K-284.39	Hải Phòng	2583	15C-466.55	Hải Phòng	3833	19A-624.39	Phú Thọ
84	15K-272.66	Hải Phòng	1334	15K-284.79	Hải Phòng	2584	15K-294.89	Hải Phòng	3834	19A-631.79	Phú Thọ
85	15K-273.37	Hải Phòng	1335	15K-299.44	Hải Phòng	2585	15K-295.66	Hải Phòng	3835	19A-640.39	Phú Thọ
86	15K-274.86	Hải Phòng	1336	15K-300.69	Hải Phòng	2586	17A-449.96	Thái Bình	3836	19A-648.99	Phú Thọ
87	15K-276.86	Hải Phòng	1337	15K-324.39	Hải Phòng	2587	17A-454.68	Thái Bình	3837	19A-649.39	Phú Thọ
88	15K-281.79	Hải Phòng	1338	17A-450.79	Thái Bình	2588	17A-461.88	Thái Bình	3838	19A-650.79	Phú Thọ
89	15K-284.89	Hải Phòng	1339	17A-455.22	Thái Bình	2589	17A-464.66	Thái Bình	3839	19A-652.69	Phú Thọ
90	15K-290.88	Hải Phòng	1340	17A-461.39	Thái Bình	2590	17C-202.69	Thái Bình	3840	19C-240.88	Phú Thọ
91	15K-300.89	Hải Phòng	1341	17A-463.66	Thái Bình	2591	17C-203.20	Thái Bình	3841	19C-243.99	Phú Thọ
92	17A-441.86	Thái Bình	1342	17A-463.68	Thái Bình	2592	17C-206.02	Thái Bình	3842	19C-244.42	Phú Thọ
93	17A-443.44	Thái Bình	1343	17A-464.39	Thái Bình	2593	17D-009.88	Thái Bình	3843	19C-246.66	Phú Thọ
94	17A-443.86	Thái Bình	1344	17A-465.79	Thái Bình	2594	17D-009.89	Thái Bình	3844	20A-767.77	Thái Nguyên
95	17A-446.68	Thái Bình	1345	17C-207.68	Thái Bình	2595	18A-436.89	Nam Định	3845	20A-772.22	Thái Nguyên
96	17A-452.39	Thái Bình	1346	18A-437.86	Nam Định	2596	18A-440.39	Nam Định	3846	20A-776.69	Thái Nguyên
97	17A-453.68	Thái Bình	1347	18A-437.88	Nam Định	2597	18A-441.44	Nam Định	3847	20A-781.86	Thái Nguyên
98	17A-453.69	Thái Bình	1348	18A-442.24	Nam Định	2598	18A-443.79	Nam Định	3848	20A-804.88	Thái Nguyên
99	17A-455.69	Thái Bình	1349	18A-446.86	Nam Định	2599	18A-444.09	Nam Định	3849	21A-198.86	Yên Bái
100	17B-025.88	Thái Bình	1350	18C-160.86	Nam Định	2600	18A-446.69	Nam Định	3850	21A-201.11	Yên Bái
101	17C-204.89	Thái Bình	1351	19A-633.55	Phú Thọ	2601	18A-447.99	Nam Định	3851	21A-202.69	Yên Bái
102	18A-436.39	Nam Định	1352	19A-644.55	Phú Thọ	2602	18C-160.88	Nam Định	3852	21A-204.40	Yên Bái
103	18A-438.39	Nam Định	1353	19A-651.79	Phú Thọ	2603	19A-622.11	Phú Thọ	3853	21A-204.69	Yên Bái
104	18A-439.86	Nam Định	1354	19A-651.89	Phú Thọ	2604	19A-623.89	Phú Thọ	3854	21A-205.02	Yên Bái
105	18A-444.06	Nam Định	1355	19C-238.68	Phú Thọ	2605	19A-624.88	Phú Thọ	3855	21A-205.50	Yên Bái
106	18A-444.69	Nam Định	1356	19C-240.79	Phú Thọ	2606	19A-632.99	Phú Thọ	3856	22A-237.69	Tuyên Quang
107	18A-454.39	Nam Định	1357	19C-243.79	Phú Thọ	2607	19A-637.79	Phú Thọ	3857	22A-247.47	Tuyên Quang
108	18C-162.79	Nam Định	1358	19C-248.79	Phú Thọ	2608	19A-644.39	Phú Thọ	3858	22A-248.79	Tuyên Quang
109	18C-166.22	Nam Định	1359	20A-767.99	Thái Nguyên	2609	19A-646.99	Phú Thọ	3859	22C-103.30	Tuyên Quang
110	19A-629.86	Phú Thọ	1360	20A-778.89	Thái Nguyên	2610	19A-666.14	Phú Thọ	3860	23A-146.79	Hà Giang
111	19A-633.69	Phú Thọ	1361	20A-780.86	Thái Nguyên	2611	19C-242.79	Phú Thọ	3861	23A-146.99	Hà Giang
112	19A-635.39	Phú Thọ	1362	20A-808.80	Thái Nguyên	2612	19C-245.99	Phú Thọ	3862	23A-147.47	Hà Giang
113	19A-638.36	Phú Thọ	1363	21A-197.39	Yên Bái	2613	20A-767.69	Thái Nguyên	3863	23A-147.74	Hà Giang
114	19A-638.39	Phú Thọ	1364	21A-200.55	Yên Bái	2614	20A-773.68	Thái Nguyên	3864	23A-149.68	Hà Giang
115	19A-650.89	Phú Thọ	1365	21A-202.20	Yên Bái	2615	20C-288.77	Thái Nguyên	3865	23A-153.35	Hà Giang
116	19A-650.99	Phú Thọ	1366	21A-203.68	Yên Bái	2616	21A-200.39	Yên Bái	3866	23A-154.88	Hà Giang
117	19C-244.33	Phú Thọ	1367	21C-104.89	Yên Bái	2617	21C-101.39	Yên Bái	3867	24A-275.66	Lào Cai
118	20A-772.77	Thái Nguyên	1368	22A-237.39	Tuyên Quang	2618	21C-107.66	Yên Bái	3868	24A-275.68	Lào Cai
119	20A-782.69	Thái Nguyên	1369	22A-239.66	Tuyên Quang	2619	22A-241.14	Tuyên Quang	3869	24A-275.75	Lào Cai
120	20C-293.99	Thái Nguyên	1370	22A-243.66	Tuyên Quang	2620	22A-242.88	Tuyên Quang	3870	24A-280.86	Lào Cai
121	21A-197.99	Yên Bái	1371	22A-244.77	Tuyên Quang	2621	22A-243.79	Tuyên Quang	3871	24A-283.33	Lào Cai
122	21A-200.69	Yên Bái	1372	22A-247.79	Tuyên Quang	2622	22A-244.00	Tuyên Quang	3872	24A-283.38	Lào Cai
123	22A-236.79	Tuyên Quang	1373	23A-150.69	Hà Giang	2623	22A-244.68	Tuyên Quang	3873	24A-284.66	Lào Cai
124	22A-244.22	Tuyên Quang	1374	24A-280.08	Lào Cai	2624	22A-247.74	Tuyên Quang	3874	24A-284.89	Lào Cai
125	22A-245.68	Tuyên Quang	1375	25A-075.99	Lai Châu	2625	22B-012.66	Tuyên Quang	3875	24A-286.39	Lào Cai
126	22A-245.89	Tuyên Quang	1376	26A-214.39	Sơn La	2626	23A-152.68	Hà Giang	3876	24A-295.68	Lào Cai
127	22A-254.88	Tuyên Quang	1377	26A-216.99	Sơn La	2627	24C-153.89	Lào Cai	3877	25A-080.86	Lai Châu
128	24A-284.39	Lào Cai	1378	27A-111.89	Điện Biên	2628	25A-077.86	Lai Châu	3878	25A-081.39	Lai Châu
129	25C-055.44	Lai Châu	1379	27A-114.79	Điện Biên	2629	26A-214.41	Sơn La	3879	25C-054.66	Lai Châu
130	25C-056.05	Lai Châu	1380	28A-239.88	Hòa Bình	2630	27A-114.99	Điện Biên	3880	25C-055.39	Lai Châu
131	26A-206.68	Sơn La	1381	28A-243.66	Hòa Bình	2631	29D-582.58	Hà Nội	3881	25D-003.39	Lai Châu
132	26A-211.55	Sơn La	1382	29D-577.89	Hà Nội	2632	29D-590.99	Hà Nội	3882	26A-207.69	Sơn La
133	27A-111.25	Điện Biên	1383	29D-588.55	Hà Nội	2633	29D-591.86	Hà Nội	3883	26A-207.79	Sơn La
134	27A-112.66	Điện Biên	1384	29D-590.66	Hà Nội	2634	29D-599.69	Hà Nội	3884	26A-209.39	Sơn La
135	27A-115.51	Điện Biên	1385	29D-594.49	Hà Nội	2635	29D-600.22	Hà Nội	3885	26A-209.79	Sơn La
136	27A-117.39	Điện Biên	1386	29K-147.66	Hà Nội	2636	29D-600.77	Hà Nội	3886	26A-212.69	Sơn La
137	27A-117.89	Điện Biên	1387	29K-148.39	Hà Nội	2637	29K-144.66	Hà Nội	3887	26A-213.39	Sơn La
138	27A-119.88	Điện Biên	1388	29K-150.05	Hà Nội	2638	29K-146.39	Hà Nội	3888	27A-112.22	Điện Biên
139	27A-120.79	Điện Biên	1389	29K-152.39	Hà Nội	2639	29K-151.89	Hà Nội	3889	27A-112.68	Điện Biên

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
140	29B-646.88	Hà Nội	1390	29K-153.86	Hà Nội	2640	29K-157.89	Hà Nội	3890	27A-112.79	Điện Biên
141	29D-589.69	Hà Nội	1391	29K-154.89	Hà Nội	2641	29K-158.68	Hà Nội	3891	27A-114.14	Điện Biên
142	29D-602.86	Hà Nội	1392	29K-160.69	Hà Nội	2642	29K-174.68	Hà Nội	3892	27A-121.79	Điện Biên
143	29D-602.89	Hà Nội	1393	29K-183.38	Hà Nội	2643	29K-190.89	Hà Nội	3893	28A-234.66	Hòa Bình
144	29K-152.68	Hà Nội	1394	29K-184.88	Hà Nội	2644	30L-184.99	Hà Nội	3894	28A-234.89	Hòa Bình
145	29K-155.11	Hà Nội	1395	29K-187.69	Hà Nội	2645	30L-188.44	Hà Nội	3895	28C-111.09	Hòa Bình
146	29K-169.89	Hà Nội	1396	30L-175.88	Hà Nội	2646	30L-190.19	Hà Nội	3896	28C-112.88	Hòa Bình
147	29K-173.68	Hà Nội	1397	30L-190.89	Hà Nội	2647	30L-194.39	Hà Nội	3897	29B-647.89	Hà Nội
148	29K-188.44	Hà Nội	1398	30L-200.33	Hà Nội	2648	30L-196.19	Hà Nội	3898	29D-577.79	Hà Nội
149	30L-197.69	Hà Nội	1399	30L-200.68	Hà Nội	2649	30L-202.99	Hà Nội	3899	29D-581.11	Hà Nội
150	30L-211.00	Hà Nội	1400	30L-212.69	Hà Nội	2650	30L-204.69	Hà Nội	3900	29D-583.58	Hà Nội
151	30L-214.69	Hà Nội	1401	30L-220.66	Hà Nội	2651	30L-205.99	Hà Nội	3901	29D-583.83	Hà Nội
152	30L-215.89	Hà Nội	1402	30L-220.86	Hà Nội	2652	30L-206.68	Hà Nội	3902	29D-589.99	Hà Nội
153	30L-224.39	Hà Nội	1403	30L-271.99	Hà Nội	2653	30L-207.79	Hà Nội	3903	29D-593.66	Hà Nội
154	30L-240.66	Hà Nội	1404	30L-290.89	Hà Nội	2654	30L-211.69	Hà Nội	3904	29D-595.66	Hà Nội
155	30L-243.79	Hà Nội	1405	30L-294.68	Hà Nội	2655	30L-220.79	Hà Nội	3905	29D-596.96	Hà Nội
156	30L-244.11	Hà Nội	1406	30L-306.99	Hà Nội	2656	30L-230.79	Hà Nội	3906	29D-597.39	Hà Nội
157	30L-247.79	Hà Nội	1407	30L-321.86	Hà Nội	2657	30L-266.77	Hà Nội	3907	29D-599.86	Hà Nội
158	30L-280.08	Hà Nội	1408	30L-324.42	Hà Nội	2658	30L-267.39	Hà Nội	3908	29D-603.89	Hà Nội
159	30L-282.39	Hà Nội	1409	30L-325.66	Hà Nội	2659	30L-267.79	Hà Nội	3909	29K-145.66	Hà Nội
160	30L-282.66	Hà Nội	1410	30L-333.47	Hà Nội	2660	30L-272.88	Hà Nội	3910	29K-145.69	Hà Nội
161	30L-285.66	Hà Nội	1411	30L-349.89	Hà Nội	2661	30L-273.66	Hà Nội	3911	29K-147.89	Hà Nội
162	30L-303.39	Hà Nội	1412	30L-350.99	Hà Nội	2662	30L-276.68	Hà Nội	3912	29K-149.66	Hà Nội
163	30L-325.39	Hà Nội	1413	30L-351.79	Hà Nội	2663	30L-277.88	Hà Nội	3913	29K-151.39	Hà Nội
164	30L-334.69	Hà Nội	1414	30L-351.88	Hà Nội	2664	30L-288.44	Hà Nội	3914	29K-152.89	Hà Nội
165	30L-340.68	Hà Nội	1415	30L-375.79	Hà Nội	2665	30L-313.39	Hà Nội	3915	29K-159.86	Hà Nội
166	30L-344.79	Hà Nội	1416	30L-378.39	Hà Nội	2666	30L-340.88	Hà Nội	3916	29K-163.86	Hà Nội
167	30L-347.89	Hà Nội	1417	30L-397.89	Hà Nội	2667	30L-342.99	Hà Nội	3917	29K-164.89	Hà Nội
168	30L-350.05	Hà Nội	1418	30L-415.14	Hà Nội	2668	30L-343.69	Hà Nội	3918	29K-166.11	Hà Nội
169	30L-350.89	Hà Nội	1419	30L-415.99	Hà Nội	2669	30L-351.15	Hà Nội	3919	29K-169.86	Hà Nội
170	30L-355.69	Hà Nội	1420	30L-418.14	Hà Nội	2670	30L-361.79	Hà Nội	3920	29K-172.27	Hà Nội
171	30L-370.39	Hà Nội	1421	30L-418.39	Hà Nội	2671	30L-381.79	Hà Nội	3921	29K-181.88	Hà Nội
172	30L-384.89	Hà Nội	1422	30L-423.66	Hà Nội	2672	30L-384.48	Hà Nội	3922	29K-190.69	Hà Nội
173	30L-385.89	Hà Nội	1423	30L-428.68	Hà Nội	2673	30L-384.99	Hà Nội	3923	29K-191.39	Hà Nội
174	30L-390.99	Hà Nội	1424	30L-436.99	Hà Nội	2674	30L-395.86	Hà Nội	3924	30L-177.86	Hà Nội
175	30L-392.69	Hà Nội	1425	30L-437.69	Hà Nội	2675	30L-397.39	Hà Nội	3925	30L-199.44	Hà Nội
176	30L-395.66	Hà Nội	1426	30L-442.68	Hà Nội	2676	30L-400.11	Hà Nội	3926	30L-205.68	Hà Nội
177	30L-402.86	Hà Nội	1427	30L-443.69	Hà Nội	2677	30L-402.88	Hà Nội	3927	30L-205.79	Hà Nội
178	30L-412.14	Hà Nội	1428	30L-449.94	Hà Nội	2678	30L-405.88	Hà Nội	3928	30L-210.79	Hà Nội
179	30L-413.31	Hà Nội	1429	30L-450.86	Hà Nội	2679	30L-407.40	Hà Nội	3929	30L-218.69	Hà Nội
180	30L-419.14	Hà Nội	1430	30L-454.99	Hà Nội	2680	30L-419.41	Hà Nội	3930	30L-240.00	Hà Nội
181	30L-427.88	Hà Nội	1431	30L-455.69	Hà Nội	2681	30L-421.99	Hà Nội	3931	30L-246.99	Hà Nội
182	30L-444.36	Hà Nội	1432	30L-457.75	Hà Nội	2682	30L-424.42	Hà Nội	3932	30L-248.89	Hà Nội
183	30L-449.44	Hà Nội	1433	30L-463.36	Hà Nội	2683	30L-433.11	Hà Nội	3933	30L-254.86	Hà Nội
184	30L-451.66	Hà Nội	1434	30L-464.79	Hà Nội	2684	30L-444.14	Hà Nội	3934	30L-264.64	Hà Nội
185	30L-455.79	Hà Nội	1435	30L-466.46	Hà Nội	2685	30L-444.17	Hà Nội	3935	30L-267.86	Hà Nội
186	30L-472.47	Hà Nội	1436	30L-469.64	Hà Nội	2686	30L-447.69	Hà Nội	3936	30L-272.22	Hà Nội
187	30L-473.89	Hà Nội	1437	30L-471.47	Hà Nội	2687	30L-451.89	Hà Nội	3937	30L-278.68	Hà Nội
188	30L-479.39	Hà Nội	1438	30L-472.86	Hà Nội	2688	30L-453.35	Hà Nội	3938	30L-287.88	Hà Nội
189	30L-485.68	Hà Nội	1439	30L-473.37	Hà Nội	2689	30L-455.77	Hà Nội	3939	30L-291.11	Hà Nội
190	30L-532.23	Hà Nội	1440	30L-473.66	Hà Nội	2690	30L-464.86	Hà Nội	3940	30L-297.68	Hà Nội
191	34A-804.68	Hải Dương	1441	30L-477.39	Hà Nội	2691	30L-466.55	Hà Nội	3941	30L-305.50	Hà Nội
192	34A-810.01	Hải Dương	1442	30L-493.49	Hà Nội	2692	30L-467.64	Hà Nội	3942	30L-305.66	Hà Nội
193	35A-413.79	Ninh Bình	1443	34A-809.89	Hải Dương	2693	30L-471.88	Hà Nội	3943	30L-306.69	Hà Nội
194	35A-413.86	Ninh Bình	1444	34A-835.68	Hải Dương	2694	30L-474.86	Hà Nội	3944	30L-308.39	Hà Nội
195	35A-415.39	Ninh Bình	1445	34C-399.66	Hải Dương	2695	30L-475.99	Hà Nội	3945	30L-311.77	Hà Nội
196	35A-415.89	Ninh Bình	1446	35A-419.68	Ninh Bình	2696	30L-477.55	Hà Nội	3946	30L-312.88	Hà Nội
197	35A-419.39	Ninh Bình	1447	35C-162.69	Ninh Bình	2697	30L-507.88	Hà Nội	3947	30L-313.69	Hà Nội
198	35A-422.69	Ninh Bình	1448	35C-162.89	Ninh Bình	2698	34A-805.79	Hải Dương	3948	30L-318.69	Hà Nội
199	36C-470.68	Thanh Hóa	1449	36C-461.89	Thanh Hóa	2699	34A-814.18	Hải Dương	3949	30L-320.88	Hà Nội
200	36C-476.89	Thanh Hóa	1450	36C-462.69	Thanh Hóa	2700	34C-402.20	Hải Dương	3950	30L-333.26	Hà Nội
201	36D-023.89	Thanh Hóa	1451	36C-469.68	Thanh Hóa	2701	35A-430.88	Ninh Bình	3951	30L-333.59	Hà Nội
202	36D-024.02	Thanh Hóa	1452	36C-471.17	Thanh Hóa	2702	36C-464.46	Thanh Hóa	3952	30L-333.78	Hà Nội
203	36K-043.39	Thanh Hóa	1453	36C-475.39	Thanh Hóa	2703	36C-472.79	Thanh Hóa	3953	30L-337.33	Hà Nội
204	36K-046.39	Thanh Hóa	1454	36C-479.89	Thanh Hóa	2704	36C-504.99	Thanh Hóa	3954	30L-343.88	Hà Nội
205	36K-047.39	Thanh Hóa	1455	36C-490.66	Thanh Hóa	2705	36K-043.89	Thanh Hóa	3955	30L-344.11	Hà Nội
206	36K-047.69	Thanh Hóa	1456	36K-044.55	Thanh Hóa	2706	36K-044.99	Thanh Hóa	3956	30L-347.86	Hà Nội
207	36K-048.89	Thanh Hóa	1457	36K-050.05	Thanh Hóa	2707	36K-051.99	Thanh Hóa	3957	30L-348.99	Hà Nội
208	36K-063.66	Thanh Hóa	1458	36K-064.46	Thanh Hóa	2708	36K-055.68	Thanh Hóa	3958	30L-356.69	Hà Nội
209	36K-069.66	Thanh Hóa	1459	36K-069.06	Thanh Hóa	2709	36K-058.79	Thanh Hóa	3959	30L-360.39	Hà Nội
210	36K-093.99	Thanh Hóa	1460	36K-073.86	Thanh Hóa	2710	36K-076.86	Thanh Hóa	3960	30L-364.39	Hà Nội
211	36K-096.86	Thanh Hóa	1461	36K-074.39	Thanh Hóa	2711	36K-079.86	Thanh Hóa	3961	30L-364.99	Hà Nội

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
212	36K-118.66	Thanh Hóa	1462	36K-075.88	Thanh Hóa	2712	36K-082.79	Thanh Hóa	3962	30L-372.39	Hà Nội
213	37B-040.69	Nghệ An	1463	37C-516.79	Nghệ An	2713	36K-119.66	Thanh Hóa	3963	30L-378.68	Hà Nội
214	37C-517.99	Nghệ An	1464	37C-530.39	Nghệ An	2714	37C-515.99	Nghệ An	3964	30L-378.99	Hà Nội
215	37C-519.88	Nghệ An	1465	37C-531.69	Nghệ An	2715	37C-520.86	Nghệ An	3965	30L-384.88	Hà Nội
216	37C-527.66	Nghệ An	1466	37C-532.53	Nghệ An	2716	37C-524.86	Nghệ An	3966	30L-387.69	Hà Nội
217	37K-347.34	Nghệ An	1467	37K-340.39	Nghệ An	2717	37C-526.39	Nghệ An	3967	30L-400.40	Hà Nội
218	37K-348.69	Nghệ An	1468	38A-603.68	Hà Tĩnh	2718	37C-528.82	Nghệ An	3968	30L-403.03	Hà Nội
219	37K-364.39	Nghệ An	1469	38A-604.68	Hà Tĩnh	2719	37K-323.66	Nghệ An	3969	30L-405.66	Hà Nội
220	38A-606.88	Hà Tĩnh	1470	38A-609.66	Hà Tĩnh	2720	37K-325.86	Nghệ An	3970	30L-406.66	Hà Nội
221	38A-612.86	Hà Tĩnh	1471	38A-609.89	Hà Tĩnh	2721	37K-328.79	Nghệ An	3971	30L-412.69	Hà Nội
222	38C-217.39	Hà Tĩnh	1472	38A-612.89	Hà Tĩnh	2722	37K-330.88	Nghệ An	3972	30L-415.68	Hà Nội
223	38C-221.89	Hà Tĩnh	1473	38C-217.71	Hà Tĩnh	2723	37K-334.68	Nghệ An	3973	30L-416.69	Hà Nội
224	38C-222.19	Hà Tĩnh	1474	38C-223.79	Hà Tĩnh	2724	37K-342.43	Nghệ An	3974	30L-418.68	Hà Nội
225	38C-224.79	Hà Tĩnh	1475	38C-223.89	Hà Tĩnh	2725	37K-351.86	Nghệ An	3975	30L-426.39	Hà Nội
226	43A-862.39	Đà Nẵng	1476	43A-858.66	Đà Nẵng	2726	38A-613.39	Hà Tĩnh	3976	30L-426.89	Hà Nội
227	43C-294.86	Đà Nẵng	1477	43A-872.89	Đà Nẵng	2727	38A-617.16	Hà Tĩnh	3977	30L-428.99	Hà Nội
228	47A-719.69	Đắk Lắk	1478	43A-873.89	Đà Nẵng	2728	38A-618.89	Hà Tĩnh	3978	30L-431.66	Hà Nội
229	47A-749.47	Đắk Lắk	1479	43A-878.68	Đà Nẵng	2729	38A-620.39	Hà Tĩnh	3979	30L-432.86	Hà Nội
230	47C-351.69	Đắk Lắk	1480	43D-008.86	Đà Nẵng	2730	38A-621.26	Hà Tĩnh	3980	30L-434.69	Hà Nội
231	47C-354.88	Đắk Lắk	1481	47A-710.69	Đắk Lắk	2731	38B-019.01	Hà Tĩnh	3981	30L-440.89	Hà Nội
232	48A-220.88	Đắk Nông	1482	47A-712.69	Đắk Lắk	2732	38C-222.59	Hà Tĩnh	3982	30L-443.86	Hà Nội
233	48A-222.59	Đắk Nông	1483	47A-715.51	Đắk Lắk	2733	43A-862.99	Đà Nẵng	3983	30L-444.01	Hà Nội
234	48A-223.88	Đắk Nông	1484	47A-719.86	Đắk Lắk	2734	43A-873.86	Đà Nẵng	3984	30L-454.86	Hà Nội
235	48C-103.79	Đắk Nông	1485	47A-719.88	Đắk Lắk	2735	43C-298.69	Đà Nẵng	3985	30L-455.11	Hà Nội
236	49A-682.99	Lâm Đồng	1486	47C-351.89	Đắk Lắk	2736	43C-301.88	Đà Nẵng	3986	30L-455.22	Hà Nội
237	49A-696.86	Lâm Đồng	1487	47C-355.44	Đắk Lắk	2737	43C-303.68	Đà Nẵng	3987	30L-456.65	Hà Nội
238	51D-983.39	Hồ Chí Minh	1488	47C-355.66	Đắk Lắk	2738	47A-711.00	Đắk Lắk	3988	30L-459.59	Hà Nội
239	51D-984.88	Hồ Chí Minh	1489	48A-229.66	Đắk Nông	2739	47A-714.88	Đắk Lắk	3989	30L-462.64	Hà Nội
240	51D-984.99	Hồ Chí Minh	1490	48A-233.88	Đắk Nông	2740	47A-718.39	Đắk Lắk	3990	30L-464.39	Hà Nội
241	51D-996.79	Hồ Chí Minh	1491	48A-235.66	Đắk Nông	2741	47A-719.66	Đắk Lắk	3991	30L-464.88	Hà Nội
242	51E-311.44	Hồ Chí Minh	1492	48C-104.88	Đắk Nông	2742	47A-747.88	Đắk Lắk	3992	30L-471.74	Hà Nội
243	51E-319.39	Hồ Chí Minh	1493	49A-678.86	Lâm Đồng	2743	47C-350.89	Đắk Lắk	3993	30L-475.66	Hà Nội
244	51L-400.44	Hồ Chí Minh	1494	49A-679.97	Lâm Đồng	2744	47D-015.01	Đắk Lắk	3994	30L-480.80	Hà Nội
245	51L-400.66	Hồ Chí Minh	1495	49A-689.98	Lâm Đồng	2745	48A-226.99	Đắk Nông	3995	30L-481.11	Hà Nội
246	51L-414.68	Hồ Chí Minh	1496	49C-356.86	Lâm Đồng	2746	48A-227.99	Đắk Nông	3996	30L-484.66	Hà Nội
247	51L-419.91	Hồ Chí Minh	1497	49C-364.69	Lâm Đồng	2747	48A-233.39	Đắk Nông	3997	30L-486.69	Hà Nội
248	51L-428.86	Hồ Chí Minh	1498	51D-983.68	Hồ Chí Minh	2748	48A-233.66	Đắk Nông	3998	30L-493.94	Hà Nội
249	51L-434.68	Hồ Chí Minh	1499	51D-990.79	Hồ Chí Minh	2749	48C-101.68	Đắk Nông	3999	30L-504.89	Hà Nội
250	51L-437.86	Hồ Chí Minh	1500	51D-993.39	Hồ Chí Minh	2750	49A-674.39	Lâm Đồng	4000	34A-804.69	Hải Dương
251	51L-444.69	Hồ Chí Minh	1501	51D-999.04	Hồ Chí Minh	2751	49A-680.88	Lâm Đồng	4001	34A-805.55	Hải Dương
252	51L-445.88	Hồ Chí Minh	1502	51E-319.86	Hồ Chí Minh	2752	49A-681.69	Lâm Đồng	4002	34A-805.86	Hải Dương
253	51L-451.86	Hồ Chí Minh	1503	51L-395.68	Hồ Chí Minh	2753	49A-685.79	Lâm Đồng	4003	34A-805.99	Hải Dương
254	51L-458.85	Hồ Chí Minh	1504	51L-408.66	Hồ Chí Minh	2754	49C-353.79	Lâm Đồng	4004	34A-807.08	Hải Dương
255	51L-466.69	Hồ Chí Minh	1505	51L-408.86	Hồ Chí Minh	2755	49C-354.45	Lâm Đồng	4005	35A-413.88	Ninh Bình
256	51L-474.66	Hồ Chí Minh	1506	51L-423.88	Hồ Chí Minh	2756	49C-357.69	Lâm Đồng	4006	35A-422.89	Ninh Bình
257	51L-478.87	Hồ Chí Minh	1507	51L-428.66	Hồ Chí Minh	2757	49C-365.56	Lâm Đồng	4007	35A-423.99	Ninh Bình
258	51L-487.88	Hồ Chí Minh	1508	51L-431.99	Hồ Chí Minh	2758	51B-708.80	Hồ Chí Minh	4008	35A-425.66	Ninh Bình
259	51L-502.79	Hồ Chí Minh	1509	51L-432.66	Hồ Chí Minh	2759	51B-708.99	Hồ Chí Minh	4009	35A-425.79	Ninh Bình
260	51L-507.99	Hồ Chí Minh	1510	51L-433.89	Hồ Chí Minh	2760	51B-709.66	Hồ Chí Minh	4010	35A-426.62	Ninh Bình
261	51L-511.86	Hồ Chí Minh	1511	51L-449.44	Hồ Chí Minh	2761	51D-986.88	Hồ Chí Minh	4011	35A-428.79	Ninh Bình
262	51L-515.79	Hồ Chí Minh	1512	51L-449.79	Hồ Chí Minh	2762	51D-990.89	Hồ Chí Minh	4012	35A-429.29	Ninh Bình
263	51L-517.86	Hồ Chí Minh	1513	51L-450.68	Hồ Chí Minh	2763	51D-993.86	Hồ Chí Minh	4013	35A-430.30	Ninh Bình
264	51L-525.52	Hồ Chí Minh	1514	51L-458.89	Hồ Chí Minh	2764	51E-311.77	Hồ Chí Minh	4014	35A-432.69	Ninh Bình
265	51L-525.86	Hồ Chí Minh	1515	51L-465.68	Hồ Chí Minh	2765	51E-311.86	Hồ Chí Minh	4015	35A-441.88	Ninh Bình
266	51L-534.66	Hồ Chí Minh	1516	51L-465.79	Hồ Chí Minh	2766	51E-318.99	Hồ Chí Minh	4016	35A-442.88	Ninh Bình
267	51L-537.79	Hồ Chí Minh	1517	51L-466.22	Hồ Chí Minh	2767	51L-405.86	Hồ Chí Minh	4017	36B-044.00	Thanh Hóa
268	51L-539.68	Hồ Chí Minh	1518	51L-466.77	Hồ Chí Minh	2768	51L-411.99	Hồ Chí Minh	4018	36C-465.56	Thanh Hóa
269	51L-540.54	Hồ Chí Minh	1519	51L-469.86	Hồ Chí Minh	2769	51L-412.89	Hồ Chí Minh	4019	36C-471.39	Thanh Hóa
270	51L-543.69	Hồ Chí Minh	1520	51L-470.86	Hồ Chí Minh	2770	51L-417.79	Hồ Chí Minh	4020	36C-471.68	Thanh Hóa
271	51L-548.69	Hồ Chí Minh	1521	51L-471.66	Hồ Chí Minh	2771	51L-418.79	Hồ Chí Minh	4021	36C-473.88	Thanh Hóa
272	51L-554.89	Hồ Chí Minh	1522	51L-479.89	Hồ Chí Minh	2772	51L-435.66	Hồ Chí Minh	4022	36C-477.68	Thanh Hóa
273	51L-557.86	Hồ Chí Minh	1523	51L-480.08	Hồ Chí Minh	2773	51L-442.39	Hồ Chí Minh	4023	36C-478.86	Thanh Hóa
274	51L-561.89	Hồ Chí Minh	1524	51L-480.89	Hồ Chí Minh	2774	51L-442.99	Hồ Chí Minh	4024	36K-045.45	Thanh Hóa
275	51L-570.69	Hồ Chí Minh	1525	51L-485.79	Hồ Chí Minh	2775	51L-445.99	Hồ Chí Minh	4025	36K-048.88	Thanh Hóa
276	51L-570.99	Hồ Chí Minh	1526	51L-487.68	Hồ Chí Minh	2776	51L-447.74	Hồ Chí Minh	4026	36K-049.68	Thanh Hóa
277	51L-574.89	Hồ Chí Minh	1527	51L-498.68	Hồ Chí Minh	2777	51L-464.69	Hồ Chí Minh	4027	36K-051.69	Thanh Hóa
278	51L-577.68	Hồ Chí Minh	1528	51L-536.35	Hồ Chí Minh	2778	51L-467.66	Hồ Chí Minh	4028	36K-055.11	Thanh Hóa
279	51L-579.97	Hồ Chí Minh	1529	51L-538.53	Hồ Chí Minh	2779	51L-469.68	Hồ Chí Minh	4029	36K-055.66	Thanh Hóa
280	51L-580.58	Hồ Chí Minh	1530	51L-544.22	Hồ Chí Minh	2780	51L-472.66	Hồ Chí Minh	4030	36K-057.88	Thanh Hóa
281	51L-580.66	Hồ Chí Minh	1531	51L-544.55	Hồ Chí Minh	2781	51L-488.77	Hồ Chí Minh	4031	36K-058.86	Thanh Hóa
282	51L-590.39	Hồ Chí Minh	1532	51L-567.76	Hồ Chí Minh	2782	51L-495.99	Hồ Chí Minh	4032	36K-060.39	Thanh Hóa
283	51L-596.59	Hồ Chí Minh	1533	51L-576.68	Hồ Chí Minh	2783	51L-501.69	Hồ Chí Minh	4033	36K-063.06	Thanh Hóa

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
284	51L-602.06	Hồ Chí Minh	1534	51L-582.85	Hồ Chí Minh	2784	51L-503.68	Hồ Chí Minh	4034	36K-063.63	Thanh Hóa
285	51L-605.88	Hồ Chí Minh	1535	51L-589.96	Hồ Chí Minh	2785	51L-523.89	Hồ Chí Minh	4035	36K-066.69	Thanh Hóa
286	51L-608.39	Hồ Chí Minh	1536	51L-600.33	Hồ Chí Minh	2786	51L-534.99	Hồ Chí Minh	4036	36K-067.06	Thanh Hóa
287	51L-610.61	Hồ Chí Minh	1537	51L-600.77	Hồ Chí Minh	2787	51L-560.88	Hồ Chí Minh	4037	36K-070.00	Thanh Hóa
288	51L-615.39	Hồ Chí Minh	1538	51L-614.16	Hồ Chí Minh	2788	51L-560.89	Hồ Chí Minh	4038	36K-071.79	Thanh Hóa
289	51M-000.26	Hồ Chí Minh	1539	51L-614.39	Hồ Chí Minh	2789	51L-561.56	Hồ Chí Minh	4039	36K-073.69	Thanh Hóa
290	51M-001.10	Hồ Chí Minh	1540	51L-614.69	Hồ Chí Minh	2790	51L-572.69	Hồ Chí Minh	4040	36K-134.66	Thanh Hóa
291	60C-715.51	Đồng Nai	1541	51L-614.99	Hồ Chí Minh	2791	51L-584.86	Hồ Chí Minh	4041	37C-515.39	Nghệ An
292	60C-715.68	Đồng Nai	1542	51M-000.29	Hồ Chí Minh	2792	51L-607.89	Hồ Chí Minh	4042	37C-515.69	Nghệ An
293	60K-527.88	Đồng Nai	1543	51M-001.39	Hồ Chí Minh	2793	51M-000.48	Hồ Chí Minh	4043	37C-516.68	Nghệ An
294	61C-580.89	Bình Dương	1544	60K-533.11	Đồng Nai	2794	51M-003.89	Hồ Chí Minh	4044	37C-516.88	Nghệ An
295	61C-584.39	Bình Dương	1545	61K-400.69	Bình Dương	2795	60B-067.66	Đồng Nai	4045	37C-517.66	Nghệ An
296	61K-403.89	Bình Dương	1546	61K-424.99	Bình Dương	2796	60C-714.79	Đồng Nai	4046	37C-524.89	Nghệ An
297	61K-409.90	Bình Dương	1547	62A-425.69	Long An	2797	60K-497.69	Đồng Nai	4047	37C-526.26	Nghệ An
298	62A-430.88	Long An	1548	62A-433.69	Long An	2798	60K-532.88	Đồng Nai	4048	37C-527.72	Nghệ An
299	63C-218.86	Tiền Giang	1549	62A-437.86	Long An	2799	61C-578.68	Bình Dương	4049	37C-528.39	Nghệ An
300	64A-188.00	Vĩnh Long	1550	63A-295.89	Tiền Giang	2800	61C-581.58	Bình Dương	4050	37C-531.79	Nghệ An
301	65A-435.86	Cần Thơ	1551	63A-301.66	Tiền Giang	2801	61K-399.69	Bình Dương	4051	37C-531.99	Nghệ An
302	65A-440.39	Cần Thơ	1552	64A-191.79	Vĩnh Long	2802	61K-403.79	Bình Dương	4052	37C-533.53	Nghệ An
303	65A-442.66	Cần Thơ	1553	64A-191.86	Vĩnh Long	2803	61K-404.88	Bình Dương	4053	37K-324.39	Nghệ An
304	65A-450.79	Cần Thơ	1554	65A-435.89	Cần Thơ	2804	61K-405.88	Bình Dương	4054	37K-329.89	Nghệ An
305	65A-451.68	Cần Thơ	1555	65A-440.66	Cần Thơ	2805	61K-413.69	Bình Dương	4055	37K-334.33	Nghệ An
306	65A-466.00	Cần Thơ	1556	65A-444.19	Cần Thơ	2806	61K-441.69	Bình Dương	4056	37K-335.33	Nghệ An
307	66A-266.89	Đồng Tháp	1557	65A-445.89	Cần Thơ	2807	62A-424.69	Long An	4057	37K-340.89	Nghệ An
308	66A-269.39	Đồng Tháp	1558	65A-450.39	Cần Thơ	2808	62A-430.68	Long An	4058	37K-341.41	Nghệ An
309	66A-285.89	Đồng Tháp	1559	65A-455.99	Cần Thơ	2809	62A-437.99	Long An	4059	37K-342.22	Nghệ An
310	69A-160.88	Cà Mau	1560	66A-266.44	Đồng Tháp	2810	63A-299.89	Tiền Giang	4060	37K-359.68	Nghệ An
311	69C-099.86	Cà Mau	1561	66A-272.88	Đồng Tháp	2811	63A-300.39	Tiền Giang	4061	38A-603.89	Hà Tĩnh
312	70A-523.68	Tây Ninh	1562	66C-173.66	Đồng Tháp	2812	64A-185.79	Vĩnh Long	4062	38A-604.39	Hà Tĩnh
313	70A-527.88	Tây Ninh	1563	67A-302.89	An Giang	2813	64A-187.81	Vĩnh Long	4063	38A-606.89	Hà Tĩnh
314	70A-532.88	Tây Ninh	1564	67C-180.66	An Giang	2814	65A-445.68	Cần Thơ	4064	38A-610.10	Hà Tĩnh
315	70A-538.68	Tây Ninh	1565	68A-343.89	Kiên Giang	2815	65A-448.84	Cần Thơ	4065	38A-611.88	Hà Tĩnh
316	70C-198.68	Tây Ninh	1566	70A-531.86	Tây Ninh	2816	65A-480.39	Cần Thơ	4066	38A-612.16	Hà Tĩnh
317	72C-229.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1567	70A-551.69	Tây Ninh	2817	65A-486.69	Cần Thơ	4067	38A-613.31	Hà Tĩnh
318	73A-340.89	Quảng Bình	1568	70C-206.69	Tây Ninh	2818	66C-170.88	Đồng Tháp	4068	38A-614.61	Hà Tĩnh
319	73A-343.69	Quảng Bình	1569	71A-194.19	Bến Tre	2819	66C-170.99	Đồng Tháp	4069	38A-614.86	Hà Tĩnh
320	73A-346.68	Quảng Bình	1570	71C-126.79	Bến Tre	2820	67A-307.70	An Giang	4070	38A-615.89	Hà Tĩnh
321	74A-258.86	Quảng Trị	1571	71C-128.82	Bến Tre	2821	67A-307.86	An Giang	4071	38A-617.68	Hà Tĩnh
322	74A-264.62	Quảng Trị	1572	72A-803.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	2822	68A-332.99	Kiên Giang	4072	38A-619.89	Hà Tĩnh
323	74C-132.99	Quảng Trị	1573	72C-227.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	2823	68A-334.68	Kiên Giang	4073	38A-621.12	Hà Tĩnh
324	75A-366.55	Thừa Thiên Huế	1574	72C-228.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	2824	68A-340.68	Kiên Giang	4074	38A-622.44	Hà Tĩnh
325	75A-367.69	Thừa Thiên Huế	1575	73A-337.73	Quảng Bình	2825	69A-158.68	Cà Mau	4075	38C-218.18	Hà Tĩnh
326	75C-150.79	Thừa Thiên Huế	1576	75A-366.44	Thừa Thiên Huế	2826	69A-159.79	Cà Mau	4076	38C-223.68	Hà Tĩnh
327	76A-312.39	Quảng Ngãi	1577	75A-370.66	Thừa Thiên Huế	2827	69A-161.88	Cà Mau	4077	38C-224.22	Hà Tĩnh
328	77A-325.52	Bình Định	1578	77A-326.39	Bình Định	2828	70A-528.82	Tây Ninh	4078	43A-855.39	Đà Nẵng
329	77A-330.86	Bình Định	1579	77A-330.66	Bình Định	2829	70A-529.92	Tây Ninh	4079	43A-871.79	Đà Nẵng
330	77A-330.99	Bình Định	1580	77A-341.39	Bình Định	2830	70A-534.89	Tây Ninh	4080	43A-875.88	Đà Nẵng
331	79A-526.52	Khánh Hòa	1581	78A-198.91	Phú Yên	2831	70A-537.39	Tây Ninh	4081	43A-875.89	Đà Nẵng
332	79A-533.00	Khánh Hòa	1582	81A-404.89	Gia Lai	2832	70A-539.68	Tây Ninh	4082	43A-893.89	Đà Nẵng
333	82B-013.88	Kon Tum	1583	81A-405.69	Gia Lai	2833	70A-540.69	Tây Ninh	4083	43A-894.69	Đà Nẵng
334	83A-185.81	Sóc Trăng	1584	81A-408.86	Gia Lai	2834	71A-195.91	Bến Tre	4084	43C-293.86	Đà Nẵng
335	86A-299.00	Bình Thuận	1585	81A-411.33	Gia Lai	2835	71C-126.86	Bến Tre	4085	43C-295.86	Đà Nẵng
336	86C-200.44	Bình Thuận	1586	83A-180.68	Sóc Trăng	2836	72A-786.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4086	43C-297.86	Đà Nẵng
337	88A-715.99	Vĩnh Phúc	1587	84A-135.31	Trà Vinh	2837	73A-341.99	Quảng Bình	4087	43C-298.79	Đà Nẵng
338	88A-718.39	Vĩnh Phúc	1588	84A-136.89	Trà Vinh	2838	73A-344.99	Quảng Bình	4088	43C-299.68	Đà Nẵng
339	88A-721.12	Vĩnh Phúc	1589	86A-299.11	Bình Thuận	2839	73A-353.66	Quảng Bình	4089	43C-300.03	Đà Nẵng
340	88C-285.69	Vĩnh Phúc	1590	86C-201.20	Bình Thuận	2840	73B-013.69	Quảng Bình	4090	43C-304.66	Đà Nẵng
341	89A-467.99	Hưng Yên	1591	88A-707.68	Vĩnh Phúc	2841	74A-261.88	Quảng Trị	4091	43C-304.79	Đà Nẵng
342	89A-473.39	Hưng Yên	1592	88A-739.66	Vĩnh Phúc	2842	74C-133.55	Quảng Trị	4092	47A-710.88	Đắk Lắk
343	89A-475.39	Hưng Yên	1593	88C-282.86	Vĩnh Phúc	2843	75A-367.39	Thừa Thiên Huế	4093	47A-715.88	Đắk Lắk
344	89A-477.89	Hưng Yên	1594	88C-283.89	Vĩnh Phúc	2844	75A-367.63	Thừa Thiên Huế	4094	47A-715.99	Đắk Lắk
345	90A-260.69	Hà Nam	1595	89A-467.88	Hưng Yên	2845	75A-371.17	Thừa Thiên Huế	4095	47A-716.88	Đắk Lắk
346	90A-263.39	Hà Nam	1596	89A-483.48	Hưng Yên	2846	77A-325.69	Bình Định	4096	47A-718.89	Đắk Lắk
347	90A-266.11	Hà Nam	1597	89A-487.78	Hưng Yên	2847	77A-330.68	Bình Định	4097	47A-719.39	Đắk Lắk
348	92A-405.88	Quảng Nam	1598	90A-263.89	Hà Nam	2848	79A-535.88	Khánh Hòa	4098	47A-722.66	Đắk Lắk
349	92C-243.99	Quảng Nam	1599	90C-144.22	Hà Nam	2849	81A-402.99	Gia Lai	4099	47A-733.69	Đắk Lắk
350	92D-004.66	Quảng Nam	1600	92C-246.64	Quảng Nam	2850	81A-407.86	Gia Lai	4100	47C-350.05	Đắk Lắk
351	93A-460.68	Bình Phước	1601	93A-466.39	Bình Phước	2851	81A-410.68	Gia Lai	4101	47C-350.68	Đắk Lắk
352	93A-462.68	Bình Phước	1602	93A-480.86	Bình Phước	2852	81A-411.88	Gia Lai	4102	47C-357.99	Đắk Lắk
353	93A-462.88	Bình Phước	1603	93C-194.19	Bình Phước	2853	82B-012.89	Kon Tum	4103	47C-360.69	Đắk Lắk
354	93A-463.79	Bình Phước	1604	94A-105.86	Bạc Liêu	2854	82B-015.39	Kon Tum	4104	47C-368.89	Đắk Lắk
355	93A-464.99	Bình Phước	1605	94C-076.69	Bạc Liêu	2855	82C-089.96	Kon Tum	4105	47C-375.69	Đắk Lắk

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
356	94A-102.88	Bạc Liêu	1606	94C-078.87	Bạc Liêu	2856	88A-706.39	Vĩnh Phúc	4106	48A-221.11	Đắk Nông
357	94A-103.30	Bạc Liêu	1607	94C-080.08	Bạc Liêu	2857	88C-281.39	Vĩnh Phúc	4107	48A-221.12	Đắk Nông
358	94C-076.86	Bạc Liêu	1608	95A-120.66	Hậu Giang	2858	88C-284.66	Vĩnh Phúc	4108	48A-222.39	Đắk Nông
359	95A-122.77	Hậu Giang	1609	95A-125.99	Hậu Giang	2859	88D-018.01	Vĩnh Phúc	4109	48A-222.57	Đắk Nông
360	97A-087.68	Bắc Kạn	1610	97A-084.39	Bắc Kạn	2860	90A-261.66	Hà Nam	4110	48A-222.77	Đắk Nông
361	97A-087.69	Bắc Kạn	1611	97A-087.99	Bắc Kạn	2861	90A-263.62	Hà Nam	4111	48A-225.25	Đắk Nông
362	97A-090.68	Bắc Kạn	1612	97A-088.66	Bắc Kạn	2862	92A-396.39	Quảng Nam	4112	48A-225.39	Đắk Nông
363	98A-745.89	Bắc Giang	1613	98A-742.79	Bắc Giang	2863	93A-463.88	Bình Phước	4113	48A-228.66	Đắk Nông
364	98A-754.88	Bắc Giang	1614	98A-754.69	Bắc Giang	2864	94A-103.79	Bạc Liêu	4114	48A-233.86	Đắk Nông
365	98A-759.66	Bắc Giang	1615	98A-755.68	Bắc Giang	2865	94A-103.99	Bạc Liêu	4115	48A-235.53	Đắk Nông
366	98A-763.39	Bắc Giang	1616	98A-772.89	Bắc Giang	2866	95A-126.99	Hậu Giang	4116	48A-236.36	Đắk Nông
367	98C-339.86	Bắc Giang	1617	98C-341.79	Bắc Giang	2867	97A-085.58	Bắc Kạn	4117	48C-106.10	Đắk Nông
368	98C-339.88	Bắc Giang	1618	98C-342.89	Bắc Giang	2868	98A-742.89	Bắc Giang	4118	48D-002.39	Đắk Nông
369	98C-340.69	Bắc Giang	1619	99A-785.86	Bắc Ninh	2869	98C-339.89	Bắc Giang	4119	49A-674.89	Lâm Đồng
370	98C-344.88	Bắc Giang	1620	99A-794.86	Bắc Ninh	2870	98C-340.39	Bắc Giang	4120	49A-676.88	Lâm Đồng
371	11A-117.08	Cao Bằng	1621	99A-800.99	Bắc Ninh	2871	98C-348.86	Bắc Giang	4121	49A-676.99	Lâm Đồng
372	11A-118.08	Cao Bằng	1622	11A-121.36	Cao Bằng	2872	99A-774.86	Bắc Ninh	4122	49A-678.68	Lâm Đồng
373	11A-122.16	Cao Bằng	1623	11A-122.56	Cao Bằng	2873	99A-777.38	Bắc Ninh	4123	49A-681.18	Lâm Đồng
374	11A-125.08	Cao Bằng	1624	11A-123.08	Cao Bằng	2874	11A-118.59	Cao Bằng	4124	49A-690.89	Lâm Đồng
375	11C-073.59	Cao Bằng	1625	11A-124.16	Cao Bằng	2875	11A-123.56	Cao Bằng	4125	49A-694.94	Lâm Đồng
376	11C-079.08	Cao Bằng	1626	11A-126.19	Cao Bằng	2876	11A-124.11	Cao Bằng	4126	49A-694.99	Lâm Đồng
377	11C-079.22	Cao Bằng	1627	11C-080.77	Cao Bằng	2877	11A-126.11	Cao Bằng	4127	49A-697.99	Lâm Đồng
378	11D-005.74	Cao Bằng	1628	12A-243.98	Lạng Sơn	2878	11A-128.85	Cao Bằng	4128	49B-028.82	Lâm Đồng
379	12A-246.59	Lạng Sơn	1629	12A-244.95	Lạng Sơn	2879	11C-074.77	Cao Bằng	4129	49C-357.75	Lâm Đồng
380	12A-247.28	Lạng Sơn	1630	12A-247.58	Lạng Sơn	2880	11C-076.59	Cao Bằng	4130	49C-358.89	Lâm Đồng
381	12A-249.58	Lạng Sơn	1631	12A-248.08	Lạng Sơn	2881	11C-078.59	Cao Bằng	4131	49C-359.88	Lâm Đồng
382	12A-250.17	Lạng Sơn	1632	12A-251.33	Lạng Sơn	2882	11D-005.81	Cao Bằng	4132	49C-360.06	Lâm Đồng
383	12C-134.58	Lạng Sơn	1633	12C-133.96	Lạng Sơn	2883	12A-245.83	Lạng Sơn	4133	49C-360.36	Lâm Đồng
384	12C-135.16	Lạng Sơn	1634	12C-134.35	Lạng Sơn	2884	12A-247.08	Lạng Sơn	4134	51D-985.79	Hồ Chí Minh
385	12C-136.09	Lạng Sơn	1635	12C-135.85	Lạng Sơn	2885	12A-247.85	Lạng Sơn	4135	51D-986.39	Hồ Chí Minh
386	14A-894.18	Quảng Ninh	1636	14A-893.19	Quảng Ninh	2886	12A-248.78	Lạng Sơn	4136	51D-987.39	Hồ Chí Minh
387	14A-895.11	Quảng Ninh	1637	14A-894.56	Quảng Ninh	2887	12A-249.77	Lạng Sơn	4137	51D-987.88	Hồ Chí Minh
388	14A-900.18	Quảng Ninh	1638	14A-897.00	Quảng Ninh	2888	12B-012.13	Lạng Sơn	4138	51D-990.90	Hồ Chí Minh
389	14A-901.28	Quảng Ninh	1639	14A-897.19	Quảng Ninh	2889	12B-012.15	Lạng Sơn	4139	51D-992.88	Hồ Chí Minh
390	14A-910.42	Quảng Ninh	1640	14A-900.06	Quảng Ninh	2890	12C-134.98	Lạng Sơn	4140	51D-999.07	Hồ Chí Minh
391	14A-911.36	Quảng Ninh	1641	14A-902.25	Quảng Ninh	2891	14A-893.09	Quảng Ninh	4141	51D-999.13	Hồ Chí Minh
392	14A-911.64	Quảng Ninh	1642	14A-904.58	Quảng Ninh	2892	14A-893.77	Quảng Ninh	4142	51E-311.13	Hồ Chí Minh
393	14A-912.33	Quảng Ninh	1643	14A-906.29	Quảng Ninh	2893	14A-898.09	Quảng Ninh	4143	51E-312.69	Hồ Chí Minh
394	14A-912.44	Quảng Ninh	1644	14A-907.65	Quảng Ninh	2894	14A-899.36	Quảng Ninh	4144	51E-313.13	Hồ Chí Minh
395	14A-926.18	Quảng Ninh	1645	14A-911.01	Quảng Ninh	2895	14A-899.56	Quảng Ninh	4145	51E-321.66	Hồ Chí Minh
396	14B-049.16	Quảng Ninh	1646	14A-911.60	Quảng Ninh	2896	14A-902.96	Quảng Ninh	4146	51E-322.33	Hồ Chí Minh
397	14C-408.09	Quảng Ninh	1647	14C-408.06	Quảng Ninh	2897	14A-903.26	Quảng Ninh	4147	51L-400.68	Hồ Chí Minh
398	14C-411.08	Quảng Ninh	1648	14C-408.33	Quảng Ninh	2898	14A-903.85	Quảng Ninh	4148	51L-405.99	Hồ Chí Minh
399	14C-414.09	Quảng Ninh	1649	14C-409.36	Quảng Ninh	2899	14A-908.96	Quảng Ninh	4149	51L-406.68	Hồ Chí Minh
400	14C-420.28	Quảng Ninh	1650	14C-409.59	Quảng Ninh	2900	14A-910.52	Quảng Ninh	4150	51L-409.66	Hồ Chí Minh
401	14C-424.26	Quảng Ninh	1651	14C-414.19	Quảng Ninh	2901	14A-911.20	Quảng Ninh	4151	51L-409.90	Hồ Chí Minh
402	14C-424.55	Quảng Ninh	1652	14C-416.59	Quảng Ninh	2902	14A-911.30	Quảng Ninh	4152	51L-410.00	Hồ Chí Minh
403	14C-424.96	Quảng Ninh	1653	14C-418.44	Quảng Ninh	2903	14A-928.09	Quảng Ninh	4153	51L-411.86	Hồ Chí Minh
404	15C-463.56	Hải Phòng	1654	14C-420.85	Quảng Ninh	2904	14C-408.00	Quảng Ninh	4154	51L-413.79	Hồ Chí Minh
405	15C-464.19	Hải Phòng	1655	14C-421.16	Quảng Ninh	2905	14C-410.55	Quảng Ninh	4155	51L-415.39	Hồ Chí Minh
406	15C-464.59	Hải Phòng	1656	14C-422.38	Quảng Ninh	2906	14C-412.59	Quảng Ninh	4156	51L-416.69	Hồ Chí Minh
407	15C-466.08	Hải Phòng	1657	14C-425.38	Quảng Ninh	2907	14C-414.08	Quảng Ninh	4157	51L-417.88	Hồ Chí Minh
408	15K-272.00	Hải Phòng	1658	14D-026.19	Quảng Ninh	2908	14C-414.33	Quảng Ninh	4158	51L-427.99	Hồ Chí Minh
409	15K-276.36	Hải Phòng	1659	15C-463.98	Hải Phòng	2909	14C-420.36	Quảng Ninh	4159	51L-429.69	Hồ Chí Minh
410	15K-277.59	Hải Phòng	1660	15C-464.33	Hải Phòng	2910	14C-420.77	Quảng Ninh	4160	51L-430.89	Hồ Chí Minh
411	15K-278.55	Hải Phòng	1661	15C-465.36	Hải Phòng	2911	14C-421.56	Quảng Ninh	4161	51L-431.88	Hồ Chí Minh
412	15K-280.33	Hải Phòng	1662	15C-466.15	Hải Phòng	2912	14C-425.77	Quảng Ninh	4162	51L-432.39	Hồ Chí Minh
413	15K-280.44	Hải Phòng	1663	15C-466.98	Hải Phòng	2913	15C-467.59	Hải Phòng	4163	51L-436.79	Hồ Chí Minh
414	15K-284.77	Hải Phòng	1664	15K-273.00	Hải Phòng	2914	15C-468.44	Hải Phòng	4164	51L-438.66	Hồ Chí Minh
415	15K-287.18	Hải Phòng	1665	15K-275.18	Hải Phòng	2915	15K-273.44	Hải Phòng	4165	51L-439.88	Hồ Chí Minh
416	15K-290.16	Hải Phòng	1666	15K-279.18	Hải Phòng	2916	15K-273.59	Hải Phòng	4166	51L-439.99	Hồ Chí Minh
417	15K-291.58	Hải Phòng	1667	15K-286.06	Hải Phòng	2917	15K-277.18	Hải Phòng	4167	51L-440.99	Hồ Chí Minh
418	15K-299.85	Hải Phòng	1668	15K-291.77	Hải Phòng	2918	15K-278.77	Hải Phòng	4168	51L-441.14	Hồ Chí Minh
419	15K-302.10	Hải Phòng	1669	15K-292.15	Hải Phòng	2919	15K-282.38	Hải Phòng	4169	51L-442.68	Hồ Chí Minh
420	15K-302.36	Hải Phòng	1670	15K-292.19	Hải Phòng	2920	15K-283.44	Hải Phòng	4170	51L-442.86	Hồ Chí Minh
421	15K-302.67	Hải Phòng	1671	15K-294.16	Hải Phòng	2921	15K-286.36	Hải Phòng	4171	51L-444.78	Hồ Chí Minh
422	15K-302.76	Hải Phòng	1672	15K-294.18	Hải Phòng	2922	15K-293.16	Hải Phòng	4172	51L-446.39	Hồ Chí Minh
423	15K-303.65	Hải Phòng	1673	15K-295.38	Hải Phòng	2923	15K-293.98	Hải Phòng	4173	51L-450.50	Hồ Chí Minh
424	15K-304.11	Hải Phòng	1674	15K-297.26	Hải Phòng	2924	15K-296.22	Hải Phòng	4174	51L-453.68	Hồ Chí Minh
425	15K-311.65	Hải Phòng	1675	15K-297.55	Hải Phòng	2925	15K-298.00	Hải Phòng	4175	51L-455.86	Hồ Chí Minh
426	15K-322.83	Hải Phòng	1676	15K-297.65	Hải Phòng	2926	15K-298.26	Hải Phòng	4176	51L-456.65	Hồ Chí Minh
427	17A-442.08	Thái Bình	1677	15K-301.97	Hải Phòng	2927	15K-300.85	Hải Phòng	4177	51L-456.99	Hồ Chí Minh

	. gian đấu giá: 8h30'-8h55'		Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
356	94A-102.88	Bạc Liêu	1606	94C-078.87	Bạc Liêu	2856	88A-706.39	Vĩnh Phúc	4106	48A-221.11	Đắk Nông
357	94A-103.30	Bạc Liêu	1607	94C-080.08	Bạc Liêu	2857	88C-281.39	Vĩnh Phúc	4107	48A-221.12	Đắk Nông
358	94C-076.86	Bạc Liêu	1608	95A-120.66	Hậu Giang	2858	88C-284.66	Vĩnh Phúc	4108	48A-222.39	Đắk Nông
359	95A-122.77	Hậu Giang	1609	95A-125.99	Hậu Giang	2859	88D-018.01	Vĩnh Phúc	4109	48A-222.57	Đắk Nông
360	97A-087.68	Bắc Kạn	1610	97A-084.39	Bắc Kạn	2860	90A-261.66	Hà Nam	4110	48A-222.77	Đắk Nông
361	97A-087.69	Bắc Kạn	1611	97A-087.99	Bắc Kạn	2861	90A-263.62	Hà Nam	4111	48A-225.25	Đắk Nông
362	97A-090.68	Bắc Kạn	1612	97A-088.66	Bắc Kạn	2862	92A-396.39	Quảng Nam	4112	48A-225.39	Đắk Nông
363	98A-745.89	Bắc Giang	1613	98A-742.79	Bắc Giang	2863	93A-463.88	Bình Phước	4113	48A-228.66	Đắk Nông
364	98A-754.88	Bắc Giang	1614	98A-754.69	Bắc Giang	2864	94A-103.79	Bạc Liêu	4114	48A-233.86	Đắk Nông
365	98A-759.66	Bắc Giang	1615	98A-755.68	Bắc Giang	2865	94A-103.99	Bạc Liêu	4115	48A-235.53	Đắk Nông
366	98A-763.39	Bắc Giang	1616	98A-772.89	Bắc Giang	2866	95A-126.99	Hậu Giang	4116	48A-236.36	Đắk Nông
367	98C-339.86	Bắc Giang	1617	98C-341.79	Bắc Giang	2867	97A-085.58	Bắc Kạn	4117	48C-106.10	Đắk Nông
368	98C-339.88	Bắc Giang	1618	98C-342.89	Bắc Giang	2868	98A-742.89	Bắc Giang	4118	48D-002.39	Đắk Nông
369	98C-340.69	Bắc Giang	1619	99A-785.86	Bắc Ninh	2869	98C-339.89	Bắc Giang	4119	49A-674.89	Lâm Đồng
370	98C-344.88	Bắc Giang	1620	99A-794.86	Bắc Ninh	2870	98C-340.39	Bắc Giang	4120	49A-676.88	Lâm Đồng
371	11A-117.08	Cao Bằng	1621	99A-800.99	Bắc Ninh	2871	98C-348.86	Bắc Giang	4121	49A-676.99	Lâm Đồng
372	11A-118.08	Cao Bằng	1622	11A-121.36	Cao Bằng	2872	99A-774.86	Bắc Ninh	4122	49A-678.68	Lâm Đồng
373	11A-122.16	Cao Bằng	1623	11A-122.56	Cao Bằng	2873	99A-777.38	Bắc Ninh	4123	49A-681.18	Lâm Đồng
374	11A-125.08	Cao Bằng	1624	11A-123.08	Cao Bằng	2874	11A-118.59	Cao Bằng	4124	49A-690.89	Lâm Đồng
375	11C-073.59	Cao Bằng	1625	11A-124.16	Cao Bằng	2875	11A-123.56	Cao Bằng	4125	49A-694.94	Lâm Đồng
376	11C-079.08	Cao Bằng	1626	11A-126.19	Cao Bằng	2876	11A-124.11	Cao Bằng	4126	49A-694.99	Lâm Đồng
377	11C-079.22	Cao Bằng	1627	11C-080.77	Cao Bằng	2877	11A-126.11	Cao Bằng	4127	49A-697.99	Lâm Đồng
378	11D-005.74	Cao Bằng	1628	12A-243.98	Lạng Sơn	2878	11A-128.85	Cao Bằng	4128	49B-028.82	Lâm Đồng
379	12A-246.59	Lạng Sơn	1629	12A-244.95	Lạng Sơn	2879	11C-074.77	Cao Bằng	4129	49C-357.75	Lâm Đồng
380	12A-247.28	Lạng Sơn	1630	12A-247.58	Lạng Sơn	2880	11C-076.59	Cao Bằng	4130	49C-358.89	Lâm Đồng
381	12A-249.58	Lạng Sơn	1631	12A-248.08	Lạng Sơn	2881	11C-078.59	Cao Bằng	4131	49C-359.88	Lâm Đồng
382	12A-250.17	Lạng Sơn	1632	12A-251.33	Lạng Sơn	2882	11D-005.81	Cao Bằng	4132	49C-360.06	Lâm Đồng
383	12C-134.58	Lạng Sơn	1633	12C-133.96	Lạng Sơn	2883	12A-245.83	Lạng Sơn	4133	49C-360.36	Lâm Đồng
384	12C-135.16	Lạng Sơn	1634	12C-134.35	Lạng Sơn	2884	12A-247.08	Lạng Sơn	4134	51D-985.79	Hồ Chí Minh
385	12C-136.09	Lạng Sơn	1635	12C-135.85	Lạng Sơn	2885	12A-247.85	Lạng Sơn	4135	51D-986.39	Hồ Chí Minh
386	14A-894.18	Quảng Ninh	1636	14A-893.19	Quảng Ninh	2886	12A-248.78	Lạng Sơn	4136	51D-987.39	Hồ Chí Minh
387	14A-895.11	Quảng Ninh	1637	14A-894.56	Quảng Ninh	2887	12A-249.77	Lạng Sơn	4137	51D-987.88	Hồ Chí Minh
388	14A-900.18	Quảng Ninh	1638	14A-897.00	Quảng Ninh	2888	12B-012.13	Lạng Sơn	4138	51D-990.90	Hồ Chí Minh
389	14A-901.28	Quảng Ninh	1639	14A-897.19	Quảng Ninh	2889	12B-012.15	Lạng Sơn	4139	51D-992.88	Hồ Chí Minh
390	14A-910.42	Quảng Ninh	1640	14A-900.06	Quảng Ninh	2890	12C-134.98	Lạng Sơn	4140	51D-999.07	Hồ Chí Minh
391	14A-911.36	Quảng Ninh	1641	14A-902.25	Quảng Ninh	2891	14A-893.09	Quảng Ninh	4141	51D-999.13	Hồ Chí Minh
392	14A-911.64	Quảng Ninh	1642	14A-904.58	Quảng Ninh	2892	14A-893.77	Quảng Ninh	4142	51E-311.13	Hồ Chí Minh
393	14A-912.33	Quảng Ninh	1643	14A-906.29	Quảng Ninh	2893	14A-898.09	Quảng Ninh	4143	51E-312.69	Hồ Chí Minh
394	14A-912.44	Quảng Ninh	1644	14A-907.65	Quảng Ninh	2894	14A-899.36	Quảng Ninh	4144	51E-313.13	Hồ Chí Minh
395	14A-926.18	Quảng Ninh	1645	14A-911.01	Quảng Ninh	2895	14A-899.56	Quảng Ninh	4145	51E-321.66	Hồ Chí Minh
396	14B-049.16	Quảng Ninh	1646	14A-911.60	Quảng Ninh	2896	14A-902.96	Quảng Ninh	4146	51E-322.33	Hồ Chí Minh
397	14C-408.09	Quảng Ninh	1647	14C-408.06	Quảng Ninh	2897	14A-903.26	Quảng Ninh	4147	51L-400.68	Hồ Chí Minh
398	14C-411.08	Quảng Ninh	1648	14C-408.33	Quảng Ninh	2898	14A-903.85	Quảng Ninh	4148	51L-405.99	Hồ Chí Minh
399	14C-414.09	Quảng Ninh	1649	14C-409.36	Quảng Ninh	2899	14A-908.96	Quảng Ninh	4149	51L-406.68	Hồ Chí Minh
400	14C-420.28	Quảng Ninh	1650	14C-409.59	Quảng Ninh	2900	14A-910.52	Quảng Ninh	4150	51L-409.66	Hồ Chí Minh
401	14C-424.26	Quảng Ninh	1651	14C-414.19	Quảng Ninh	2901	14A-911.20	Quảng Ninh	4151	51L-409.90	Hồ Chí Minh
402	14C-424.55	Quảng Ninh	1652	14C-416.59	Quảng Ninh	2902	14A-911.30	Quảng Ninh	4152	51L-410.00	Hồ Chí Minh
403	14C-424.96	Quảng Ninh	1653	14C-418.44	Quảng Ninh	2903	14A-928.09	Quảng Ninh	4153	51L-411.86	Hồ Chí Minh
404	15C-463.56	Hải Phòng	1654	14C-420.85	Quảng Ninh	2904	14C-408.00	Quảng Ninh	4154	51L-413.79	Hồ Chí Minh
405	15C-464.19	Hải Phòng	1655	14C-421.16	Quảng Ninh	2905	14C-410.55	Quảng Ninh	4155	51L-415.39	Hồ Chí Minh
406	15C-464.59	Hải Phòng	1656	14C-422.38	Quảng Ninh	2906	14C-412.59	Quảng Ninh	4156	51L-416.69	Hồ Chí Minh
407	15C-466.08	Hải Phòng	1657	14C-425.38	Quảng Ninh	2907	14C-414.08	Quảng Ninh	4157	51L-417.88	Hồ Chí Minh
408	15K-272.00	Hải Phòng	1658	14D-026.19	Quảng Ninh	2908	14C-414.33	Quảng Ninh	4158	51L-427.99	Hồ Chí Minh
409	15K-276.36	Hải Phòng	1659	15C-463.98	Hải Phòng	2909	14C-420.36	Quảng Ninh	4159	51L-429.69	Hồ Chí Minh
410	15K-277.59	Hải Phòng	1660	15C-464.33	Hải Phòng	2910	14C-420.77	Quảng Ninh	4160	51L-430.89	Hồ Chí Minh
411	15K-278.55	Hải Phòng	1661	15C-465.36	Hải Phòng	2911	14C-421.56	Quảng Ninh	4161	51L-431.88	Hồ Chí Minh
412	15K-280.33	Hải Phòng	1662	15C-466.15	Hải Phòng	2912	14C-425.77	Quảng Ninh	4162	51L-432.39	Hồ Chí Minh
413	15K-280.44	Hải Phòng	1663	15C-466.98	Hải Phòng	2913	15C-467.59	Hải Phòng	4163	51L-436.79	Hồ Chí Minh
414	15K-284.77	Hải Phòng	1664	15K-273.00	Hải Phòng	2914	15C-468.44	Hải Phòng	4164	51L-438.66	Hồ Chí Minh
415	15K-287.18	Hải Phòng	1665	15K-275.18	Hải Phòng	2915	15K-273.44	Hải Phòng	4165	51L-439.88	Hồ Chí Minh
416	15K-290.16	Hải Phòng	1666	15K-279.18	Hải Phòng	2916	15K-273.59	Hải Phòng	4166	51L-439.99	Hồ Chí Minh
417	15K-291.58	Hải Phòng	1667	15K-286.06	Hải Phòng	2917	15K-277.18	Hải Phòng	4167	51L-440.99	Hồ Chí Minh
418	15K-299.85	Hải Phòng	1668	15K-291.77	Hải Phòng	2918	15K-278.77	Hải Phòng	4168	51L-441.14	Hồ Chí Minh
419	15K-302.10	Hải Phòng	1669	15K-292.15	Hải Phòng	2919	15K-282.38	Hải Phòng	4169	51L-442.68	Hồ Chí Minh
420	15K-302.36	Hải Phòng	1670	15K-292.19	Hải Phòng	2920	15K-283.44	Hải Phòng	4170	51L-442.86	Hồ Chí Minh
421	15K-302.67	Hải Phòng	1671	15K-294.16	Hải Phòng	2921	15K-286.36	Hải Phòng	4171	51L-444.78	Hồ Chí Minh
422	15K-302.76	Hải Phòng	1672	15K-294.18	Hải Phòng	2922	15K-293.16	Hải Phòng	4172	51L-446.39	Hồ Chí Minh
423	15K-303.65	Hải Phòng	1673	15K-295.38	Hải Phòng	2923	15K-293.98	Hải Phòng	4173	51L-450.50	Hồ Chí Minh
424	15K-304.11	Hải Phòng	1674	15K-297.26	Hải Phòng	2924	15K-296.22	Hải Phòng	4174	51L-453.68	Hồ Chí Minh
425	15K-311.65	Hải Phòng	1675	15K-297.55	Hải Phòng	2925	15K-298.00	Hải Phòng	4175	51L-455.86	Hồ Chí Minh
426	15K-322.83	Hải Phòng	1676	15K-297.65	Hải Phòng	2926	15K-298.26	Hải Phòng	4176	51L-456.65	Hồ Chí Minh
427	17A-442.08	Thái Bình	1677	15K-301.97	Hải Phòng	2927	15K-300.85	Hải Phòng	4177	51L-456.99	Hồ Chí Minh

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
428	17A-445.33	Thái Bình	1678	15K-302.50	Hải Phòng	2928	15K-301.26	Hải Phòng	4178	51L-457.89	Hồ Chí Minh
429	17A-447.59	Thái Bình	1679	15K-304.77	Hải Phòng	2929	15K-301.29	Hải Phòng	4179	51L-460.00	Hồ Chí Minh
430	17A-448.06	Thái Bình	1680	15K-312.65	Hải Phòng	2930	15K-301.74	Hải Phòng	4180	51L-463.79	Hồ Chí Minh
431	17A-449.25	Thái Bình	1681	17A-447.06	Thái Bình	2931	15K-301.98	Hải Phòng	4181	51L-465.88	Hồ Chí Minh
432	17A-452.08	Thái Bình	1682	17A-447.33	Thái Bình	2932	15K-303.13	Hải Phòng	4182	51L-473.68	Hồ Chí Minh
433	17A-452.55	Thái Bình	1683	17A-448.15	Thái Bình	2933	15K-303.31	Hải Phòng	4183	51L-475.99	Hồ Chí Minh
434	17A-454.15	Thái Bình	1684	17A-448.25	Thái Bình	2934	15K-311.28	Hải Phòng	4184	51L-477.22	Hồ Chí Minh
435	17A-456.28	Thái Bình	1685	17A-450.77	Thái Bình	2935	15K-325.59	Hải Phòng	4185	51L-484.79	Hồ Chí Minh
436	17A-459.18	Thái Bình	1686	17A-452.16	Thái Bình	2936	15K-330.38	Hải Phòng	4186	51L-489.79	Hồ Chí Minh
437	17A-460.77	Thái Bình	1687	17A-452.95	Thái Bình	2937	17A-443.16	Thái Bình	4187	51L-495.69	Hồ Chí Minh
438	17A-461.28	Thái Bình	1688	17A-453.06	Thái Bình	2938	17A-445.08	Thái Bình	4188	51L-496.88	Hồ Chí Minh
439	17A-461.58	Thái Bình	1689	17A-453.15	Thái Bình	2939	17A-445.26	Thái Bình	4189	51L-496.89	Hồ Chí Minh
440	17A-461.59	Thái Bình	1690	17A-456.26	Thái Bình	2940	17A-449.09	Thái Bình	4190	51L-502.02	Hồ Chí Minh
441	17A-462.15	Thái Bình	1691	17A-458.06	Thái Bình	2941	17A-450.65	Thái Bình	4191	51L-504.44	Hồ Chí Minh
442	17A-462.33	Thái Bình	1692	17A-458.11	Thái Bình	2942	17A-453.65	Thái Bình	4192	51L-505.66	Hồ Chí Minh
443	17A-462.38	Thái Bình	1693	17A-464.01	Thái Bình	2943	17A-453.96	Thái Bình	4193	51L-506.68	Hồ Chí Minh
444	17A-462.76	Thái Bình	1694	17A-464.19	Thái Bình	2944	17A-454.26	Thái Bình	4194	51L-509.09	Hồ Chí Minh
445	17A-463.44	Thái Bình	1695	17A-465.00	Thái Bình	2945	17A-454.58	Thái Bình	4195	51L-509.86	Hồ Chí Minh
446	17A-463.93	Thái Bình	1696	17A-468.29	Thái Bình	2946	17A-456.29	Thái Bình	4196	51L-515.39	Hồ Chí Minh
447	17B-026.00	Thái Bình	1697	17B-025.95	Thái Bình	2947	17A-457.56	Thái Bình	4197	51L-517.77	Hồ Chí Minh
448	17C-205.06	Thái Bình	1698	17C-204.08	Thái Bình	2948	17A-459.35	Thái Bình	4198	51L-517.88	Hồ Chí Minh
449	17C-205.11	Thái Bình	1699	17C-205.83	Thái Bình	2949	17A-462.00	Thái Bình	4199	51L-518.89	Hồ Chí Minh
450	17C-207.28	Thái Bình	1700	18A-440.59	Nam Định	2950	17A-463.01	Thái Bình	4200	51L-519.91	Hồ Chí Minh
451	18A-437.16	Nam Định	1701	18A-443.06	Nam Định	2951	17A-463.17	Thái Bình	4201	51L-521.25	Hồ Chí Minh
452	18A-438.08	Nam Định	1702	18A-447.09	Nam Định	2952	17A-463.30	Thái Bình	4202	51L-526.99	Hồ Chí Minh
453	18A-438.58	Nam Định	1703	18A-450.58	Nam Định	2953	17A-463.70	Thái Bình	4203	51L-527.89	Hồ Chí Minh
454	18A-441.22	Nam Định	1704	18A-451.44	Nam Định	2954	17A-464.43	Thái Bình	4204	51L-529.88	Hồ Chí Minh
455	18A-441.33	Nam Định	1705	18A-453.77	Nam Định	2955	17A-464.51	Thái Bình	4205	51L-533.11	Hồ Chí Minh
456	18A-442.18	Nam Định	1706	18A-455.52	Nam Định	2956	17A-465.09	Thái Bình	4206	51L-533.68	Hồ Chí Minh
457	18A-442.33	Nam Định	1707	18A-455.70	Nam Định	2957	17C-204.00	Thái Bình	4207	51L-534.39	Hồ Chí Minh
458	18A-446.26	Nam Định	1708	18A-456.28	Nam Định	2958	17C-205.19	Thái Bình	4208	51L-534.44	Hồ Chí Minh
459	18A-449.06	Nam Định	1709	18A-456.55	Nam Định	2959	18A-439.09	Nam Định	4209	51L-534.53	Hồ Chí Minh
460	18A-455.16	Nam Định	1710	18C-160.33	Nam Định	2960	18A-441.09	Nam Định	4210	51L-534.89	Hồ Chí Minh
461	18A-455.18	Nam Định	1711	18C-161.19	Nam Định	2961	18A-441.19	Nam Định	4211	51L-538.83	Hồ Chí Minh
462	18A-455.25	Nam Định	1712	18C-163.59	Nam Định	2962	18A-442.58	Nam Định	4212	51L-539.89	Hồ Chí Minh
463	18A-455.36	Nam Định	1713	18C-163.77	Nam Định	2963	18A-445.26	Nam Định	4213	51L-540.00	Hồ Chí Minh
464	18A-456.06	Nam Định	1714	18C-164.33	Nam Định	2964	18A-446.00	Nam Định	4214	51L-542.99	Hồ Chí Minh
465	18B-027.95	Nam Định	1715	18C-165.09	Nam Định	2965	18A-455.04	Nam Định	4215	51L-545.39	Hồ Chí Minh
466	18C-163.08	Nam Định	1716	18C-165.59	Nam Định	2966	18A-455.17	Nam Định	4216	51L-546.39	Hồ Chí Minh
467	18C-166.08	Nam Định	1717	18C-166.36	Nam Định	2967	18A-455.63	Nam Định	4217	51L-546.54	Hồ Chí Minh
468	19A-623.09	Phú Thọ	1718	18C-167.18	Nam Định	2968	18A-455.90	Nam Định	4218	51L-552.69	Hồ Chí Minh
469	19A-625.38	Phú Thọ	1719	18D-011.38	Nam Định	2969	18A-455.95	Nam Định	4219	51L-555.01	Hồ Chí Minh
470	19A-634.09	Phú Thọ	1720	19A-624.11	Phú Thọ	2970	18C-167.09	Nam Định	4220	51L-555.02	Hồ Chí Minh
471	19A-636.08	Phú Thọ	1721	19A-625.56	Phú Thọ	2971	19A-624.16	Phú Thọ	4221	51L-555.17	Hồ Chí Minh
472	19A-637.55	Phú Thọ	1722	19A-628.58	Phú Thọ	2972	19A-627.00	Phú Thọ	4222	51L-555.46	Hồ Chí Minh
473	19A-638.06	Phú Thọ	1723	19A-630.16	Phú Thọ	2973	19A-634.59	Phú Thọ	4223	51L-557.69	Hồ Chí Minh
474	19A-639.44	Phú Thọ	1724	19A-635.44	Phú Thọ	2974	19A-637.22	Phú Thọ	4224	51L-559.96	Hồ Chí Minh
475	19A-641.18	Phú Thọ	1725	19A-638.77	Phú Thọ	2975	19A-638.58	Phú Thọ	4225	51L-562.66	Hồ Chí Minh
476	19A-643.09	Phú Thọ	1726	19A-642.44	Phú Thọ	2976	19A-640.08	Phú Thọ	4226	51L-563.88	Hồ Chí Minh
477	19A-650.55	Phú Thọ	1727	19A-647.18	Phú Thọ	2977	19A-643.77	Phú Thọ	4227	51L-571.71	Hồ Chí Minh
478	19A-651.18	Phú Thọ	1728	19A-650.11	Phú Thọ	2978	19A-645.36	Phú Thọ	4228	51L-572.72	Hồ Chí Minh
479	19A-651.19	Phú Thọ	1729	19A-651.41	Phú Thọ	2979	19A-646.22	Phú Thọ	4229	51L-575.66	Hồ Chí Minh
480	19A-651.67	Phú Thọ	1730	19A-652.44	Phú Thọ	2980	19A-646.77	Phú Thọ	4230	51L-577.57	Hồ Chí Minh
481	19A-651.75	Phú Thọ	1731	19C-241.56	Phú Thọ	2981	19A-652.35	Phú Thọ	4231	51L-581.88	Hồ Chí Minh
482	19C-239.22	Phú Thọ	1732	19C-242.38	Phú Thọ	2982	19A-657.29	Phú Thọ	4232	51L-583.33	Hồ Chí Minh
483	19C-245.00	Phú Thọ	1733	19C-242.55	Phú Thọ	2983	19C-240.08	Phú Thọ	4233	51L-585.89	Hồ Chí Minh
484	20A-770.22	Thái Nguyên	1734	19C-245.38	Phú Thọ	2984	19C-242.36	Phú Thọ	4234	51L-589.68	Hồ Chí Minh
485	20A-770.36	Thái Nguyên	1735	20A-771.06	Thái Nguyên	2985	19C-242.43	Phú Thọ	4235	51L-596.39	Hồ Chí Minh
486	20A-771.22	Thái Nguyên	1736	20A-771.09	Thái Nguyên	2986	19C-242.85	Phú Thọ	4236	51L-604.44	Hồ Chí Minh
487	20A-779.59	Thái Nguyên	1737	20A-773.36	Thái Nguyên	2987	19C-243.08	Phú Thọ	4237	51L-607.39	Hồ Chí Minh
488	20D-028.25	Thái Nguyên	1738	20A-776.11	Thái Nguyên	2988	19C-243.83	Phú Thọ	4238	51L-607.79	Hồ Chí Minh
489	21A-196.09	Yên Bái	1739	20A-781.58	Thái Nguyên	2989	20A-771.36	Thái Nguyên	4239	51L-608.06	Hồ Chí Minh
490	21A-198.18	Yên Bái	1740	21A-201.06	Yên Bái	2990	20A-774.58	Thái Nguyên	4240	51L-615.66	Hồ Chí Minh
491	21A-200.56	Yên Bái	1741	21A-206.35	Yên Bái	2991	20A-778.55	Thái Nguyên	4241	51M-002.20	Hồ Chí Minh
492	21A-202.06	Yên Bái	1742	21A-206.38	Yên Bái	2992	20A-781.38	Thái Nguyên	4242	51M-002.86	Hồ Chí Minh
493	21A-203.09	Yên Bái	1743	22A-242.19	Tuyên Quang	2993	21A-197.38	Yên Bái	4243	60C-715.66	Đồng Nai
494	21A-204.77	Yên Bái	1744	22A-243.22	Tuyên Quang	2994	21A-199.56	Yên Bái	4244	60K-496.89	Đồng Nai
495	21A-205.30	Yên Bái	1745	22A-249.56	Tuyên Quang	2995	21A-205.07	Yên Bái	4245	60K-522.25	Đồng Nai
496	21A-206.19	Yên Bái	1746	22A-250.29	Tuyên Quang	2996	21A-206.07	Yên Bái	4246	60K-525.66	Đồng Nai
497	21A-207.36	Yên Bái	1747	23A-146.36	Hà Giang	2997	21A-206.15	Yên Bái	4247	61C-573.39	Bình Dương
498	21C-101.06	Yên Bái	1748	23A-148.33	Hà Giang	2998	21C-101.36	Yên Bái	4248	61C-577.68	Bình Dương
499	22A-236.08	Tuyên Quang	1749	23A-153.38	Hà Giang	2999	22A-237.18	Tuyên Quang	4249	61C-577.75	Bình Dương

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
500	22A-248.16	Tuyên Quang	1750	23A-154.40	Hà Giang	3000	22A-238.19	Tuyên Quang	4250	61C-580.66	Bình Dương
501	22A-249.18	Tuyên Quang	1751	23A-154.97	Hà Giang	3001	22A-240.06	Tuyên Quang	4251	61C-585.99	Bình Dương
502	22A-249.58	Tuyên Quang	1752	23A-155.36	Hà Giang	3002	22A-241.16	Tuyên Quang	4252	61K-398.69	Bình Dương
503	22A-250.08	Tuyên Quang	1753	24A-276.36	Lào Cai	3003	22A-246.11	Tuyên Quang	4253	61K-401.40	Bình Dương
504	22A-250.33	Tuyên Quang	1754	24A-279.22	Lào Cai	3004	22A-248.06	Tuyên Quang	4254	61K-403.88	Bình Dương
505	22B-012.55	Tuyên Quang	1755	24A-281.36	Lào Cai	3005	22A-248.44	Tuyên Quang	4255	61K-405.99	Bình Dương
506	22C-103.36	Tuyên Quang	1756	24A-282.44	Lào Cai	3006	22A-249.08	Tuyên Quang	4256	61K-406.39	Bình Dương
507	22C-104.09	Tuyên Quang	1757	24A-286.33	Lào Cai	3007	22A-249.85	Tuyên Quang	4257	61K-407.70	Bình Dương
508	22C-106.77	Tuyên Quang	1758	24A-286.38	Lào Cai	3008	23A-150.19	Hà Giang	4258	61K-427.88	Bình Dương
509	23A-148.22	Hà Giang	1759	24A-290.18	Lào Cai	3009	23A-150.44	Hà Giang	4259	62A-421.66	Long An
510	23A-151.00	Hà Giang	1760	24A-294.09	Lào Cai	3010	23A-153.06	Hà Giang	4260	62A-422.69	Long An
511	23A-151.16	Hà Giang	1761	25A-075.38	Lai Châu	3011	23A-154.50	Hà Giang	4261	62A-424.79	Long An
512	23A-153.44	Hà Giang	1762	25A-081.47	Lai Châu	3012	23A-154.64	Hà Giang	4262	62A-426.99	Long An
513	23A-154.16	Hà Giang	1763	25B-004.50	Lai Châu	3013	24A-281.19	Lào Cai	4263	62A-427.72	Long An
514	23A-154.46	Hà Giang	1764	25C-053.18	Lai Châu	3014	24A-289.06	Lào Cai	4264	62A-427.99	Long An
515	23A-154.47	Hà Giang	1765	25C-053.44	Lai Châu	3015	25A-077.36	Lai Châu	4265	62A-429.88	Long An
516	23A-154.70	Hà Giang	1766	25C-054.09	Lai Châu	3016	25A-077.56	Lai Châu	4266	62A-430.00	Long An
517	24A-276.55	Lào Cai	1767	26A-207.16	Sơn La	3017	25A-081.29	Lai Châu	4267	62A-430.66	Long An
518	24A-277.16	Lào Cai	1768	26A-209.06	Sơn La	3018	25A-081.60	Lai Châu	4268	62A-430.99	Long An
519	24A-279.56	Lào Cai	1769	26A-214.58	Sơn La	3019	25C-054.33	Lai Châu	4269	62A-433.99	Long An
520	24A-280.56	Lào Cai	1770	26A-216.05	Sơn La	3020	26A-207.00	Sơn La	4270	62A-436.63	Long An
521	24A-282.09	Lào Cai	1771	26A-216.14	Sơn La	3021	26A-209.00	Sơn La	4271	62A-437.66	Long An
522	24A-282.77	Lào Cai	1772	26A-216.43	Sơn La	3022	26A-210.08	Sơn La	4272	62A-447.74	Long An
523	24A-284.77	Lào Cai	1773	26A-220.95	Sơn La	3023	26A-213.19	Sơn La	4273	63A-296.79	Tiền Giang
524	24A-286.19	Lào Cai	1774	27A-113.59	Điện Biên	3024	26A-214.16	Sơn La	4274	63A-300.30	Tiền Giang
525	24A-294.06	Lào Cai	1775	27A-114.18	Điện Biên	3025	26A-216.51	Sơn La	4275	63A-302.69	Tiền Giang
526	25A-078.22	Lai Châu	1776	27A-116.06	Điện Biên	3026	26A-217.28	Sơn La	4276	63A-303.99	Tiền Giang
527	25A-079.19	Lai Châu	1777	27A-118.59	Điện Biên	3027	26A-217.59	Sơn La	4277	63C-216.79	Tiền Giang
528	25A-079.36	Lai Châu	1778	27A-119.56	Điện Biên	3028	26A-218.55	Sơn La	4278	63C-216.89	Tiền Giang
529	25A-079.55	Lai Châu	1779	27A-120.34	Điện Biên	3029	26C-151.19	Sơn La	4279	64A-184.79	Vĩnh Long
530	26A-207.38	Sơn La	1780	27A-120.42	Điện Biên	3030	27A-118.19	Điện Biên	4280	64A-185.85	Vĩnh Long
531	26A-210.58	Sơn La	1781	27A-121.08	Điện Biên	3031	27A-119.22	Điện Biên	4281	64A-187.39	Vĩnh Long
532	26A-212.18	Sơn La	1782	27A-121.33	Điện Biên	3032	27A-120.18	Điện Biên	4282	64A-187.89	Vĩnh Long
533	26A-215.16	Sơn La	1783	28A-238.00	Hòa Bình	3033	27A-120.53	Điện Biên	4283	64C-120.20	Vĩnh Long
534	26A-216.31	Sơn La	1784	28A-238.36	Hòa Bình	3034	27A-120.95	Điện Biên	4284	65A-436.69	Cần Thơ
535	26A-216.48	Sơn La	1785	28A-241.08	Hòa Bình	3035	28A-238.59	Hòa Bình	4285	65A-437.68	Cần Thơ
536	26A-216.62	Sơn La	1786	28A-241.43	Hòa Bình	3036	28A-240.76	Hòa Bình	4286	65A-440.69	Cần Thơ
537	26A-217.38	Sơn La	1787	28A-241.85	Hòa Bình	3037	29B-648.56	Hà Nội	4287	65A-442.44	Cần Thơ
538	27A-113.08	Điện Biên	1788	28A-244.95	Hòa Bình	3038	29B-648.59	Hà Nội	4288	65A-444.36	Cần Thơ
539	27A-119.06	Điện Biên	1789	29B-646.33	Hà Nội	3039	29D-582.33	Hà Nội	4289	65A-447.68	Cần Thơ
540	27A-120.54	Điện Biên	1790	29D-578.36	Hà Nội	3040	29D-582.38	Hà Nội	4290	65A-447.88	Cần Thơ
541	27A-120.72	Điện Biên	1791	29D-579.38	Hà Nội	3041	29D-583.18	Hà Nội	4291	65A-448.48	Cần Thơ
542	28A-238.18	Hòa Bình	1792	29D-591.33	Hà Nội	3042	29D-586.38	Hà Nội	4292	65A-450.88	Cần Thơ
543	28A-240.84	Hòa Bình	1793	29D-592.09	Hà Nội	3043	29D-588.56	Hà Nội	4293	65A-452.88	Cần Thơ
544	28A-242.09	Hòa Bình	1794	29D-593.56	Hà Nội	3044	29D-589.11	Hà Nội	4294	65A-454.79	Cần Thơ
545	29D-581.08	Hà Nội	1795	29D-601.09	Hà Nội	3045	29D-599.58	Hà Nội	4295	65A-463.69	Cần Thơ
546	29D-582.06	Hà Nội	1796	29K-144.58	Hà Nội	3046	29K-145.00	Hà Nội	4296	66A-268.66	Đồng Tháp
547	29D-587.59	Hà Nội	1797	29K-150.33	Hà Nội	3047	29K-151.08	Hà Nội	4297	66A-271.17	Đồng Tháp
548	29D-589.38	Hà Nội	1798	29K-153.55	Hà Nội	3048	29K-151.33	Hà Nội	4298	66A-271.68	Đồng Tháp
549	29D-590.58	Hà Nội	1799	29K-155.06	Hà Nội	3049	29K-152.06	Hà Nội	4299	66A-272.69	Đồng Tháp
550	29D-593.16	Hà Nội	1800	29K-160.08	Hà Nội	3050	29K-152.77	Hà Nội	4300	66A-275.75	Đồng Tháp
551	29D-594.16	Hà Nội	1801	29K-164.33	Hà Nội	3051	29K-157.09	Hà Nội	4301	66A-281.11	Đồng Tháp
552	29D-594.36	Hà Nội	1802	29K-169.18	Hà Nội	3052	29K-160.59	Hà Nội	4302	66A-281.82	Đồng Tháp
553	29D-601.56	Hà Nội	1803	29K-170.44	Hà Nội	3053	29K-163.09	Hà Nội	4303	66A-283.39	Đồng Tháp
554	29K-145.19	Hà Nội	1804	29K-176.33	Hà Nội	3054	29K-165.36	Hà Nội	4304	66A-286.39	Đồng Tháp
555	29K-148.11	Hà Nội	1805	29K-177.59	Hà Nội	3055	29K-168.18	Hà Nội	4305	66C-171.17	Đồng Tháp
556	29K-153.18	Hà Nội	1806	29K-179.38	Hà Nội	3056	29K-170.06	Hà Nội	4306	66C-173.68	Đồng Tháp
557	29K-158.44	Hà Nội	1807	29K-180.44	Hà Nội	3057	29K-170.56	Hà Nội	4307	66C-173.99	Đồng Tháp
558	29K-164.00	Hà Nội	1808	29K-190.59	Hà Nội	3058	29K-174.36	Hà Nội	4308	66D-008.69	Đồng Tháp
559	29K-168.19	Hà Nội	1809	30L-136.39	Hà Nội	3059	29K-177.08	Hà Nội	4309	67A-303.33	An Giang
560	29K-172.55	Hà Nội	1810	30L-136.85	Hà Nội	3060	29K-178.33	Hà Nội	4310	67A-309.66	An Giang
561	29K-173.18	Hà Nội	1811	30L-177.06	Hà Nội	3061	29K-180.16	Hà Nội	4311	67B-026.86	An Giang
562	29K-174.09	Hà Nội	1812	30L-179.38	Hà Nội	3062	29K-181.08	Hà Nội	4312	67B-027.02	An Giang
563	29K-179.08	Hà Nội	1813	30L-184.22	Hà Nội	3063	29K-183.56	Hà Nội	4313	68A-334.89	Kiên Giang
564	29K-184.58	Hà Nội	1814	30L-192.55	Hà Nội	3064	29K-186.56	Hà Nội	4314	68A-336.69	Kiên Giang
565	29K-185.59	Hà Nội	1815	30L-194.38	Hà Nội	3065	29K-187.36	Hà Nội	4315	68A-337.33	Kiên Giang
566	29K-188.08	Hà Nội	1816	30L-197.08	Hà Nội	3066	29K-189.06	Hà Nội	4316	68C-168.66	Kiên Giang
567	29K-188.19	Hà Nội	1817	30L-197.09	Hà Nội	3067	29K-214.29	Hà Nội	4317	69A-160.39	Cà Mau
568	29K-190.06	Hà Nội	1818	30L-199.08	Hà Nội	3068	30L-175.09	Hà Nội	4318	69A-161.39	Cà Mau
569	29K-190.44	Hà Nội	1819	30L-200.59	Hà Nội	3069	30L-177.58	Hà Nội	4319	69A-162.16	Cà Mau
570	29K-193.22	Hà Nội	1820	30L-202.58	Hà Nội	3070	30L-179.59	Hà Nội	4320	69C-097.09	Cà Mau
571	29K-214.96	Hà Nội	1821	30L-205.44	Hà Nội	3071	30L-181.58	Hà Nội	4321	69C-098.68	Cà Mau

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
572	30L-181.09	Hà Nội	1822	30L-208.38	Hà Nội	3072	30L-182.00	Hà Nội	4322	70A-523.88	Tây Ninh
573	30L-182.44	Hà Nội	1823	30L-210.06	Hà Nội	3073	30L-183.19	Hà Nội	4323	70A-525.88	Tây Ninh
574	30L-187.06	Hà Nội	1824	30L-217.08	Hà Nội	3074	30L-184.33	Hà Nội	4324	70A-528.39	Tây Ninh
575	30L-189.16	Hà Nội	1825	30L-217.58	Hà Nội	3075	30L-192.36	Hà Nội	4325	70A-529.66	Tây Ninh
576	30L-204.59	Hà Nội	1826	30L-220.36	Hà Nội	3076	30L-196.33	Hà Nội	4326	70A-529.86	Tây Ninh
577	30L-220.58	Hà Nội	1827	30L-221.36	Hà Nội	3077	30L-197.18	Hà Nội	4327	70A-531.31	Tây Ninh
578	30L-221.06	Hà Nội	1828	30L-224.11	Hà Nội	3078	30L-198.56	Hà Nội	4328	70A-532.23	Tây Ninh
579	30L-223.09	Hà Nội	1829	30L-225.36	Hà Nội	3079	30L-201.55	Hà Nội	4329	70A-532.89	Tây Ninh
580	30L-226.08	Hà Nội	1830	30L-235.36	Hà Nội	3080	30L-203.36	Hà Nội	4330	70A-533.22	Tây Ninh
581	30L-229.06	Hà Nội	1831	30L-243.18	Hà Nội	3081	30L-205.38	Hà Nội	4331	70A-534.66	Tây Ninh
582	30L-229.33	Hà Nội	1832	30L-244.09	Hà Nội	3082	30L-212.06	Hà Nội	4332	70A-537.89	Tây Ninh
583	30L-230.19	Hà Nội	1833	30L-246.56	Hà Nội	3083	30L-216.19	Hà Nội	4333	70A-538.39	Tây Ninh
584	30L-230.44	Hà Nội	1834	30L-249.36	Hà Nội	3084	30L-216.36	Hà Nội	4334	70A-538.83	Tây Ninh
585	30L-233.09	Hà Nội	1835	30L-251.19	Hà Nội	3085	30L-220.16	Hà Nội	4335	70A-542.86	Tây Ninh
586	30L-238.11	Hà Nội	1836	30L-257.36	Hà Nội	3086	30L-221.00	Hà Nội	4336	70C-207.79	Tây Ninh
587	30L-238.44	Hà Nội	1837	30L-258.55	Hà Nội	3087	30L-225.11	Hà Nội	4337	71A-194.49	Bến Tre
588	30L-245.18	Hà Nội	1838	30L-262.77	Hà Nội	3088	30L-227.06	Hà Nội	4338	71C-129.21	Bến Tre
589	30L-249.09	Hà Nội	1839	30L-263.06	Hà Nội	3089	30L-243.00	Hà Nội	4339	72A-790.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
590	30L-249.44	Hà Nội	1840	30L-265.58	Hà Nội	3090	30L-243.16	Hà Nội	4340	72C-227.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
591	30L-251.18	Hà Nội	1841	30L-267.09	Hà Nội	3091	30L-243.44	Hà Nội	4341	73A-339.66	Quảng Bình
592	30L-254.18	Hà Nội	1842	30L-268.06	Hà Nội	3092	30L-244.56	Hà Nội	4342	73A-341.41	Quảng Bình
593	30L-256.06	Hà Nội	1843	30L-268.59	Hà Nội	3093	30L-245.58	Hà Nội	4343	73A-345.45	Quảng Bình
594	30L-258.77	Hà Nội	1844	30L-272.06	Hà Nội	3094	30L-246.22	Hà Nội	4344	73A-350.00	Quảng Bình
595	30L-259.38	Hà Nội	1845	30L-272.56	Hà Nội	3095	30L-252.16	Hà Nội	4345	74A-257.75	Quảng Trị
596	30L-260.38	Hà Nội	1846	30L-276.00	Hà Nội	3096	30L-252.58	Hà Nội	4346	74C-131.69	Quảng Trị
597	30L-264.06	Hà Nội	1847	30L-279.06	Hà Nội	3097	30L-256.08	Hà Nội	4347	74C-133.68	Quảng Trị
598	30L-266.58	Hà Nội	1848	30L-279.22	Hà Nội	3098	30L-257.00	Hà Nội	4348	76A-301.69	Quảng Ngãi
599	30L-270.19	Hà Nội	1849	30L-279.59	Hà Nội	3099	30L-261.38	Hà Nội	4349	76A-302.99	Quảng Ngãi
600	30L-274.08	Hà Nội	1850	30L-282.11	Hà Nội	3100	30L-267.44	Hà Nội	4350	76A-303.66	Quảng Ngãi
601	30L-275.58	Hà Nội	1851	30L-283.56	Hà Nội	3101	30L-269.16	Hà Nội	4351	76A-303.88	Quảng Ngãi
602	30L-278.00	Hà Nội	1852	30L-286.16	Hà Nội	3102	30L-270.36	Hà Nội	4352	76A-305.30	Quảng Ngãi
603	30L-278.18	Hà Nội	1853	30L-286.36	Hà Nội	3103	30L-271.55	Hà Nội	4353	76A-305.66	Quảng Ngãi
604	30L-283.77	Hà Nội	1854	30L-286.55	Hà Nội	3104	30L-272.19	Hà Nội	4354	76A-306.89	Quảng Ngãi
605	30L-284.06	Hà Nội	1855	30L-288.09	Hà Nội	3105	30L-277.59	Hà Nội	4355	76C-173.37	Quảng Ngãi
606	30L-286.06	Hà Nội	1856	30L-290.11	Hà Nội	3106	30L-281.08	Hà Nội	4356	77A-322.88	Bình Định
607	30L-289.08	Hà Nội	1857	30L-300.58	Hà Nội	3107	30L-281.56	Hà Nội	4357	77A-327.99	Bình Định
608	30L-291.18	Hà Nội	1858	30L-301.36	Hà Nội	3108	30L-282.38	Hà Nội	4358	77A-328.82	Bình Định
609	30L-292.19	Hà Nội	1859	30L-304.58	Hà Nội	3109	30L-287.58	Hà Nội	4359	77A-330.79	Bình Định
610	30L-295.44	Hà Nội	1860	30L-307.44	Hà Nội	3110	30L-289.18	Hà Nội	4360	77A-331.31	Bình Định
611	30L-295.58	Hà Nội	1861	30L-309.11	Hà Nội	3111	30L-291.85	Hà Nội	4361	78A-197.39	Phú Yên
612	30L-297.44	Hà Nội	1862	30L-309.36	Hà Nội	3112	30L-300.85	Hà Nội	4362	78A-198.69	Phú Yên
613	30L-298.09	Hà Nội	1863	30L-310.19	Hà Nội	3113	30L-302.55	Hà Nội	4363	78A-199.66	Phú Yên
614	30L-303.77	Hà Nội	1864	30L-313.09	Hà Nội	3114	30L-303.19	Hà Nội	4364	78A-202.86	Phú Yên
615	30L-332.55	Hà Nội	1865	30L-315.00	Hà Nội	3115	30L-306.36	Hà Nội	4365	79A-531.99	Khánh Hòa
616	30L-332.59	Hà Nội	1866	30L-317.08	Hà Nội	3116	30L-308.38	Hà Nội	4366	79A-534.88	Khánh Hòa
617	30L-335.36	Hà Nội	1867	30L-318.55	Hà Nội	3117	30L-310.36	Hà Nội	4367	81A-404.68	Gia Lai
618	30L-335.44	Hà Nội	1868	30L-319.26	Hà Nội	3118	30L-310.77	Hà Nội	4368	81A-405.86	Gia Lai
619	30L-337.16	Hà Nội	1869	30L-322.58	Hà Nội	3119	30L-313.16	Hà Nội	4369	81A-408.39	Gia Lai
620	30L-339.38	Hà Nội	1870	30L-325.19	Hà Nội	3120	30L-314.33	Hà Nội	4370	81A-409.66	Gia Lai
621	30L-339.86	Hà Nội	1871	30L-329.44	Hà Nội	3121	30L-320.36	Hà Nội	4371	81A-411.69	Gia Lai
622	30L-341.85	Hà Nội	1872	30L-332.11	Hà Nội	3122	30L-321.36	Hà Nội	4372	81A-412.86	Gia Lai
623	30L-352.06	Hà Nội	1873	30L-332.16	Hà Nội	3123	30L-321.77	Hà Nội	4373	81A-413.69	Gia Lai
624	30L-352.58	Hà Nội	1874	30L-336.08	Hà Nội	3124	30L-324.18	Hà Nội	4374	81A-414.69	Gia Lai
625	30L-360.33	Hà Nội	1875	30L-344.26	Hà Nội	3125	30L-327.85	Hà Nội	4375	82A-148.48	Kon Tum
626	30L-360.59	Hà Nội	1876	30L-345.22	Hà Nội	3126	30L-332.00	Hà Nội	4376	82C-089.86	Kon Tum
627	30L-363.09	Hà Nội	1877	30L-347.26	Hà Nội	3127	30L-335.09	Hà Nội	4377	83A-177.33	Sóc Trăng
628	30L-370.22	Hà Nội	1878	30L-352.59	Hà Nội	3128	30L-335.11	Hà Nội	4378	83A-179.69	Sóc Trăng
629	30L-371.18	Hà Nội	1879	30L-354.33	Hà Nội	3129	30L-338.22	Hà Nội	4379	83A-179.97	Sóc Trăng
630	30L-372.09	Hà Nội	1880	30L-355.18	Hà Nội	3130	30L-339.26	Hà Nội	4380	83A-180.39	Sóc Trăng
631	30L-372.44	Hà Nội	1881	30L-356.26	Hà Nội	3131	30L-339.56	Hà Nội	4381	83A-181.69	Sóc Trăng
632	30L-381.08	Hà Nội	1882	30L-359.85	Hà Nội	3132	30L-342.09	Hà Nội	4382	83B-019.79	Sóc Trăng
633	30L-386.22	Hà Nội	1883	30L-362.16	Hà Nội	3133	30L-345.44	Hà Nội	4383	85A-136.86	Ninh Thuận
634	30L-387.25	Hà Nội	1884	30L-362.18	Hà Nội	3134	30L-352.44	Hà Nội	4384	85A-140.88	Ninh Thuận
635	30L-390.56	Hà Nội	1885	30L-363.08	Hà Nội	3135	30L-353.44	Hà Nội	4385	85C-080.79	Ninh Thuận
636	30L-395.25	Hà Nội	1886	30L-367.06	Hà Nội	3136	30L-354.16	Hà Nội	4386	85C-080.80	Ninh Thuận
637	30L-396.28	Hà Nội	1887	30L-367.26	Hà Nội	3137	30L-356.58	Hà Nội	4387	86A-297.99	Bình Thuận
638	30L-402.95	Hà Nội	1888	30L-367.56	Hà Nội	3138	30L-356.77	Hà Nội	4388	86A-298.69	Bình Thuận
639	30L-404.22	Hà Nội	1889	30L-370.06	Hà Nội	3139	30L-357.11	Hà Nội	4389	88A-703.69	Vĩnh Phúc
640	30L-404.96	Hà Nội	1890	30L-370.16	Hà Nội	3140	30L-357.36	Hà Nội	4390	88A-704.88	Vĩnh Phúc
641	30L-407.26	Hà Nội	1891	30L-370.56	Hà Nội	3141	30L-357.85	Hà Nội	4391	88A-707.88	Vĩnh Phúc
642	30L-410.58	Hà Nội	1892	30L-375.06	Hà Nội	3142	30L-358.06	Hà Nội	4392	88A-708.66	Vĩnh Phúc
643	30L-412.11	Hà Nội	1893	30L-377.58	Hà Nội	3143	30L-368.58	Hà Nội	4393	88A-708.79	Vĩnh Phúc

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
644	30L-412.15	Hà Nội	1894	30L-380.19	Hà Nội	3144	30L-372.19	Hà Nội	4394	88A-715.51	Vĩnh Phúc
645	30L-412.19	Hà Nội	1895	30L-383.44	Hà Nội	3145	30L-375.59	Hà Nội	4395	88C-282.79	Vĩnh Phúc
646	30L-414.19	Hà Nội	1896	30L-389.36	Hà Nội	3146	30L-383.08	Hà Nội	4396	88C-285.66	Vĩnh Phúc
647	30L-414.77	Hà Nội	1897	30L-390.33	Hà Nội	3147	30L-384.56	Hà Nội	4397	89A-471.66	Hưng Yên
648	30L-414.96	Hà Nội	1898	30L-392.98	Hà Nội	3148	30L-385.44	Hà Nội	4398	89A-472.72	Hưng Yên
649	30L-416.19	Hà Nội	1899	30L-395.08	Hà Nội	3149	30L-387.08	Hà Nội	4399	89A-474.86	Hưng Yên
650	30L-416.58	Hà Nội	1900	30L-396.36	Hà Nội	3150	30L-387.15	Hà Nội	4400	89A-475.69	Hưng Yên
651	30L-417.29	Hà Nội	1901	30L-398.26	Hà Nội	3151	30L-388.92	Hà Nội	4401	89A-476.66	Hưng Yên
652	30L-419.28	Hà Nội	1902	30L-400.96	Hà Nội	3152	30L-395.98	Hà Nội	4402	89C-333.37	Hưng Yên
653	30L-420.25	Hà Nội	1903	30L-401.65	Hà Nội	3153	30L-396.00	Hà Nội	4403	90C-145.55	Hà Nam
654	30L-421.33	Hà Nội	1904	30L-404.83	Hà Nội	3154	30L-404.28	Hà Nội	4404	90C-146.69	Hà Nam
655	30L-423.15	Hà Nội	1905	30L-405.08	Hà Nội	3155	30L-406.25	Hà Nội	4405	92A-399.69	Quảng Nam
656	30L-425.18	Hà Nội	1906	30L-406.29	Hà Nội	3156	30L-407.28	Hà Nội	4406	92A-402.79	Quảng Nam
657	30L-427.58	Hà Nội	1907	30L-406.83	Hà Nội	3157	30L-409.95	Hà Nội	4407	92A-402.86	Quảng Nam
658	30L-428.36	Hà Nội	1908	30L-407.25	Hà Nội	3158	30L-410.56	Hà Nội	4408	92C-239.69	Quảng Nam
659	30L-430.36	Hà Nội	1909	30L-407.98	Hà Nội	3159	30L-415.09	Hà Nội	4409	92C-245.39	Quảng Nam
660	30L-430.96	Hà Nội	1910	30L-408.25	Hà Nội	3160	30L-416.65	Hà Nội	4410	92D-005.50	Quảng Nam
661	30L-431.15	Hà Nội	1911	30L-412.65	Hà Nội	3161	30L-417.95	Hà Nội	4411	93A-461.68	Bình Phước
662	30L-432.85	Hà Nội	1912	30L-412.98	Hà Nội	3162	30L-418.85	Hà Nội	4412	93A-461.88	Bình Phước
663	30L-433.06	Hà Nội	1913	30L-421.83	Hà Nội	3163	30L-421.56	Hà Nội	4413	93A-466.33	Bình Phước
664	30L-435.36	Hà Nội	1914	30L-423.18	Hà Nội	3164	30L-425.00	Hà Nội	4414	93C-186.99	Bình Phước
665	30L-436.55	Hà Nội	1915	30L-426.22	Hà Nội	3165	30L-425.16	Hà Nội	4415	94A-103.33	Bạc Liêu
666	30L-437.16	Hà Nội	1916	30L-426.29	Hà Nội	3166	30L-425.35	Hà Nội	4416	94A-103.68	Bạc Liêu
667	30L-438.19	Hà Nội	1917	30L-429.44	Hà Nội	3167	30L-428.19	Hà Nội	4417	94C-076.99	Bạc Liêu
668	30L-439.85	Hà Nội	1918	30L-429.65	Hà Nội	3168	30L-429.35	Hà Nội	4418	95A-122.79	Hậu Giang
669	30L-441.08	Hà Nội	1919	30L-432.35	Hà Nội	3169	30L-430.29	Hà Nội	4419	95A-125.69	Hậu Giang
670	30L-441.28	Hà Nội	1920	30L-434.19	Hà Nội	3170	30L-430.44	Hà Nội	4420	95A-125.89	Hậu Giang
671	30L-441.59	Hà Nội	1921	30L-434.98	Hà Nội	3171	30L-431.35	Hà Nội	4421	95A-129.86	Hậu Giang
672	30L-442.16	Hà Nội	1922	30L-436.09	Hà Nội	3172	30L-432.38	Hà Nội	4422	95A-130.13	Hậu Giang
673	30L-447.36	Hà Nội	1923	30L-437.38	Hà Nội	3173	30L-433.19	Hà Nội	4423	97A-084.68	Bắc Kạn
674	30L-450.18	Hà Nội	1924	30L-438.28	Hà Nội	3174	30L-434.38	Hà Nội	4424	97A-089.86	Bắc Kạn
675	30L-451.96	Hà Nội	1925	30L-441.15	Hà Nội	3175	30L-435.58	Hà Nội	4425	97C-043.33	Bắc Kạn
676	30L-452.08	Hà Nội	1926	30L-442.96	Hà Nội	3176	30L-437.59	Hà Nội	4426	98A-741.68	Bắc Giang
677	30L-453.42	Hà Nội	1927	30L-443.28	Hà Nội	3177	30L-439.58	Hà Nội	4427	98A-743.99	Bắc Giang
678	30L-454.20	Hà Nội	1928	30L-443.35	Hà Nội	3178	30L-440.18	Hà Nội	4428	98A-744.55	Bắc Giang
679	30L-455.29	Hà Nội	1929	30L-444.65	Hà Nội	3179	30L-440.65	Hà Nội	4429	98A-745.55	Bắc Giang
680	30L-455.75	Hà Nội	1930	30L-448.95	Hà Nội	3180	30L-447.33	Hà Nội	4430	98A-745.69	Bắc Giang
681	30L-455.83	Hà Nội	1931	30L-450.11	Hà Nội	3181	30L-448.33	Hà Nội	4431	98A-747.77	Bắc Giang
682	30L-456.76	Hà Nội	1932	30L-452.80	Hà Nội	3182	30L-449.85	Hà Nội	4432	98A-751.89	Bắc Giang
683	30L-457.36	Hà Nội	1933	30L-452.98	Hà Nội	3183	30L-450.83	Hà Nội	4433	98A-752.68	Bắc Giang
684	30L-458.19	Hà Nội	1934	30L-455.19	Hà Nội	3184	30L-450.98	Hà Nội	4434	98A-754.99	Bắc Giang
685	30L-458.70	Hà Nội	1935	30L-457.15	Hà Nội	3185	30L-451.52	Hà Nội	4435	98A-755.44	Bắc Giang
686	30L-460.41	Hà Nội	1936	30L-457.31	Hà Nội	3186	30L-452.06	Hà Nội	4436	98A-756.39	Bắc Giang
687	30L-461.14	Hà Nội	1937	30L-457.37	Hà Nội	3187	30L-452.83	Hà Nội	4437	98A-756.68	Bắc Giang
688	30L-461.37	Hà Nội	1938	30L-457.56	Hà Nội	3188	30L-453.24	Hà Nội	4438	98A-756.69	Bắc Giang
689	30L-462.24	Hà Nội	1939	30L-458.09	Hà Nội	3189	30L-453.47	Hà Nội	4439	98A-757.69	Bắc Giang
690	30L-462.80	Hà Nội	1940	30L-458.23	Hà Nội	3190	30L-453.85	Hà Nội	4440	98A-758.79	Bắc Giang
691	30L-465.70	Hà Nội	1941	30L-458.51	Hà Nội	3191	30L-454.10	Hà Nội	4441	98A-758.85	Bắc Giang
692	30L-465.71	Hà Nội	1942	30L-458.72	Hà Nội	3192	30L-455.57	Hà Nội	4442	98A-759.88	Bắc Giang
693	30L-466.08	Hà Nội	1943	30L-460.38	Hà Nội	3193	30L-456.87	Hà Nội	4443	98A-760.39	Bắc Giang
694	30L-466.80	Hà Nội	1944	30L-460.76	Hà Nội	3194	30L-457.46	Hà Nội	4444	98A-760.66	Bắc Giang
695	30L-466.84	Hà Nội	1945	30L-461.27	Hà Nội	3195	30L-457.48	Hà Nội	4445	98A-760.68	Bắc Giang
696	30L-467.55	Hà Nội	1946	30L-461.41	Hà Nội	3196	30L-457.72	Hà Nội	4446	98A-760.69	Bắc Giang
697	30L-468.10	Hà Nội	1947	30L-461.85	Hà Nội	3197	30L-458.21	Hà Nội	4447	98A-761.66	Bắc Giang
698	30L-471.55	Hà Nội	1948	30L-462.38	Hà Nội	3198	30L-458.31	Hà Nội	4448	98A-762.22	Bắc Giang
699	30L-472.73	Hà Nội	1949	30L-462.50	Hà Nội	3199	30L-458.71	Hà Nội	4449	98A-763.36	Bắc Giang
700	30L-474.16	Hà Nội	1950	30L-462.56	Hà Nội	3200	30L-459.37	Hà Nội	4450	98A-764.44	Bắc Giang
701	30L-476.77	Hà Nội	1951	30L-463.14	Hà Nội	3201	30L-459.38	Hà Nội	4451	98A-777.48	Bắc Giang
702	30L-476.83	Hà Nội	1952	30L-463.34	Hà Nội	3202	30L-459.91	Hà Nội	4452	98C-336.88	Bắc Giang
703	30L-478.19	Hà Nội	1953	30L-463.35	Hà Nội	3203	30L-460.67	Hà Nội	4453	98C-350.39	Bắc Giang
704	30L-480.58	Hà Nội	1954	30L-463.93	Hà Nội	3204	30L-460.77	Hà Nội	4454	98C-350.86	Bắc Giang
705	30L-482.33	Hà Nội	1955	30L-465.22	Hà Nội	3205	30L-461.53	Hà Nội	4455	99A-768.39	Bắc Ninh
706	30L-483.22	Hà Nội	1956	30L-465.37	Hà Nội	3206	30L-462.15	Hà Nội	4456	99A-770.07	Bắc Ninh
707	30L-483.77	Hà Nội	1957	30L-465.44	Hà Nội	3207	30L-462.55	Hà Nội	4457	99A-776.99	Bắc Ninh
708	30L-485.16	Hà Nội	1958	30L-465.62	Hà Nội	3208	30L-462.67	Hà Nội	4458	11A-122.19	Cao Bằng
709	30L-491.08	Hà Nội	1959	30L-467.24	Hà Nội	3209	30L-463.01	Hà Nội	4459	11A-124.09	Cao Bằng
710	30L-495.58	Hà Nội	1960	30L-467.60	Hà Nội	3210	30L-463.04	Hà Nội	4460	11A-126.44	Cao Bằng
711	30L-497.56	Hà Nội	1961	30L-467.95	Hà Nội	3211	30L-463.07	Hà Nội	4461	11B-010.19	Cao Bằng
712	30L-500.25	Hà Nội	1962	30L-470.15	Hà Nội	3212	30L-463.32	Hà Nội	4462	12A-244.19	Lạng Sơn
713	30L-506.59	Hà Nội	1963	30L-471.29	Hà Nội	3213	30L-463.59	Hà Nội	4463	12A-247.48	Lạng Sơn
714	30L-518.65	Hà Nội	1964	30L-472.83	Hà Nội	3214	30L-464.48	Hà Nội	4464	12A-247.65	Lạng Sơn
715	30L-521.08	Hà Nội	1965	30L-473.16	Hà Nội	3215	30L-465.18	Hà Nội	4465	12A-247.98	Lạng Sơn

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
716	30L-522.83	Hà Nội	1966	30L-474.25	Hà Nội	3216	30L-465.33	Hà Nội	4466	12C-135.00	Lạng Sơn
717	30L-533.34	Hà Nội	1967	30L-475.38	Hà Nội	3217	30L-465.40	Hà Nội	4467	14A-897.09	Quảng Ninh
718	34A-810.77	Hải Dương	1968	30L-477.36	Hà Nội	3218	30L-465.72	Hà Nội	4468	14A-900.95	Quảng Ninh
719	34A-812.11	Hải Dương	1969	30L-478.35	Hà Nội	3219	30L-466.73	Hà Nội	4469	14A-905.98	Quảng Ninh
720	34A-813.19	Hải Dương	1970	30L-479.11	Hà Nội	3220	30L-466.90	Hà Nội	4470	14A-906.19	Quảng Ninh
721	34A-815.16	Hải Dương	1971	30L-479.35	Hà Nội	3221	30L-466.91	Hà Nội	4471	14A-910.54	Quảng Ninh
722	34A-815.22	Hải Dương	1972	30L-481.29	Hà Nội	3222	30L-467.51	Hà Nội	4472	14A-912.18	Quảng Ninh
723	34A-816.85	Hải Dương	1973	30L-481.56	Hà Nội	3223	30L-467.56	Hà Nội	4473	14C-409.19	Quảng Ninh
724	34A-817.11	Hải Dương	1974	30L-482.82	Hà Nội	3224	30L-467.65	Hà Nội	4474	14C-418.08	Quảng Ninh
725	34A-818.06	Hải Dương	1975	30L-484.11	Hà Nội	3225	30L-468.40	Hà Nội	4475	14C-421.44	Quảng Ninh
726	34A-819.77	Hải Dương	1976	30L-489.77	Hà Nội	3226	30L-469.95	Hà Nội	4476	14C-422.98	Quảng Ninh
727	34A-821.38	Hải Dương	1977	30L-497.44	Hà Nội	3227	30L-470.58	Hà Nội	4477	14C-424.08	Quảng Ninh
728	34A-826.16	Hải Dương	1978	30L-546.56	Hà Nội	3228	30L-472.28	Hà Nội	4478	14C-424.58	Quảng Ninh
729	34A-834.77	Hải Dương	1979	34A-806.22	Hải Dương	3229	30L-473.29	Hà Nội	4479	15K-284.06	Hải Phòng
730	34A-843.36	Hải Dương	1980	34A-811.56	Hải Dương	3230	30L-474.22	Hà Nội	4480	15K-290.11	Hải Phòng
731	34C-399.65	Hải Dương	1981	34A-814.22	Hải Dương	3231	30L-474.58	Hà Nội	4481	15K-294.33	Hải Phòng
732	35A-415.22	Ninh Bình	1982	34A-818.33	Hải Dương	3232	30L-474.85	Hà Nội	4482	15K-294.95	Hải Phòng
733	35A-420.55	Ninh Bình	1983	34A-818.38	Hải Dương	3233	30L-474.95	Hà Nội	4483	15K-303.10	Hải Phòng
734	35A-425.11	Ninh Bình	1984	34A-840.16	Hải Dương	3234	30L-476.09	Hà Nội	4484	15K-303.85	Hải Phòng
735	35A-426.00	Ninh Bình	1985	35A-413.55	Ninh Bình	3235	30L-476.85	Hà Nội	4485	15K-305.26	Hải Phòng
736	35A-427.00	Ninh Bình	1986	35A-415.16	Ninh Bình	3236	30L-479.29	Hà Nội	4486	15K-307.36	Hải Phòng
737	35A-427.36	Ninh Bình	1987	35A-418.22	Ninh Bình	3237	30L-482.36	Hà Nội	4487	17A-442.33	Thái Bình
738	35A-430.19	Ninh Bình	1988	35A-419.16	Ninh Bình	3238	30L-484.00	Hà Nội	4488	17A-443.22	Thái Bình
739	35A-430.33	Ninh Bình	1989	35A-419.58	Ninh Bình	3239	30L-510.06	Hà Nội	4489	17A-452.38	Thái Bình
740	35A-430.56	Ninh Bình	1990	35A-419.59	Ninh Bình	3240	30L-519.55	Hà Nội	4490	17A-456.33	Thái Bình
741	36C-464.33	Thanh Hóa	1991	35A-420.08	Ninh Bình	3241	30L-522.59	Hà Nội	4491	17A-459.29	Thái Bình
742	36C-467.38	Thanh Hóa	1992	35A-428.26	Ninh Bình	3242	30L-526.25	Hà Nội	4492	17A-460.44	Thái Bình
743	36C-468.00	Thanh Hóa	1993	35A-429.36	Ninh Bình	3243	34A-805.56	Hải Dương	4493	17A-463.03	Thái Bình
744	36C-469.58	Thanh Hóa	1994	35A-430.09	Ninh Bình	3244	34A-808.18	Hải Dương	4494	17A-463.40	Thái Bình
745	36C-471.33	Thanh Hóa	1995	35A-430.58	Ninh Bình	3245	34A-814.33	Hải Dương	4495	17A-463.61	Thái Bình
746	36C-476.56	Thanh Hóa	1996	35A-432.08	Ninh Bình	3246	35A-419.36	Ninh Bình	4496	17A-463.74	Thái Bình
747	36C-477.09	Thanh Hóa	1997	35C-163.09	Ninh Bình	3247	35A-420.77	Ninh Bình	4497	17A-464.04	Thái Bình
748	36C-478.36	Thanh Hóa	1998	36C-463.09	Thanh Hóa	3248	35A-423.19	Ninh Bình	4498	17C-204.11	Thái Bình
749	36C-478.59	Thanh Hóa	1999	36C-468.58	Thanh Hóa	3249	35A-431.08	Ninh Bình	4499	17C-205.25	Thái Bình
750	36C-485.36	Thanh Hóa	2000	36C-474.16	Thanh Hóa	3250	35A-431.26	Ninh Bình	4500	17D-009.85	Thái Bình
751	36C-505.77	Thanh Hóa	2001	36C-476.11	Thanh Hóa	3251	35C-163.18	Ninh Bình	4501	18A-446.19	Nam Định
752	36K-043.16	Thanh Hóa	2002	36C-478.06	Thanh Hóa	3252	36C-463.38	Thanh Hóa	4502	18A-453.11	Nam Định
753	36K-044.09	Thanh Hóa	2003	36C-498.11	Thanh Hóa	3253	36C-463.59	Thanh Hóa	4503	18A-454.06	Nam Định
754	36K-045.58	Thanh Hóa	2004	36K-043.19	Thanh Hóa	3254	36C-470.77	Thanh Hóa	4504	18C-164.95	Nam Định
755	36K-051.44	Thanh Hóa	2005	36K-044.56	Thanh Hóa	3255	36C-472.00	Thanh Hóa	4505	19A-623.77	Phú Thọ
756	36K-052.44	Thanh Hóa	2006	36K-048.56	Thanh Hóa	3256	36C-474.06	Thanh Hóa	4506	19A-630.44	Phú Thọ
757	36K-053.59	Thanh Hóa	2007	36K-051.55	Thanh Hóa	3257	36C-476.22	Thanh Hóa	4507	19A-638.59	Phú Thọ
758	36K-055.58	Thanh Hóa	2008	36K-054.59	Thanh Hóa	3258	36C-479.00	Thanh Hóa	4508	19A-641.00	Phú Thọ
759	36K-057.16	Thanh Hóa	2009	36K-055.06	Thanh Hóa	3259	36K-043.59	Thanh Hóa	4509	19A-646.16	Phú Thọ
760	36K-067.18	Thanh Hóa	2010	36K-061.08	Thanh Hóa	3260	36K-046.06	Thanh Hóa	4510	19A-650.85	Phú Thọ
761	36K-068.36	Thanh Hóa	2011	36K-062.09	Thanh Hóa	3261	36K-050.77	Thanh Hóa	4511	19A-652.15	Phú Thọ
762	36K-078.16	Thanh Hóa	2012	36K-071.08	Thanh Hóa	3262	36K-054.77	Thanh Hóa	4512	19C-239.00	Phú Thọ
763	36K-082.77	Thanh Hóa	2013	36K-071.18	Thanh Hóa	3263	36K-055.56	Thanh Hóa	4513	19C-241.00	Phú Thọ
764	37C-515.06	Nghệ An	2014	36K-073.59	Thanh Hóa	3264	36K-056.11	Thanh Hóa	4514	19C-243.09	Phú Thọ
765	37C-515.16	Nghệ An	2015	36K-076.09	Thanh Hóa	3265	36K-056.16	Thanh Hóa	4515	20A-774.33	Thái Nguyên
766	37C-518.33	Nghệ An	2016	36K-076.59	Thanh Hóa	3266	36K-060.38	Thanh Hóa	4516	20A-789.00	Thái Nguyên
767	37C-520.36	Nghệ An	2017	36K-082.18	Thanh Hóa	3267	36K-062.56	Thanh Hóa	4517	21A-196.36	Yên Bái
768	37C-521.08	Nghệ An	2018	36K-083.59	Thanh Hóa	3268	36K-064.77	Thanh Hóa	4518	21A-196.55	Yên Bái
769	37C-522.06	Nghệ An	2019	36K-104.09	Thanh Hóa	3269	36K-069.33	Thanh Hóa	4519	21A-202.55	Yên Bái
770	37C-522.36	Nghệ An	2020	36K-109.18	Thanh Hóa	3270	36K-070.56	Thanh Hóa	4520	21B-009.85	Yên Bái
771	37C-523.16	Nghệ An	2021	36K-120.16	Thanh Hóa	3271	36K-071.33	Thanh Hóa	4521	21C-100.19	Yên Bái
772	37C-526.22	Nghệ An	2022	36K-131.08	Thanh Hóa	3272	36K-077.06	Thanh Hóa	4522	22A-239.16	Tuyên Quang
773	37C-529.11	Nghệ An	2023	37B-040.59	Nghệ An	3273	36K-079.38	Thanh Hóa	4523	22A-242.55	Tuyên Quang
774	37C-529.55	Nghệ An	2024	37C-514.58	Nghệ An	3274	36K-079.77	Thanh Hóa	4524	22A-249.11	Tuyên Quang
775	37C-530.95	Nghệ An	2025	37C-516.55	Nghệ An	3275	37C-527.06	Nghệ An	4525	22A-250.06	Tuyên Quang
776	37K-327.56	Nghệ An	2026	37C-519.58	Nghệ An	3276	37C-531.22	Nghệ An	4526	22C-104.38	Tuyên Quang
777	37K-328.06	Nghệ An	2027	37C-520.08	Nghệ An	3277	37C-532.26	Nghệ An	4527	23C-085.38	Hà Giang
778	37K-330.58	Nghệ An	2028	37C-526.08	Nghệ An	3278	37C-533.06	Nghệ An	4528	24A-287.56	Lào Cai
779	37K-330.85	Nghệ An	2029	37C-527.09	Nghệ An	3279	37K-323.58	Nghệ An	4529	24A-303.36	Lào Cai
780	37K-332.26	Nghệ An	2030	37C-527.59	Nghệ An	3280	37K-325.18	Nghệ An	4530	24B-015.83	Lào Cai
781	37K-334.19	Nghệ An	2031	37C-528.08	Nghệ An	3281	37K-326.00	Nghệ An	4531	24B-015.96	Lào Cai
782	37K-335.11	Nghệ An	2032	37C-528.18	Nghệ An	3282	37K-327.33	Nghệ An	4532	24B-015.98	Lào Cai
783	37K-336.55	Nghệ An	2033	37C-528.55	Nghệ An	3283	37K-331.77	Nghệ An	4533	25A-079.77	Lai Châu
784	37K-336.56	Nghệ An	2034	37C-530.06	Nghệ An	3284	37K-332.85	Nghệ An	4534	25A-081.33	Lai Châu
785	37K-337.85	Nghệ An	2035	37K-335.00	Nghệ An	3285	37K-334.36	Nghệ An	4535	26A-207.36	Sơn La
786	37K-340.98	Nghệ An	2036	37K-336.06	Nghệ An	3286	37K-336.08	Nghệ An	4536	26A-207.44	Sơn La
787	37K-341.81	Nghệ An	2037	37K-336.85	Nghệ An	3287	37K-337.59	Nghệ An	4537	26A-208.06	Sơn La

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
788	37K-341.93	Nghệ An	2038	37K-337.09	Nghệ An	3288	37K-339.59	Nghệ An	4538	26A-208.33	Sơn La
789	37K-341.95	Nghệ An	2039	37K-339.36	Nghệ An	3289	37K-341.23	Nghệ An	4539	26A-209.44	Sơn La
790	37K-342.57	Nghệ An	2040	37K-341.07	Nghệ An	3290	37K-342.37	Nghệ An	4540	26A-214.55	Sơn La
791	37K-343.22	Nghệ An	2041	37K-341.27	Nghệ An	3291	37K-342.55	Nghệ An	4541	26A-215.22	Sơn La
792	37K-359.22	Nghệ An	2042	37K-341.51	Nghệ An	3292	37K-343.11	Nghệ An	4542	26A-215.44	Sơn La
793	37K-361.62	Nghệ An	2043	37K-341.85	Nghệ An	3293	37K-370.22	Nghệ An	4543	26A-216.20	Sơn La
794	37K-368.22	Nghệ An	2044	37K-342.07	Nghệ An	3294	37K-371.18	Nghệ An	4544	26A-216.45	Sơn La
795	37K-381.06	Nghệ An	2045	37K-342.59	Nghệ An	3295	38A-604.16	Hà Tĩnh	4545	26B-015.65	Sơn La
796	38A-603.44	Hà Tĩnh	2046	37K-348.59	Nghệ An	3296	38A-607.33	Hà Tĩnh	4546	27A-113.22	Điện Biên
797	38A-604.33	Hà Tĩnh	2047	37K-364.77	Nghệ An	3297	38A-609.08	Hà Tĩnh	4547	27A-115.22	Điện Biên
798	38A-606.09	Hà Tĩnh	2048	38A-612.00	Hà Tĩnh	3298	38A-614.22	Hà Tĩnh	4548	27A-120.55	Điện Biên
799	38A-606.11	Hà Tĩnh	2049	38A-614.58	Hà Tĩnh	3299	38A-619.27	Hà Tĩnh	4549	28A-240.26	Hòa Bình
800	38A-607.36	Hà Tĩnh	2050	38A-616.18	Hà Tĩnh	3300	38A-620.13	Hà Tĩnh	4550	28A-240.29	Hòa Bình
801	38A-608.56	Hà Tĩnh	2051	38A-619.83	Hà Tĩnh	3301	38A-620.55	Hà Tĩnh	4551	28A-240.74	Hòa Bình
802	38A-614.85	Hà Tĩnh	2052	38A-620.25	Hà Tĩnh	3302	38A-620.74	Hà Tĩnh	4552	28A-241.35	Hòa Bình
803	38A-616.00	Hà Tĩnh	2053	38A-620.44	Hà Tĩnh	3303	38A-620.77	Hà Tĩnh	4553	28C-114.18	Hòa Bình
804	38A-616.98	Hà Tĩnh	2054	38A-620.56	Hà Tĩnh	3304	38A-621.03	Hà Tĩnh	4554	29D-580.06	Hà Nội
805	38A-618.65	Hà Tĩnh	2055	38A-621.00	Hà Tĩnh	3305	38A-621.14	Hà Tĩnh	4555	29D-585.00	Hà Nội
806	38A-619.85	Hà Tĩnh	2056	38A-623.77	Hà Tĩnh	3306	38A-622.16	Hà Tĩnh	4556	29D-589.36	Hà Nội
807	38A-620.11	Hà Tĩnh	2057	38C-218.59	Hà Tĩnh	3307	38A-630.59	Hà Tĩnh	4557	29D-597.08	Hà Nội
808	38A-620.22	Hà Tĩnh	2058	38C-219.58	Hà Tĩnh	3308	38A-632.28	Hà Tĩnh	4558	29D-598.36	Hà Nội
809	38A-620.50	Hà Tĩnh	2059	38C-223.09	Hà Tĩnh	3309	38C-216.00	Hà Tĩnh	4559	29D-601.00	Hà Nội
810	38A-620.83	Hà Tĩnh	2060	38C-225.36	Hà Tĩnh	3310	38C-216.18	Hà Tĩnh	4560	29K-152.58	Hà Nội
811	38A-621.01	Hà Tĩnh	2061	43A-859.18	Đà Nẵng	3311	38C-217.38	Hà Tĩnh	4561	29K-159.36	Hà Nội
812	38A-621.02	Hà Tĩnh	2062	43A-862.33	Đà Nẵng	3312	38C-219.16	Hà Tĩnh	4562	29K-162.38	Hà Nội
813	38A-621.56	Hà Tĩnh	2063	43A-862.77	Đà Nẵng	3313	38C-220.77	Hà Tĩnh	4563	29K-163.55	Hà Nội
814	38A-622.59	Hà Tĩnh	2064	43A-865.09	Đà Nẵng	3314	38C-221.19	Hà Tĩnh	4564	29K-165.11	Hà Nội
815	38A-625.00	Hà Tĩnh	2065	43A-868.33	Đà Nẵng	3315	38C-227.38	Hà Tĩnh	4565	29K-172.59	Hà Nội
816	38A-626.95	Hà Tĩnh	2066	43A-870.77	Đà Nẵng	3316	38C-228.11	Hà Tĩnh	4566	29K-181.00	Hà Nội
817	38A-628.15	Hà Tĩnh	2067	43A-872.16	Đà Nẵng	3317	43A-857.33	Đà Nẵng	4567	29K-181.58	Hà Nội
818	38A-629.28	Hà Tĩnh	2068	43A-872.55	Đà Nẵng	3318	43A-858.18	Đà Nẵng	4568	29K-184.59	Hà Nội
819	38C-216.33	Hà Tĩnh	2069	43A-873.26	Đà Nẵng	3319	43A-863.56	Đà Nẵng	4569	30L-159.68	Hà Nội
820	38C-218.36	Hà Tĩnh	2070	43A-874.36	Đà Nẵng	3320	43A-865.22	Đà Nẵng	4570	30K-962.79	Hà Nội
821	38C-218.58	Hà Tĩnh	2071	43A-877.28	Đà Nẵng	3321	43A-866.18	Đà Nẵng	4571	30L-175.36	Hà Nội
822	38C-221.44	Hà Tĩnh	2072	43A-881.96	Đà Nẵng	3322	43A-866.58	Đà Nẵng	4572	30L-182.38	Hà Nội
823	38C-223.77	Hà Tĩnh	2073	43A-887.16	Đà Nẵng	3323	43A-867.26	Đà Nẵng	4573	30L-184.36	Hà Nội
824	38C-224.38	Hà Tĩnh	2074	43C-297.00	Đà Nẵng	3324	43A-869.26	Đà Nẵng	4574	30L-191.08	Hà Nội
825	38C-224.77	Hà Tĩnh	2075	43C-297.38	Đà Nẵng	3325	43A-872.33	Đà Nẵng	4575	30L-191.58	Hà Nội
826	38C-226.19	Hà Tĩnh	2076	43C-302.58	Đà Nẵng	3326	43A-875.17	Đà Nẵng	4576	30L-202.36	Hà Nội
827	38C-228.58	Hà Tĩnh	2077	43C-303.95	Đà Nẵng	3327	43A-877.19	Đà Nẵng	4577	30L-208.09	Hà Nội
828	43A-864.36	Đà Nẵng	2078	43C-305.16	Đà Nẵng	3328	43A-881.44	Đà Nẵng	4578	30L-216.11	Hà Nội
829	43A-864.58	Đà Nẵng	2079	47A-710.18	Đắk Lắk	3329	43B-060.56	Đà Nẵng	4579	30L-223.56	Hà Nội
830	43A-869.06	Đà Nẵng	2080	47A-711.16	Đắk Lắk	3330	43C-295.19	Đà Nẵng	4580	30L-228.09	Hà Nội
831	43A-870.09	Đà Nẵng	2081	47A-713.22	Đắk Lắk	3331	43C-295.38	Đà Nẵng	4581	30L-229.16	Hà Nội
832	43A-873.19	Đà Nẵng	2082	47A-720.06	Đắk Lắk	3332	43C-296.58	Đà Nẵng	4582	30L-231.08	Hà Nội
833	43A-873.55	Đà Nẵng	2083	47A-725.11	Đắk Lắk	3333	43C-304.36	Đà Nẵng	4583	30L-234.36	Hà Nội
834	43A-876.25	Đà Nẵng	2084	47A-729.44	Đắk Lắk	3334	43C-305.19	Đà Nẵng	4584	30L-242.09	Hà Nội
835	43A-876.28	Đà Nẵng	2085	47A-734.16	Đắk Lắk	3335	47A-712.56	Đắk Lắk	4585	30L-245.11	Hà Nội
836	43C-293.59	Đà Nẵng	2086	47A-745.96	Đắk Lắk	3336	47A-714.16	Đắk Lắk	4586	30L-247.56	Hà Nội
837	43C-298.16	Đà Nẵng	2087	47C-354.36	Đắk Lắk	3337	47A-716.36	Đắk Lắk	4587	30L-269.36	Hà Nội
838	43C-301.06	Đà Nẵng	2088	48A-220.55	Đắk Nông	3338	47A-717.56	Đắk Lắk	4588	30L-270.77	Hà Nội
839	43C-302.00	Đà Nẵng	2089	48A-221.16	Đắk Nông	3339	47A-718.36	Đắk Lắk	4589	30L-275.38	Hà Nội
840	43C-303.25	Đà Nẵng	2090	48A-224.58	Đắk Nông	3340	47A-724.11	Đắk Lắk	4590	30L-279.00	Hà Nội
841	43C-303.38	Đà Nẵng	2091	48A-226.58	Đắk Nông	3341	47C-349.58	Đắk Lắk	4591	30L-286.38	Hà Nội
842	43C-303.56	Đà Nẵng	2092	48A-227.38	Đắk Nông	3342	47C-351.08	Đắk Lắk	4592	30L-287.11	Hà Nội
843	43C-303.98	Đà Nẵng	2093	48A-230.18	Đắk Nông	3343	47C-354.77	Đắk Lắk	4593	30L-298.16	Hà Nội
844	47A-713.58	Đắk Lắk	2094	48A-230.25	Đắk Nông	3344	47D-015.00	Đắk Lắk	4594	30L-314.38	Hà Nội
845	47A-715.11	Đắk Lắk	2095	48A-230.58	Đắk Nông	3345	48A-223.38	Đắk Nông	4595	30L-315.19	Hà Nội
846	47A-715.36	Đắk Lắk	2096	48A-230.95	Đắk Nông	3346	48A-226.55	Đắk Nông	4596	30L-327.59	Hà Nội
847	47A-716.55	Đắk Lắk	2097	48A-232.35	Đắk Nông	3347	48A-229.36	Đắk Nông	4597	30L-328.18	Hà Nội
848	47A-749.22	Đắk Lắk	2098	48A-232.36	Đắk Nông	3348	48A-230.29	Đắk Nông	4598	30L-331.85	Hà Nội
849	47A-755.56	Đắk Lắk	2099	48A-233.26	Đắk Nông	3349	48A-233.56	Đắk Nông	4599	30L-334.58	Hà Nội
850	47A-757.15	Đắk Lắk	2100	48A-234.82	Đắk Nông	3350	48A-234.92	Đắk Nông	4600	30L-340.44	Hà Nội
851	47C-355.16	Đắk Lắk	2101	48C-105.56	Đắk Nông	3351	48A-235.11	Đắk Nông	4601	30L-342.00	Hà Nội
852	47C-368.55	Đắk Lắk	2102	49A-675.38	Lâm Đồng	3352	48C-101.33	Đắk Nông	4602	30L-342.08	Hà Nội
853	48A-220.58	Đắk Nông	2103	49A-676.55	Lâm Đồng	3353	48C-104.00	Đắk Nông	4603	30L-344.16	Hà Nội
854	48A-226.59	Đắk Nông	2104	49A-679.59	Lâm Đồng	3354	48C-104.18	Đắk Nông	4604	30L-346.16	Hà Nội
855	48A-229.33	Đắk Nông	2105	49A-681.09	Lâm Đồng	3355	48C-104.22	Đắk Nông	4605	30L-350.06	Hà Nội
856	48A-235.15	Đắk Nông	2106	49A-683.59	Lâm Đồng	3356	48C-104.55	Đắk Nông	4606	30L-350.33	Hà Nội
857	48A-235.58	Đắk Nông	2107	49A-686.18	Lâm Đồng	3357	49A-673.19	Lâm Đồng	4607	30L-355.16	Hà Nội
858	48C-102.06	Đắk Nông	2108	49A-686.19	Lâm Đồng	3358	49A-674.00	Lâm Đồng	4608	30L-360.26	Hà Nội
859	48C-103.85	Đắk Nông	2109	49A-688.18	Lâm Đồng	3359	49A-674.06	Lâm Đồng	4609	30L-366.18	Hà Nội

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
860	48D-002.33	Đắk Nông	2110	49A-688.56	Lâm Đồng	3360	49A-679.36	Lâm Đồng	4610	30L-368.22	Hà Nội
861	48D-002.58	Đắk Nông	2111	49A-690.58	Lâm Đồng	3361	49A-684.33	Lâm Đồng	4611	30L-383.65	Hà Nội
862	49A-673.44	Lâm Đồng	2112	49A-691.56	Lâm Đồng	3362	49A-685.26	Lâm Đồng	4612	30L-384.85	Hà Nội
863	49A-674.19	Lâm Đồng	2113	49A-692.06	Lâm Đồng	3363	49A-688.85	Lâm Đồng	4613	30L-386.29	Hà Nội
864	49A-679.16	Lâm Đồng	2114	49A-693.27	Lâm Đồng	3364	49A-689.16	Lâm Đồng	4614	30L-391.65	Hà Nội
865	49A-682.77	Lâm Đồng	2115	49A-693.54	Lâm Đồng	3365	49A-691.16	Lâm Đồng	4615	30L-400.58	Hà Nội
866	49A-687.36	Lâm Đồng	2116	49A-693.67	Lâm Đồng	3366	49A-694.95	Lâm Đồng	4616	30L-405.15	Hà Nội
867	49A-689.38	Lâm Đồng	2117	49A-694.06	Lâm Đồng	3367	49A-695.44	Lâm Đồng	4617	30L-406.19	Hà Nội
868	49A-694.38	Lâm Đồng	2118	49A-694.59	Lâm Đồng	3368	49C-352.33	Lâm Đồng	4618	30L-408.58	Hà Nội
869	49C-353.00	Lâm Đồng	2119	49C-357.00	Lâm Đồng	3369	49C-354.36	Lâm Đồng	4619	30L-410.22	Hà Nội
870	49C-358.00	Lâm Đồng	2120	49C-357.38	Lâm Đồng	3370	49C-354.38	Lâm Đồng	4620	30L-412.26	Hà Nội
871	49C-363.95	Lâm Đồng	2121	49C-360.11	Lâm Đồng	3371	49C-365.25	Lâm Đồng	4621	30L-415.85	Hà Nội
872	49C-364.29	Lâm Đồng	2122	49C-363.83	Lâm Đồng	3372	51B-709.25	Hồ Chí Minh	4622	30L-416.28	Hà Nội
873	49C-365.00	Lâm Đồng	2123	49C-367.15	Lâm Đồng	3373	51D-983.18	Hồ Chí Minh	4623	30L-424.28	Hà Nội
874	51D-984.85	Hồ Chí Minh	2124	51D-984.08	Hồ Chí Minh	3374	51D-986.65	Hồ Chí Minh	4624	30L-426.56	Hà Nội
875	51D-984.96	Hồ Chí Minh	2125	51D-984.58	Hồ Chí Minh	3375	51D-988.35	Hồ Chí Minh	4625	30L-428.98	Hà Nội
876	51D-993.35	Hồ Chí Minh	2126	51D-984.59	Hồ Chí Minh	3376	51D-989.00	Hồ Chí Minh	4626	30L-431.98	Hà Nội
877	51D-995.26	Hồ Chí Minh	2127	51D-995.00	Hồ Chí Minh	3377	51D-989.11	Hồ Chí Minh	4627	30L-432.29	Hà Nội
878	51D-995.76	Hồ Chí Minh	2128	51D-995.25	Hồ Chí Minh	3378	51D-992.06	Hồ Chí Minh	4628	30L-435.38	Hà Nội
879	51D-996.43	Hồ Chí Minh	2129	51D-995.44	Hồ Chí Minh	3379	51D-992.95	Hồ Chí Minh	4629	30L-439.35	Hà Nội
880	51D-997.15	Hồ Chí Minh	2130	51D-996.12	Hồ Chí Minh	3380	51D-993.55	Hồ Chí Minh	4630	30L-442.29	Hà Nội
881	51D-998.16	Hồ Chí Minh	2131	51D-996.77	Hồ Chí Minh	3381	51D-994.56	Hồ Chí Minh	4631	30L-446.25	Hà Nội
882	51E-315.00	Hồ Chí Minh	2132	51D-997.85	Hồ Chí Minh	3382	51D-995.32	Hồ Chí Minh	4632	30L-446.28	Hà Nội
883	51E-320.08	Hồ Chí Minh	2133	51E-313.56	Hồ Chí Minh	3383	51D-995.98	Hồ Chí Minh	4633	30L-450.29	Hà Nội
884	51E-320.14	Hồ Chí Minh	2134	51E-315.33	Hồ Chí Minh	3384	51D-996.72	Hồ Chí Minh	4634	30L-450.38	Hà Nội
885	51E-320.30	Hồ Chí Minh	2135	51E-316.00	Hồ Chí Minh	3385	51D-996.81	Hồ Chí Minh	4635	30L-453.19	Hà Nội
886	51E-320.35	Hồ Chí Minh	2136	51E-316.09	Hồ Chí Minh	3386	51D-998.18	Hồ Chí Minh	4636	30L-454.50	Hà Nội
887	51L-396.19	Hồ Chí Minh	2137	51E-318.56	Hồ Chí Minh	3387	51E-315.16	Hồ Chí Minh	4637	30L-455.31	Hà Nội
888	51L-398.06	Hồ Chí Minh	2138	51E-320.15	Hồ Chí Minh	3388	51E-315.36	Hồ Chí Minh	4638	30L-455.37	Hà Nội
889	51L-399.09	Hồ Chí Minh	2139	51E-320.36	Hồ Chí Minh	3389	51E-318.08	Hồ Chí Minh	4639	30L-455.98	Hà Nội
890	51L-404.19	Hồ Chí Minh	2140	51L-404.06	Hồ Chí Minh	3390	51E-321.26	Hồ Chí Minh	4640	30L-456.72	Hà Nội
891	51L-407.22	Hồ Chí Minh	2141	51L-404.55	Hồ Chí Minh	3391	51L-396.59	Hồ Chí Minh	4641	30L-458.08	Hà Nội
892	51L-411.09	Hồ Chí Minh	2142	51L-407.36	Hồ Chí Minh	3392	51L-397.56	Hồ Chí Minh	4642	30L-458.13	Hà Nội
893	51L-420.59	Hồ Chí Minh	2143	51L-413.16	Hồ Chí Minh	3393	51L-398.56	Hồ Chí Minh	4643	30L-459.56	Hà Nội
894	51L-425.59	Hồ Chí Minh	2144	51L-416.44	Hồ Chí Minh	3394	51L-409.08	Hồ Chí Minh	4644	30L-460.27	Hà Nội
895	51L-426.58	Hồ Chí Minh	2145	51L-417.18	Hồ Chí Minh	3395	51L-413.22	Hồ Chí Minh	4645	30L-464.21	Hà Nội
896	51L-429.77	Hồ Chí Minh	2146	51L-418.16	Hồ Chí Minh	3396	51L-416.58	Hồ Chí Minh	4646	30L-470.09	Hà Nội
897	51L-433.16	Hồ Chí Minh	2147	51L-418.77	Hồ Chí Minh	3397	51L-420.55	Hồ Chí Minh	4647	30L-471.16	Hà Nội
898	51L-436.18	Hồ Chí Minh	2148	51L-424.06	Hồ Chí Minh	3398	51L-425.16	Hồ Chí Minh	4648	30L-471.35	Hà Nội
899	51L-436.59	Hồ Chí Minh	2149	51L-426.18	Hồ Chí Minh	3399	51L-427.16	Hồ Chí Minh	4649	30L-472.00	Hà Nội
900	51L-437.09	Hồ Chí Minh	2150	51L-427.11	Hồ Chí Minh	3400	51L-427.55	Hồ Chí Minh	4650	30L-473.09	Hà Nội
901	51L-442.16	Hồ Chí Minh	2151	51L-429.59	Hồ Chí Minh	3401	51L-432.18	Hồ Chí Minh	4651	30L-474.38	Hà Nội
902	51L-442.18	Hồ Chí Minh	2152	51L-432.09	Hồ Chí Minh	3402	51L-432.44	Hồ Chí Minh	4652	30L-477.96	Hà Nội
903	51L-443.77	Hồ Chí Minh	2153	51L-435.00	Hồ Chí Minh	3403	51L-432.59	Hồ Chí Minh	4653	30L-478.98	Hà Nội
904	51L-445.22	Hồ Chí Minh	2154	51L-435.18	Hồ Chí Minh	3404	51L-433.18	Hồ Chí Minh	4654	30L-480.11	Hà Nội
905	51L-447.16	Hồ Chí Minh	2155	51L-441.36	Hồ Chí Minh	3405	51L-434.33	Hồ Chí Minh	4655	30L-484.96	Hà Nội
906	51L-449.58	Hồ Chí Minh	2156	51L-442.08	Hồ Chí Minh	3406	51L-436.09	Hồ Chí Minh	4656	30L-489.44	Hà Nội
907	51L-450.16	Hồ Chí Minh	2157	51L-446.18	Hồ Chí Minh	3407	51L-436.77	Hồ Chí Minh	4657	30L-499.83	Hà Nội
908	51L-453.06	Hồ Chí Minh	2158	51L-453.38	Hồ Chí Minh	3408	51L-438.11	Hồ Chí Minh	4658	30L-509.36	Hà Nội
909	51L-458.16	Hồ Chí Minh	2159	51L-453.58	Hồ Chí Minh	3409	51L-441.56	Hồ Chí Minh	4659	34C-401.58	Hải Dương
910	51L-463.44	Hồ Chí Minh	2160	51L-456.59	Hồ Chí Minh	3410	51L-456.09	Hồ Chí Minh	4660	35A-415.38	Ninh Bình
911	51L-464.58	Hồ Chí Minh	2161	51L-457.33	Hồ Chí Minh	3411	51L-456.16	Hồ Chí Minh	4661	35A-419.11	Ninh Bình
912	51L-466.08	Hồ Chí Minh	2162	51L-457.36	Hồ Chí Minh	3412	51L-460.44	Hồ Chí Minh	4662	35A-424.59	Ninh Bình
913	51L-473.44	Hồ Chí Minh	2163	51L-459.19	Hồ Chí Minh	3413	51L-467.09	Hồ Chí Minh	4663	35A-425.06	Ninh Bình
914	51L-482.77	Hồ Chí Minh	2164	51L-460.59	Hồ Chí Minh	3414	51L-470.08	Hồ Chí Minh	4664	36C-462.16	Thanh Hóa
915	51L-484.06	Hồ Chí Minh	2165	51L-461.22	Hồ Chí Minh	3415	51L-471.16	Hồ Chí Minh	4665	36C-467.16	Thanh Hóa
916	51L-484.77	Hồ Chí Minh	2166	51L-463.56	Hồ Chí Minh	3416	51L-474.11	Hồ Chí Minh	4666	36C-472.33	Thanh Hóa
917	51L-486.06	Hồ Chí Minh	2167	51L-469.11	Hồ Chí Minh	3417	51L-474.77	Hồ Chí Minh	4667	36C-473.06	Thanh Hóa
918	51L-486.19	Hồ Chí Minh	2168	51L-469.36	Hồ Chí Minh	3418	51L-476.44	Hồ Chí Minh	4668	36C-475.44	Thanh Hóa
919	51L-489.09	Hồ Chí Minh	2169	51L-472.06	Hồ Chí Minh	3419	51L-478.59	Hồ Chí Minh	4669	36C-480.09	Thanh Hóa
920	51L-489.56	Hồ Chí Minh	2170	51L-472.55	Hồ Chí Minh	3420	51L-479.06	Hồ Chí Minh	4670	36C-484.09	Thanh Hóa
921	51L-489.58	Hồ Chí Minh	2171	51L-473.18	Hồ Chí Minh	3421	51L-481.00	Hồ Chí Minh	4671	36C-495.06	Thanh Hóa
922	51L-490.77	Hồ Chí Minh	2172	51L-473.55	Hồ Chí Minh	3422	51L-482.19	Hồ Chí Minh	4672	36C-503.56	Thanh Hóa
923	51L-504.25	Hồ Chí Minh	2173	51L-474.09	Hồ Chí Minh	3423	51L-483.56	Hồ Chí Minh	4673	36K-046.22	Thanh Hóa
924	51L-505.09	Hồ Chí Minh	2174	51L-480.77	Hồ Chí Minh	3424	51L-486.09	Hồ Chí Minh	4674	36K-054.56	Thanh Hóa
925	51L-507.00	Hồ Chí Minh	2175	51L-492.58	Hồ Chí Minh	3425	51L-490.16	Hồ Chí Minh	4675	36K-063.56	Thanh Hóa
926	51L-510.38	Hồ Chí Minh	2176	51L-496.06	Hồ Chí Minh	3426	51L-490.44	Hồ Chí Minh	4676	36K-067.09	Thanh Hóa
927	51L-512.28	Hồ Chí Minh	2177	51L-500.19	Hồ Chí Minh	3427	51L-490.59	Hồ Chí Minh	4677	36K-070.08	Thanh Hóa
928	51L-512.38	Hồ Chí Minh	2178	51L-504.35	Hồ Chí Minh	3428	51L-492.19	Hồ Chí Minh	4678	36K-075.56	Thanh Hóa
929	51L-513.14	Hồ Chí Minh	2179	51L-504.36	Hồ Chí Minh	3429	51L-494.06	Hồ Chí Minh	4679	37C-518.38	Nghệ An
930	51L-514.16	Hồ Chí Minh	2180	51L-506.98	Hồ Chí Minh	3430	51L-494.38	Hồ Chí Minh	4680	37C-519.55	Nghệ An
931	51L-514.26	Hồ Chí Minh	2181	51L-513.44	Hồ Chí Minh	3431	51L-495.18	Hồ Chí Minh	4681	37C-520.26	Nghệ An

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
932	51L-516.28	Hồ Chí Minh	2182	51L-517.26	Hồ Chí Minh	3432	51L-496.77	Hồ Chí Minh	4682	37C-530.09	Nghệ An
933	51L-519.00	Hồ Chí Minh	2183	51L-518.85	Hồ Chí Minh	3433	51L-497.19	Hồ Chí Minh	4683	37C-531.85	Nghệ An
934	51L-520.44	Hồ Chí Minh	2184	51L-520.21	Hồ Chí Minh	3434	51L-501.83	Hồ Chí Minh	4684	37K-324.77	Nghệ An
935	51L-520.59	Hồ Chí Minh	2185	51L-522.98	Hồ Chí Minh	3435	51L-502.77	Hồ Chí Minh	4685	37K-325.58	Nghệ An
936	51L-521.19	Hồ Chí Minh	2186	51L-523.96	Hồ Chí Minh	3436	51L-503.09	Hồ Chí Minh	4686	37K-327.08	Nghệ An
937	51L-521.59	Hồ Chí Minh	2187	51L-525.15	Hồ Chí Minh	3437	51L-503.19	Hồ Chí Minh	4687	37K-328.33	Nghệ An
938	51L-525.38	Hồ Chí Minh	2188	51L-527.65	Hồ Chí Minh	3438	51L-503.25	Hồ Chí Minh	4688	37K-329.06	Nghệ An
939	51L-525.59	Hồ Chí Minh	2189	51L-531.58	Hồ Chí Minh	3439	51L-507.16	Hồ Chí Minh	4689	37K-329.16	Nghệ An
940	51L-525.85	Hồ Chí Minh	2190	51L-532.28	Hồ Chí Minh	3440	51L-511.16	Hồ Chí Minh	4690	37K-335.19	Nghệ An
941	51L-530.29	Hồ Chí Minh	2191	51L-533.96	Hồ Chí Minh	3441	51L-513.22	Hồ Chí Minh	4691	37K-337.22	Nghệ An
942	51L-531.28	Hồ Chí Minh	2192	51L-534.29	Hồ Chí Minh	3442	51L-513.26	Hồ Chí Minh	4692	37K-340.15	Nghệ An
943	51L-531.65	Hồ Chí Minh	2193	51L-537.25	Hồ Chí Minh	3443	51L-517.00	Hồ Chí Minh	4693	38A-610.44	Hà Tĩnh
944	51L-532.08	Hồ Chí Minh	2194	51L-539.09	Hồ Chí Minh	3444	51L-519.28	Hồ Chí Minh	4694	38A-619.21	Hà Tĩnh
945	51L-534.06	Hồ Chí Minh	2195	51L-540.25	Hồ Chí Minh	3445	51L-519.65	Hồ Chí Minh	4695	38A-620.65	Hà Tĩnh
946	51L-534.22	Hồ Chí Minh	2196	51L-540.58	Hồ Chí Minh	3446	51L-520.96	Hồ Chí Minh	4696	38A-622.83	Hà Tĩnh
947	51L-536.56	Hồ Chí Minh	2197	51L-541.25	Hồ Chí Minh	3447	51L-523.11	Hồ Chí Minh	4697	38A-631.15	Hà Tĩnh
948	51L-550.19	Hồ Chí Minh	2198	51L-545.22	Hồ Chí Minh	3448	51L-523.28	Hồ Chí Minh	4698	38C-216.19	Hà Tĩnh
949	51L-551.09	Hồ Chí Minh	2199	51L-545.77	Hồ Chí Minh	3449	51L-527.06	Hồ Chí Minh	4699	38C-227.35	Hà Tĩnh
950	51L-559.22	Hồ Chí Minh	2200	51L-548.08	Hồ Chí Minh	3450	51L-531.16	Hồ Chí Minh	4700	43A-855.08	Đà Nẵng
951	51L-560.09	Hồ Chí Minh	2201	51L-551.44	Hồ Chí Minh	3451	51L-533.28	Hồ Chí Minh	4701	43A-858.36	Đà Nẵng
952	51L-562.00	Hồ Chí Minh	2202	51L-552.16	Hồ Chí Minh	3452	51L-533.36	Hồ Chí Minh	4702	43A-864.22	Đà Nẵng
953	51L-562.36	Hồ Chí Minh	2203	51L-556.44	Hồ Chí Minh	3453	51L-534.19	Hồ Chí Minh	4703	43A-865.11	Đà Nẵng
954	51L-562.77	Hồ Chí Minh	2204	51L-557.22	Hồ Chí Minh	3454	51L-535.09	Hồ Chí Minh	4704	43A-867.58	Đà Nẵng
955	51L-562.95	Hồ Chí Minh	2205	51L-559.33	Hồ Chí Minh	3455	51L-535.29	Hồ Chí Minh	4705	43A-871.06	Đà Nẵng
956	51L-563.06	Hồ Chí Minh	2206	51L-562.08	Hồ Chí Minh	3456	51L-537.16	Hồ Chí Minh	4706	43A-873.58	Đà Nẵng
957	51L-566.83	Hồ Chí Minh	2207	51L-562.19	Hồ Chí Minh	3457	51L-537.33	Hồ Chí Minh	4707	43A-882.58	Đà Nẵng
958	51L-568.11	Hồ Chí Minh	2208	51L-564.59	Hồ Chí Minh	3458	51L-538.00	Hồ Chí Minh	4708	43B-060.65	Đà Nẵng
959	51L-575.06	Hồ Chí Minh	2209	51L-567.55	Hồ Chí Minh	3459	51L-538.16	Hồ Chí Minh	4709	43C-294.56	Đà Nẵng
960	51L-576.36	Hồ Chí Minh	2210	51L-568.85	Hồ Chí Minh	3460	51L-538.22	Hồ Chí Minh	4710	43C-299.56	Đà Nẵng
961	51L-576.38	Hồ Chí Minh	2211	51L-569.16	Hồ Chí Minh	3461	51L-540.15	Hồ Chí Minh	4711	43C-303.18	Đà Nẵng
962	51L-580.06	Hồ Chí Minh	2212	51L-569.33	Hồ Chí Minh	3462	51L-540.55	Hồ Chí Minh	4712	43C-303.28	Đà Nẵng
963	51L-580.33	Hồ Chí Minh	2213	51L-570.56	Hồ Chí Minh	3463	51L-544.09	Hồ Chí Minh	4713	43C-305.11	Đà Nẵng
964	51L-581.08	Hồ Chí Minh	2214	51L-570.65	Hồ Chí Minh	3464	51L-544.28	Hồ Chí Minh	4714	47A-712.08	Đắk Lắk
965	51L-584.09	Hồ Chí Minh	2215	51L-572.73	Hồ Chí Minh	3465	51L-547.00	Hồ Chí Minh	4715	47A-715.44	Đắk Lắk
966	51L-584.15	Hồ Chí Minh	2216	51L-573.55	Hồ Chí Minh	3466	51L-547.96	Hồ Chí Minh	4716	47A-718.09	Đắk Lắk
967	51L-585.18	Hồ Chí Minh	2217	51L-573.56	Hồ Chí Minh	3467	51L-548.58	Hồ Chí Minh	4717	47A-725.56	Đắk Lắk
968	51L-587.38	Hồ Chí Minh	2218	51L-574.29	Hồ Chí Minh	3468	51L-549.36	Hồ Chí Minh	4718	47A-740.28	Đắk Lắk
969	51L-600.50	Hồ Chí Minh	2219	51L-575.09	Hồ Chí Minh	3469	51L-553.54	Hồ Chí Minh	4719	47A-752.44	Đắk Lắk
970	51L-600.70	Hồ Chí Minh	2220	51L-579.83	Hồ Chí Minh	3470	51L-557.36	Hồ Chí Minh	4720	47C-351.18	Đắk Lắk
971	51L-600.74	Hồ Chí Minh	2221	51L-581.65	Hồ Chí Minh	3471	51L-558.26	Hồ Chí Minh	4721	47C-352.33	Đắk Lắk
972	51L-600.84	Hồ Chí Minh	2222	51L-583.28	Hồ Chí Minh	3472	51L-560.22	Hồ Chí Minh	4722	47C-356.22	Đắk Lắk
973	51L-601.15	Hồ Chí Minh	2223	51L-583.96	Hồ Chí Minh	3473	51L-561.44	Hồ Chí Minh	4723	48A-221.33	Đắk Nông
974	51L-601.25	Hồ Chí Minh	2224	51L-584.18	Hồ Chí Minh	3474	51L-562.55	Hồ Chí Minh	4724	48A-221.85	Đắk Nông
975	51L-601.48	Hồ Chí Minh	2225	51L-584.36	Hồ Chí Minh	3475	51L-566.09	Hồ Chí Minh	4725	48A-225.36	Đắk Nông
976	51L-602.07	Hồ Chí Minh	2226	51L-587.00	Hồ Chí Minh	3476	51L-568.15	Hồ Chí Minh	4726	48A-227.19	Đắk Nông
977	51L-602.93	Hồ Chí Minh	2227	51L-587.22	Hồ Chí Minh	3477	51L-573.11	Hồ Chí Minh	4727	48A-234.09	Đắk Nông
978	51L-603.15	Hồ Chí Minh	2228	51L-587.59	Hồ Chí Minh	3478	51L-574.33	Hồ Chí Minh	4728	48C-102.44	Đắk Nông
979	51L-604.07	Hồ Chí Minh	2229	51L-588.08	Hồ Chí Minh	3479	51L-574.55	Hồ Chí Minh	4729	48C-103.44	Đắk Nông
980	51L-604.63	Hồ Chí Minh	2230	51L-589.59	Hồ Chí Minh	3480	51L-575.35	Hồ Chí Minh	4730	48C-104.96	Đắk Nông
981	51L-605.59	Hồ Chí Minh	2231	51L-592.33	Hồ Chí Minh	3481	51L-577.19	Hồ Chí Minh	4731	49A-676.59	Lâm Đồng
982	51L-605.78	Hồ Chí Minh	2232	51L-594.55	Hồ Chí Minh	3482	51L-577.65	Hồ Chí Minh	4732	49A-679.77	Lâm Đồng
983	51L-605.84	Hồ Chí Minh	2233	51L-594.56	Hồ Chí Minh	3483	51L-578.95	Hồ Chí Minh	4733	49A-682.06	Lâm Đồng
984	51L-606.90	Hồ Chí Minh	2234	51L-595.56	Hồ Chí Minh	3484	51L-579.22	Hồ Chí Minh	4734	49A-682.33	Lâm Đồng
985	51L-608.42	Hồ Chí Minh	2235	51L-598.40	Hồ Chí Minh	3485	51L-581.95	Hồ Chí Minh	4735	49A-684.56	Lâm Đồng
986	51L-608.43	Hồ Chí Minh	2236	51L-598.47	Hồ Chí Minh	3486	51L-582.06	Hồ Chí Minh	4736	49A-685.38	Lâm Đồng
987	51L-609.13	Hồ Chí Minh	2237	51L-598.65	Hồ Chí Minh	3487	51L-583.09	Hồ Chí Minh	4737	49A-692.33	Lâm Đồng
988	51L-610.29	Hồ Chí Minh	2238	51L-599.48	Hồ Chí Minh	3488	51L-587.96	Hồ Chí Minh	4738	49A-693.22	Lâm Đồng
989	51L-610.33	Hồ Chí Minh	2239	51L-599.50	Hồ Chí Minh	3489	51L-588.15	Hồ Chí Minh	4739	49A-693.46	Lâm Đồng
990	51L-610.65	Hồ Chí Minh	2240	51L-600.75	Hồ Chí Minh	3490	51L-588.36	Hồ Chí Minh	4740	49A-695.11	Lâm Đồng
991	51L-611.63	Hồ Chí Minh	2241	51L-600.82	Hồ Chí Minh	3491	51L-589.95	Hồ Chí Minh	4741	49C-354.08	Lâm Đồng
992	51L-611.80	Hồ Chí Minh	2242	51L-601.09	Hồ Chí Minh	3492	51L-590.33	Hồ Chí Minh	4742	49C-359.08	Lâm Đồng
993	51L-612.38	Hồ Chí Minh	2243	51L-601.64	Hồ Chí Minh	3493	51L-591.92	Hồ Chí Minh	4743	49C-363.85	Lâm Đồng
994	51L-612.41	Hồ Chí Minh	2244	51L-602.26	Hồ Chí Minh	3494	51L-592.65	Hồ Chí Minh	4744	49C-364.25	Lâm Đồng
995	51L-613.04	Hồ Chí Minh	2245	51L-602.94	Hồ Chí Minh	3495	51L-594.19	Hồ Chí Minh	4745	51B-708.77	Hồ Chí Minh
996	51L-613.72	Hồ Chí Minh	2246	51L-603.22	Hồ Chí Minh	3496	51L-594.98	Hồ Chí Minh	4746	51B-709.58	Hồ Chí Minh
997	51L-615.26	Hồ Chí Minh	2247	51L-603.45	Hồ Chí Minh	3497	51L-597.33	Hồ Chí Minh	4747	51D-985.44	Hồ Chí Minh
998	51M-001.19	Hồ Chí Minh	2248	51L-603.56	Hồ Chí Minh	3498	51L-597.98	Hồ Chí Minh	4748	51D-987.56	Hồ Chí Minh
999	51M-001.29	Hồ Chí Minh	2249	51L-604.31	Hồ Chí Minh	3499	51L-599.38	Hồ Chí Minh	4749	51D-987.59	Hồ Chí Minh
1000	51M-001.33	Hồ Chí Minh	2250	51L-604.76	Hồ Chí Minh	3500	51L-599.63	Hồ Chí Minh	4750	51D-995.62	Hồ Chí Minh
1001	51M-001.52	Hồ Chí Minh	2251	51L-606.30	Hồ Chí Minh	3501	51L-600.17	Hồ Chí Minh	4751	51D-996.62	Hồ Chí Minh
1002	51M-004.95	Hồ Chí Minh	2252	51L-606.36	Hồ Chí Minh	3502	51L-600.71	Hồ Chí Minh	4752	51D-996.78	Hồ Chí Minh
1003	60C-714.96	Đồng Nai	2253	51L-607.18	Hồ Chí Minh	3503	51L-601.37	Hồ Chí Minh	4753	51E-316.33	Hồ Chí Minh

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1004	60C-716.72	Đồng Nai	2254	51L-607.45	Hồ Chí Minh	3504	51L-603.52	Hồ Chí Minh	4754	51E-318.77	Hồ Chí Minh
1005	60C-717.20	Đồng Nai	2255	51L-607.65	Hồ Chí Minh	3505	51L-603.67	Hồ Chí Minh	4755	51E-321.55	Hồ Chí Minh
1006	60C-723.83	Đồng Nai	2256	51L-607.75	Hồ Chí Minh	3506	51L-604.17	Hồ Chí Minh	4756	51L-398.16	Hồ Chí Minh
1007	60K-496.85	Đồng Nai	2257	51L-608.04	Hồ Chí Minh	3507	51L-604.25	Hồ Chí Minh	4757	51L-403.58	Hồ Chí Minh
1008	60K-498.08	Đồng Nai	2258	51L-608.38	Hồ Chí Minh	3508	51L-604.48	Hồ Chí Minh	4758	51L-404.38	Hồ Chí Minh
1009	60K-499.38	Đồng Nai	2259	51L-608.76	Hồ Chí Minh	3509	51L-605.34	Hồ Chí Minh	4759	51L-405.77	Hồ Chí Minh
1010	60K-501.58	Đồng Nai	2260	51L-609.25	Hồ Chí Minh	3510	51L-605.62	Hồ Chí Minh	4760	51L-407.38	Hồ Chí Minh
1011	60K-504.11	Đồng Nai	2261	51L-610.12	Hồ Chí Minh	3511	51L-607.21	Hồ Chí Minh	4761	51L-413.44	Hồ Chí Minh
1012	60K-527.16	Đồng Nai	2262	51L-610.56	Hồ Chí Minh	3512	51L-607.34	Hồ Chí Minh	4762	51L-413.55	Hồ Chí Minh
1013	60K-543.83	Đồng Nai	2263	51L-610.85	Hồ Chí Minh	3513	51L-607.62	Hồ Chí Minh	4763	51L-418.08	Hồ Chí Minh
1014	61C-577.65	Bình Dương	2264	51L-612.42	Hồ Chí Minh	3514	51L-608.77	Hồ Chí Minh	4764	51L-420.19	Hồ Chí Minh
1015	61C-578.26	Bình Dương	2265	51L-612.46	Hồ Chí Minh	3515	51L-609.48	Hồ Chí Minh	4765	51L-421.58	Hồ Chí Minh
1016	61C-579.08	Bình Dương	2266	51L-613.28	Hồ Chí Minh	3516	51L-609.74	Hồ Chí Minh	4766	51L-423.38	Hồ Chí Minh
1017	61K-401.36	Bình Dương	2267	51L-613.32	Hồ Chí Minh	3517	51L-609.78	Hồ Chí Minh	4767	51L-424.58	Hồ Chí Minh
1018	61K-402.03	Bình Dương	2268	51L-613.46	Hồ Chí Minh	3518	51L-610.35	Hồ Chí Minh	4768	51L-441.59	Hồ Chí Minh
1019	61K-404.22	Bình Dương	2269	51L-613.74	Hồ Chí Minh	3519	51L-610.49	Hồ Chí Minh	4769	51L-442.33	Hồ Chí Minh
1020	61K-404.45	Bình Dương	2270	51L-614.65	Hồ Chí Minh	3520	51L-610.67	Hồ Chí Minh	4770	51L-446.77	Hồ Chí Minh
1021	61K-404.57	Bình Dương	2271	51M-001.63	Hồ Chí Minh	3521	51L-611.82	Hồ Chí Minh	4771	51L-448.06	Hồ Chí Minh
1022	61K-404.64	Bình Dương	2272	51M-002.36	Hồ Chí Minh	3522	51L-613.63	Hồ Chí Minh	4772	51L-457.09	Hồ Chí Minh
1023	61K-405.46	Bình Dương	2273	51M-003.06	Hồ Chí Minh	3523	51L-614.00	Hồ Chí Minh	4773	51L-460.08	Hồ Chí Minh
1024	61K-406.09	Bình Dương	2274	51M-003.56	Hồ Chí Minh	3524	51L-615.33	Hồ Chí Minh	4774	51L-465.11	Hồ Chí Minh
1025	61K-406.15	Bình Dương	2275	60C-716.33	Đồng Nai	3525	51L-616.77	Hồ Chí Minh	4775	51L-467.00	Hồ Chí Minh
1026	61K-407.18	Bình Dương	2276	60C-716.60	Đồng Nai	3526	51M-001.38	Hồ Chí Minh	4776	51L-472.00	Hồ Chí Minh
1027	62A-429.09	Long An	2277	60C-716.80	Đồng Nai	3527	51M-001.78	Hồ Chí Minh	4777	51L-473.00	Hồ Chí Minh
1028	62A-429.44	Long An	2278	60K-496.33	Đồng Nai	3528	51M-001.82	Hồ Chí Minh	4778	51L-474.55	Hồ Chí Minh
1029	62A-430.08	Long An	2279	60K-503.26	Đồng Nai	3529	51M-001.97	Hồ Chí Minh	4779	51L-475.08	Hồ Chí Minh
1030	62A-434.77	Long An	2280	61K-399.09	Bình Dương	3530	51M-002.11	Hồ Chí Minh	4780	51L-476.11	Hồ Chí Minh
1031	62A-438.77	Long An	2281	61K-399.19	Bình Dương	3531	60B-067.83	Đồng Nai	4781	51L-479.11	Hồ Chí Minh
1032	62A-441.18	Long An	2282	61K-401.44	Bình Dương	3532	60C-714.98	Đồng Nai	4782	51L-483.11	Hồ Chí Minh
1033	63A-295.09	Tiền Giang	2283	61K-401.65	Bình Dương	3533	60C-715.16	Đồng Nai	4783	51L-484.58	Hồ Chí Minh
1034	63A-296.16	Tiền Giang	2284	61K-403.25	Bình Dương	3534	60C-716.91	Đồng Nai	4784	51L-490.55	Hồ Chí Minh
1035	63A-298.87	Tiền Giang	2285	61K-404.12	Bình Dương	3535	60C-725.95	Đồng Nai	4785	51L-502.06	Hồ Chí Minh
1036	63A-299.08	Tiền Giang	2286	61K-404.38	Bình Dương	3536	60K-497.18	Đồng Nai	4786	51L-504.95	Hồ Chí Minh
1037	63A-299.10	Tiền Giang	2287	61K-404.73	Bình Dương	3537	60K-498.01	Đồng Nai	4787	51L-508.98	Hồ Chí Minh
1038	63A-299.47	Tiền Giang	2288	61K-405.24	Bình Dương	3538	60K-505.16	Đồng Nai	4788	51L-509.36	Hồ Chí Minh
1039	63A-301.29	Tiền Giang	2289	61K-405.48	Bình Dương	3539	60K-506.44	Đồng Nai	4789	51L-509.65	Hồ Chí Minh
1040	63A-301.44	Tiền Giang	2290	61K-407.44	Bình Dương	3540	60K-530.19	Đồng Nai	4790	51L-511.19	Hồ Chí Minh
1041	63C-214.16	Tiền Giang	2291	61K-410.58	Bình Dương	3541	60K-530.77	Đồng Nai	4791	51L-513.96	Hồ Chí Minh
1042	64A-185.19	Vĩnh Long	2292	61K-428.36	Bình Dương	3542	60K-537.33	Đồng Nai	4792	51L-514.83	Hồ Chí Minh
1043	64A-185.56	Vĩnh Long	2293	61K-435.11	Bình Dương	3543	61C-576.95	Bình Dương	4793	51L-516.00	Hồ Chí Minh
1044	64A-185.59	Vĩnh Long	2294	61K-437.85	Bình Dương	3544	61C-579.15	Bình Dương	4794	51L-517.44	Hồ Chí Minh
1045	64A-188.16	Vĩnh Long	2295	62A-422.06	Long An	3545	61C-580.19	Bình Dương	4795	51L-519.98	Hồ Chí Minh
1046	64A-188.95	Vĩnh Long	2296	62A-426.58	Long An	3546	61K-398.65	Bình Dương	4796	51L-525.22	Hồ Chí Minh
1047	64A-189.26	Vĩnh Long	2297	62A-429.55	Long An	3547	61K-400.65	Bình Dương	4797	51L-529.15	Hồ Chí Minh
1048	64A-189.53	Vĩnh Long	2298	62A-431.08	Long An	3548	61K-402.77	Bình Dương	4798	51L-531.77	Hồ Chí Minh
1049	64A-189.72	Vĩnh Long	2299	62A-433.16	Long An	3549	61K-403.58	Bình Dương	4799	51L-532.19	Hồ Chí Minh
1050	64A-190.05	Vĩnh Long	2300	62A-434.55	Long An	3550	61K-405.31	Bình Dương	4800	51L-532.59	Hồ Chí Minh
1051	64A-190.24	Vĩnh Long	2301	62A-437.38	Long An	3551	61K-405.60	Bình Dương	4801	51L-534.15	Hồ Chí Minh
1052	64A-190.50	Vĩnh Long	2302	62A-439.58	Long An	3552	61K-406.19	Bình Dương	4802	51L-536.06	Hồ Chí Minh
1053	64A-190.61	Vĩnh Long	2303	62A-447.26	Long An	3553	61K-407.56	Bình Dương	4803	51L-543.08	Hồ Chí Minh
1054	64A-191.29	Vĩnh Long	2304	62C-198.22	Long An	3554	62A-422.36	Long An	4804	51L-543.95	Hồ Chí Minh
1055	64A-191.96	Vĩnh Long	2305	63A-296.11	Tiền Giang	3555	62A-425.22	Long An	4805	51L-544.36	Hồ Chí Minh
1056	64A-192.36	Vĩnh Long	2306	63A-297.11	Tiền Giang	3556	62A-426.08	Long An	4806	51L-545.38	Hồ Chí Minh
1057	65A-438.19	Cần Thơ	2307	63A-298.26	Tiền Giang	3557	62A-429.38	Long An	4807	51L-545.59	Hồ Chí Minh
1058	65A-439.09	Cần Thơ	2308	63A-298.38	Tiền Giang	3558	62A-435.77	Long An	4808	51L-549.38	Hồ Chí Minh
1059	65A-440.77	Cần Thơ	2309	63A-299.57	Tiền Giang	3559	62A-437.26	Long An	4809	51L-550.65	Hồ Chí Minh
1060	65A-442.06	Cần Thơ	2310	63A-299.73	Tiền Giang	3560	62A-440.18	Long An	4810	51L-552.33	Hồ Chí Minh
1061	65A-442.33	Cần Thơ	2311	63A-304.18	Tiền Giang	3561	63A-295.18	Tiền Giang	4811	51L-553.28	Hồ Chí Minh
1062	65A-446.19	Cần Thơ	2312	64A-185.44	Vĩnh Long	3562	63A-298.08	Tiền Giang	4812	51L-553.38	Hồ Chí Minh
1063	65A-448.06	Cần Thơ	2313	64A-189.56	Vĩnh Long	3563	63A-298.19	Tiền Giang	4813	51L-556.96	Hồ Chí Minh
1064	65A-449.77	Cần Thơ	2314	64A-189.73	Vĩnh Long	3564	63A-298.83	Tiền Giang	4814	51L-558.11	Hồ Chí Minh
1065	65A-450.58	Cần Thơ	2315	64A-189.85	Vĩnh Long	3565	63A-299.54	Tiền Giang	4815	51L-558.28	Hồ Chí Minh
1066	65A-454.77	Cần Thơ	2316	64A-189.87	Vĩnh Long	3566	63A-299.62	Tiền Giang	4816	51L-560.38	Hồ Chí Minh
1067	65A-456.22	Cần Thơ	2317	64A-190.17	Vĩnh Long	3567	63A-301.33	Tiền Giang	4817	51L-565.95	Hồ Chí Minh
1068	65A-479.38	Cần Thơ	2318	64A-190.64	Vĩnh Long	3568	64A-188.75	Vĩnh Long	4818	51L-567.29	Hồ Chí Minh
1069	66A-268.08	Đồng Tháp	2319	65A-437.00	Cần Thơ	3569	64A-189.54	Vĩnh Long	4819	51L-570.59	Hồ Chí Minh
1070	66A-269.09	Đồng Tháp	2320	65A-440.19	Cần Thơ	3570	64A-190.16	Vĩnh Long	4820	51L-573.36	Hồ Chí Minh
1071	66A-269.36	Đồng Tháp	2321	65A-454.09	Cần Thơ	3571	64A-190.85	Vĩnh Long	4821	51L-584.08	Hồ Chí Minh
1072	66A-270.08	Đồng Tháp	2322	65A-468.36	Cần Thơ	3572	65A-436.33	Cần Thơ	4822	51L-593.09	Hồ Chí Minh
1073	66A-270.11	Đồng Tháp	2323	65A-477.09	Cần Thơ	3573	65A-437.59	Cần Thơ	4823	51L-597.00	Hồ Chí Minh
1074	66A-270.22	Đồng Tháp	2324	65A-481.56	Cần Thơ	3574	65A-441.09	Cần Thơ	4824	51L-598.12	Hồ Chí Minh
1075	66A-271.77	Đồng Tháp	2325	66A-267.36	Đồng Tháp	3575	65A-442.00	Cần Thơ	4825	51L-599.23	Hồ Chí Minh

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1076	66A-274.22	Đồng Tháp	2326	66A-267.56	Đồng Tháp	3576	65A-445.77	Cần Thơ	4826	51L-601.17	Hồ Chí Minh
1077	66C-171.33	Đồng Tháp	2327	66A-272.00	Đồng Tháp	3577	65A-450.33	Cần Thơ	4827	51L-603.36	Hồ Chí Minh
1078	66C-172.06	Đồng Tháp	2328	66A-272.36	Đồng Tháp	3578	65A-451.59	Cần Thơ	4828	51L-603.97	Hồ Chí Minh
1079	66C-172.36	Đồng Tháp	2329	66A-277.19	Đồng Tháp	3579	65A-488.08	Cần Thơ	4829	51L-605.41	Hồ Chí Minh
1080	66C-173.06	Đồng Tháp	2330	66C-171.38	Đồng Tháp	3580	65C-220.18	Cần Thơ	4830	51L-606.02	Hồ Chí Minh
1081	66C-173.56	Đồng Tháp	2331	66C-171.58	Đồng Tháp	3581	66A-266.19	Đồng Tháp	4831	51L-606.70	Hồ Chí Minh
1082	67A-304.51	An Giang	2332	66C-172.33	Đồng Tháp	3582	66A-275.77	Đồng Tháp	4832	51L-607.08	Hồ Chí Minh
1083	67A-304.53	An Giang	2333	66C-173.08	Đồng Tháp	3583	66A-286.25	Đồng Tháp	4833	51L-608.70	Hồ Chí Minh
1084	67A-304.75	An Giang	2334	67A-302.25	An Giang	3584	66B-020.36	Đồng Tháp	4834	51L-608.75	Hồ Chí Minh
1085	67A-304.85	An Giang	2335	67A-303.55	An Giang	3585	66C-172.38	Đồng Tháp	4835	51L-608.91	Hồ Chí Minh
1086	67B-027.00	An Giang	2336	67A-304.11	An Giang	3586	66C-173.11	Đồng Tháp	4836	51L-611.47	Hồ Chí Minh
1087	68A-330.58	Kiên Giang	2337	67A-304.28	An Giang	3587	67A-302.06	An Giang	4837	51L-612.26	Hồ Chí Minh
1088	68A-330.77	Kiên Giang	2338	67A-312.00	An Giang	3588	67A-302.33	An Giang	4838	51L-617.33	Hồ Chí Minh
1089	68A-331.00	Kiên Giang	2339	67B-027.08	An Giang	3589	67A-304.19	An Giang	4839	51M-001.35	Hồ Chí Minh
1090	68A-331.44	Kiên Giang	2340	67C-176.33	An Giang	3590	67C-177.06	An Giang	4840	51M-003.26	Hồ Chí Minh
1091	68A-334.00	Kiên Giang	2341	67C-183.16	An Giang	3591	68A-334.16	Kiên Giang	4841	60C-716.19	Đồng Nai
1092	68A-338.44	Kiên Giang	2342	68A-335.19	Kiên Giang	3592	68A-335.16	Kiên Giang	4842	60K-497.55	Đồng Nai
1093	68A-339.11	Kiên Giang	2343	68A-347.29	Kiên Giang	3593	68A-337.00	Kiên Giang	4843	60K-498.19	Đồng Nai
1094	68C-167.33	Kiên Giang	2344	68A-351.52	Kiên Giang	3594	68A-338.08	Kiên Giang	4844	60K-501.83	Đồng Nai
1095	69A-159.26	Cà Mau	2345	69A-159.07	Cà Mau	3595	68C-169.15	Kiên Giang	4845	61C-578.29	Bình Dương
1096	69A-159.33	Cà Mau	2346	69A-159.12	Cà Mau	3596	69A-159.21	Cà Mau	4846	61C-578.96	Bình Dương
1097	69A-159.57	Cà Mau	2347	69A-159.34	Cà Mau	3597	69A-159.29	Cà Mau	4847	61K-401.15	Bình Dương
1098	69A-159.78	Cà Mau	2348	69A-159.48	Cà Mau	3598	69A-159.41	Cà Mau	4848	61K-401.35	Bình Dương
1099	69A-161.22	Cà Mau	2349	69D-002.19	Cà Mau	3599	69A-159.81	Cà Mau	4849	61K-402.29	Bình Dương
1100	70A-532.16	Tây Ninh	2350	70A-528.22	Tây Ninh	3600	69C-097.59	Cà Mau	4850	61K-405.61	Bình Dương
1101	70A-535.00	Tây Ninh	2351	70A-528.36	Tây Ninh	3601	70A-527.00	Tây Ninh	4851	61K-406.38	Bình Dương
1102	70A-535.19	Tây Ninh	2352	70A-529.16	Tây Ninh	3602	70A-529.58	Tây Ninh	4852	61K-406.98	Bình Dương
1103	70A-541.06	Tây Ninh	2353	70A-531.22	Tây Ninh	3603	70A-533.58	Tây Ninh	4853	61K-407.38	Bình Dương
1104	70A-541.44	Tây Ninh	2354	70A-532.38	Tây Ninh	3604	70A-535.11	Tây Ninh	4854	62A-422.38	Long An
1105	70A-542.11	Tây Ninh	2355	70A-535.33	Tây Ninh	3605	70A-538.36	Tây Ninh	4855	62A-426.09	Long An
1106	70A-543.00	Tây Ninh	2356	70A-537.38	Tây Ninh	3606	70A-542.58	Tây Ninh	4856	62A-435.26	Long An
1107	70A-551.65	Tây Ninh	2357	70A-538.58	Tây Ninh	3607	70A-551.44	Tây Ninh	4857	62A-435.85	Long An
1108	71A-195.28	Bến Tre	2358	70A-541.77	Tây Ninh	3608	70C-205.06	Tây Ninh	4858	62A-438.33	Long An
1109	71A-196.33	Bến Tre	2359	71A-195.83	Bến Tre	3609	71A-194.84	Bến Tre	4859	63A-296.77	Tiền Giang
1110	71A-196.44	Bến Tre	2360	71A-197.00	Bến Tre	3610	71A-195.07	Bến Tre	4860	63A-297.22	Tiền Giang
1111	71A-196.97	Bến Tre	2361	71C-125.00	Bến Tre	3611	71A-195.96	Bến Tre	4861	63A-297.55	Tiền Giang
1112	71B-019.33	Bến Tre	2362	71C-125.56	Bến Tre	3612	71A-196.36	Bến Tre	4862	63A-298.59	Tiền Giang
1113	71C-125.11	Bến Tre	2363	71C-126.77	Bến Tre	3613	71C-128.16	Bến Tre	4863	63A-299.12	Tiền Giang
1114	71C-125.44	Bến Tre	2364	71C-128.44	Bến Tre	3614	71C-129.59	Bến Tre	4864	63C-216.77	Tiền Giang
1115	72A-786.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	2365	71C-129.28	Bến Tre	3615	72A-785.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	4865	63C-219.06	Tiền Giang
1116	72A-786.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	2366	72A-786.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	3616	72A-786.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4866	63C-219.25	Tiền Giang
1117	72A-786.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	2367	72A-786.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	3617	72A-786.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	4867	64A-187.16	Vĩnh Long
1118	72C-228.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	2368	72A-789.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	3618	72A-803.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	4868	64A-188.74	Vĩnh Long
1119	72C-228.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	2369	72A-795.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	3619	72D-007.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	4869	64A-190.77	Vĩnh Long
1120	73A-340.09	Quảng Bình	2370	72C-227.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	3620	73A-337.22	Quảng Bình	4870	64A-193.26	Vĩnh Long
1121	73A-350.58	Quảng Bình	2371	72C-227.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	3621	73A-341.55	Quảng Bình	4871	65A-436.59	Cần Thơ
1122	73A-351.02	Quảng Bình	2372	73A-343.00	Quảng Bình	3622	73A-343.08	Quảng Bình	4872	65A-440.09	Cần Thơ
1123	73A-351.21	Quảng Bình	2373	73A-348.36	Quảng Bình	3623	73A-346.06	Quảng Bình	4873	65A-440.33	Cần Thơ
1124	73A-351.44	Quảng Bình	2374	73A-348.38	Quảng Bình	3624	73A-348.19	Quảng Bình	4874	65A-449.59	Cần Thơ
1125	73A-355.16	Quảng Bình	2375	74A-258.00	Quảng Trị	3625	73A-350.52	Quảng Bình	4875	65A-452.00	Cần Thơ
1126	74A-261.06	Quảng Trị	2376	74A-258.19	Quảng Trị	3626	73B-013.56	Quảng Bình	4876	65A-452.56	Cần Thơ
1127	74A-261.08	Quảng Trị	2377	74A-260.82	Quảng Trị	3627	73C-175.09	Quảng Bình	4877	65A-477.59	Cần Thơ
1128	75A-365.15	Thừa Thiên Huế	2378	74A-260.90	Quảng Trị	3628	74A-257.00	Quảng Trị	4878	66A-271.38	Đồng Tháp
1129	75A-366.65	Thừa Thiên Huế	2379	74A-261.59	Quảng Trị	3629	74A-259.26	Quảng Trị	4879	66A-276.16	Đồng Tháp
1130	75A-367.59	Thừa Thiên Huế	2380	74C-132.18	Quảng Trị	3630	74A-259.58	Quảng Trị	4880	66A-276.18	Đồng Tháp
1131	75A-368.58	Thừa Thiên Huế	2381	74C-134.16	Quảng Trị	3631	74A-259.98	Quảng Trị	4881	66C-172.00	Đồng Tháp
1132	75A-368.72	Thừa Thiên Huế	2382	75A-366.16	Thừa Thiên Huế	3632	74A-261.22	Quảng Trị	4882	67A-302.38	An Giang
1133	75A-369.14	Thừa Thiên Huế	2383	75A-368.54	Thừa Thiên Huế	3633	74A-261.29	Quảng Trị	4883	67C-175.06	An Giang
1134	75A-369.15	Thừa Thiên Huế	2384	75A-369.77	Thừa Thiên Huế	3634	74A-262.15	Quảng Trị	4884	67C-176.55	An Giang
1135	75A-370.65	Thừa Thiên Huế	2385	75A-370.04	Thừa Thiên Huế	3635	74C-132.08	Quảng Trị	4885	67C-182.35	An Giang
1136	75C-151.08	Thừa Thiên Huế	2386	75A-370.06	Thừa Thiên Huế	3636	74C-134.36	Quảng Trị	4886	68A-339.44	Kiên Giang
1137	76A-302.15	Quảng Ngãi	2387	75B-025.96	Thừa Thiên Huế	3637	74C-134.38	Quảng Trị	4887	69A-159.30	Cà Mau
1138	76A-303.19	Quảng Ngãi	2388	76A-302.58	Quảng Ngãi	3638	75A-368.97	Thừa Thiên Huế	4888	69A-159.90	Cà Mau
1139	76A-305.35	Quảng Ngãi	2389	76A-302.83	Quảng Ngãi	3639	75A-369.45	Thừa Thiên Huế	4889	69A-160.22	Cà Mau
1140	76A-305.37	Quảng Ngãi	2390	76A-307.25	Quảng Ngãi	3640	75A-369.56	Thừa Thiên Huế	4890	69A-160.65	Cà Mau
1141	76A-305.97	Quảng Ngãi	2391	76C-172.35	Quảng Ngãi	3641	75A-370.09	Thừa Thiên Huế	4891	69A-161.26	Cà Mau
1142	76A-306.21	Quảng Ngãi	2392	77A-330.55	Bình Định	3642	75A-370.18	Thừa Thiên Huế	4892	69B-010.38	Cà Mau
1143	76A-306.45	Quảng Ngãi	2393	77C-250.22	Bình Định	3643	76A-303.85	Quảng Ngãi	4893	69C-097.22	Cà Mau
1144	78A-197.98	Phú Yên	2394	78A-198.00	Phú Yên	3644	76A-304.59	Quảng Ngãi	4894	69C-099.26	Cà Mau
1145	78A-198.48	Phú Yên	2395	78A-198.40	Phú Yên	3645	76A-304.74	Quảng Ngãi	4895	69D-002.35	Cà Mau
1146	78A-200.08	Phú Yên	2396	78A-198.52	Phú Yên	3646	76A-304.81	Quảng Ngãi	4896	70A-528.16	Tây Ninh
1147	79A-526.95	Khánh Hòa	2397	78A-198.83	Phú Yên	3647	76A-305.01	Quảng Ngãi	4897	70A-533.19	Tây Ninh

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1148	79A-527.17	Khánh Hòa	2398	78A-199.04	Phú Yên	3648	76A-305.23	Quảng Ngãi	4898	70A-538.59	Tây Ninh
1149	79A-527.98	Khánh Hòa	2399	79A-525.96	Khánh Hòa	3649	76A-305.71	Quảng Ngãi	4899	70A-540.33	Tây Ninh
1150	79A-528.56	Khánh Hòa	2400	79A-527.00	Khánh Hòa	3650	76A-305.92	Quảng Ngãi	4900	70A-543.56	Tây Ninh
1151	81A-405.38	Gia Lai	2401	79A-527.16	Khánh Hòa	3651	76A-306.05	Quảng Ngãi	4901	70A-544.16	Tây Ninh
1152	81A-405.56	Gia Lai	2402	79A-528.18	Khánh Hòa	3652	76A-306.19	Quảng Ngãi	4902	71A-194.29	Bến Tre
1153	81C-263.11	Gia Lai	2403	81A-404.11	Gia Lai	3653	76B-023.65	Quảng Ngãi	4903	71A-195.27	Bến Tre
1154	82A-146.56	Kon Tum	2404	81A-407.18	Gia Lai	3654	77A-330.52	Bình Định	4904	71A-198.25	Bến Tre
1155	82A-147.62	Kon Tum	2405	81A-407.44	Gia Lai	3655	77A-331.29	Bình Định	4905	71C-127.28	Bến Tre
1156	82C-089.83	Kon Tum	2406	81A-409.56	Gia Lai	3656	78A-198.58	Phú Yên	4906	71C-128.36	Bến Tre
1157	83A-180.44	Sóc Trăng	2407	81A-415.35	Gia Lai	3657	78A-199.10	Phú Yên	4907	71C-128.56	Bến Tre
1158	83A-180.70	Sóc Trăng	2408	82A-147.20	Kon Tum	3658	78A-199.18	Phú Yên	4908	72A-786.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
1159	83A-180.75	Sóc Trăng	2409	82A-147.25	Kon Tum	3659	78A-199.23	Phú Yên	4909	72A-788.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
1160	83A-182.20	Sóc Trăng	2410	82A-147.33	Kon Tum	3660	78A-200.18	Phú Yên	4910	72A-788.25	Bà Rịa - Vũng Tàu
1161	84A-134.85	Trà Vinh	2411	82A-147.48	Kon Tum	3661	79A-526.11	Khánh Hòa	4911	72A-790.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
1162	84A-136.61	Trà Vinh	2412	83A-180.28	Sóc Trăng	3662	79A-527.01	Khánh Hòa	4912	72A-793.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
1163	84A-137.05	Trà Vinh	2413	83A-180.73	Sóc Trăng	3663	79A-527.07	Khánh Hòa	4913	73A-342.33	Quảng Bình
1164	85A-136.06	Ninh Thuận	2414	83A-181.01	Sóc Trăng	3664	79A-527.18	Khánh Hòa	4914	73A-345.06	Quảng Bình
1165	85A-137.72	Ninh Thuận	2415	83A-181.23	Sóc Trăng	3665	79A-527.30	Khánh Hòa	4915	73C-176.18	Quảng Bình
1166	85A-137.91	Ninh Thuận	2416	83B-019.83	Sóc Trăng	3666	79A-531.19	Khánh Hòa	4916	74A-259.83	Quảng Trị
1167	85A-137.97	Ninh Thuận	2417	84A-137.10	Trà Vinh	3667	81A-406.00	Gia Lai	4917	74A-260.78	Quảng Trị
1168	85C-080.77	Ninh Thuận	2418	84A-137.26	Trà Vinh	3668	81A-408.22	Gia Lai	4918	74C-134.25	Quảng Trị
1169	86A-297.15	Bình Thuận	2419	84A-137.34	Trà Vinh	3669	81A-408.85	Gia Lai	4919	75A-370.38	Thừa Thiên Huế
1170	86A-298.13	Bình Thuận	2420	85A-136.59	Ninh Thuận	3670	81A-409.06	Gia Lai	4920	75A-371.15	Thừa Thiên Huế
1171	86A-299.19	Bình Thuận	2421	85A-137.36	Ninh Thuận	3671	81A-412.85	Gia Lai	4921	76A-306.24	Quảng Ngãi
1172	86A-302.09	Bình Thuận	2422	85A-137.43	Ninh Thuận	3672	82A-146.11	Kon Tum	4922	76A-306.32	Quảng Ngãi
1173	88A-704.00	Vĩnh Phúc	2423	85A-137.83	Ninh Thuận	3673	82A-146.84	Kon Tum	4923	76A-307.09	Quảng Ngãi
1174	88A-705.00	Vĩnh Phúc	2424	85A-137.93	Ninh Thuận	3674	82A-147.45	Kon Tum	4924	76C-172.96	Quảng Ngãi
1175	88A-710.11	Vĩnh Phúc	2425	85B-010.85	Ninh Thuận	3675	83A-180.29	Sóc Trăng	4925	79A-526.55	Khánh Hòa
1176	88A-710.59	Vĩnh Phúc	2426	86A-297.44	Bình Thuận	3676	83A-180.38	Sóc Trăng	4926	79A-527.41	Khánh Hòa
1177	88A-712.16	Vĩnh Phúc	2427	86A-299.16	Bình Thuận	3677	83A-181.00	Sóc Trăng	4927	81A-410.55	Gia Lai
1178	88A-714.36	Vĩnh Phúc	2428	86A-299.38	Bình Thuận	3678	83A-181.84	Sóc Trăng	4928	81C-262.38	Gia Lai
1179	88A-720.36	Vĩnh Phúc	2429	86C-197.11	Bình Thuận	3679	84A-135.29	Trà Vinh	4929	81C-267.16	Gia Lai
1180	88A-724.09	Vĩnh Phúc	2430	88A-703.19	Vĩnh Phúc	3680	84A-136.06	Trà Vinh	4930	81C-268.65	Gia Lai
1181	88A-731.19	Vĩnh Phúc	2431	88A-703.85	Vĩnh Phúc	3681	84A-139.33	Trà Vinh	4931	82A-146.35	Kon Tum
1182	88A-731.96	Vĩnh Phúc	2432	88A-709.38	Vĩnh Phúc	3682	84C-120.55	Trà Vinh	4932	82C-090.26	Kon Tum
1183	88A-736.16	Vĩnh Phúc	2433	88A-710.44	Vĩnh Phúc	3683	85A-136.26	Ninh Thuận	4933	82C-090.44	Kon Tum
1184	88C-284.18	Vĩnh Phúc	2434	88A-719.22	Vĩnh Phúc	3684	85A-137.21	Ninh Thuận	4934	83A-181.28	Sóc Trăng
1185	88C-285.38	Vĩnh Phúc	2435	88A-719.47	Vĩnh Phúc	3685	85A-137.63	Ninh Thuận	4935	83A-181.45	Sóc Trăng
1186	88C-289.19	Vĩnh Phúc	2436	88A-720.21	Vĩnh Phúc	3686	85B-010.83	Ninh Thuận	4936	83A-181.80	Sóc Trăng
1187	88C-290.19	Vĩnh Phúc	2437	88A-720.43	Vĩnh Phúc	3687	86A-296.97	Bình Thuận	4937	83A-181.92	Sóc Trăng
1188	88C-290.85	Vĩnh Phúc	2438	88A-738.58	Vĩnh Phúc	3688	86A-298.24	Bình Thuận	4938	83C-125.98	Sóc Trăng
1189	88C-290.91	Vĩnh Phúc	2439	88C-281.16	Vĩnh Phúc	3689	88A-705.38	Vĩnh Phúc	4939	84A-137.20	Trà Vinh
1190	89A-468.09	Hưng Yên	2440	88C-283.09	Vĩnh Phúc	3690	88A-706.44	Vĩnh Phúc	4940	84A-137.30	Trà Vinh
1191	89A-472.08	Hưng Yên	2441	88C-284.09	Vĩnh Phúc	3691	88A-710.85	Vĩnh Phúc	4941	84A-137.83	Trà Vinh
1192	89A-473.26	Hưng Yên	2442	88C-290.33	Vĩnh Phúc	3692	88A-716.26	Vĩnh Phúc	4942	84A-137.96	Trà Vinh
1193	89A-476.33	Hưng Yên	2443	88C-291.65	Vĩnh Phúc	3693	88A-717.06	Vĩnh Phúc	4943	85A-137.22	Ninh Thuận
1194	89A-486.00	Hưng Yên	2444	89A-468.56	Hưng Yên	3694	88A-719.51	Vĩnh Phúc	4944	86A-298.47	Bình Thuận
1195	90A-261.28	Hà Nam	2445	89A-472.06	Hưng Yên	3695	88A-720.56	Vĩnh Phúc	4945	88A-712.55	Vĩnh Phúc
1196	90A-263.03	Hà Nam	2446	89A-475.44	Hưng Yên	3696	88A-721.29	Vĩnh Phúc	4946	88A-713.77	Vĩnh Phúc
1197	90A-266.67	Hà Nam	2447	89A-480.17	Hưng Yên	3697	88A-741.33	Vĩnh Phúc	4947	88A-714.11	Vĩnh Phúc
1198	90A-272.25	Hà Nam	2448	89A-482.06	Hưng Yên	3698	88C-283.58	Vĩnh Phúc	4948	88A-716.11	Vĩnh Phúc
1199	90C-146.19	Hà Nam	2449	89A-486.85	Hưng Yên	3699	88D-017.83	Vĩnh Phúc	4949	88A-716.95	Vĩnh Phúc
1200	90C-148.65	Hà Nam	2450	90A-263.19	Hà Nam	3700	89A-470.11	Hưng Yên	4950	88A-717.29	Vĩnh Phúc
1201	92A-397.56	Quảng Nam	2451	90A-263.38	Hà Nam	3701	89A-471.19	Hưng Yên	4951	88A-717.98	Vĩnh Phúc
1202	92A-402.00	Quảng Nam	2452	90A-264.33	Hà Nam	3702	89A-475.56	Hưng Yên	4952	88A-719.38	Vĩnh Phúc
1203	92A-406.00	Quảng Nam	2453	90A-269.98	Hà Nam	3703	89A-478.11	Hưng Yên	4953	88A-719.56	Vĩnh Phúc
1204	92C-240.06	Quảng Nam	2454	92A-397.06	Quảng Nam	3704	89A-478.16	Hưng Yên	4954	88A-719.65	Vĩnh Phúc
1205	92C-240.33	Quảng Nam	2455	92C-240.55	Quảng Nam	3705	89A-478.58	Hưng Yên	4955	88C-284.36	Vĩnh Phúc
1206	93A-464.18	Bình Phước	2456	92C-248.44	Quảng Nam	3706	89A-480.13	Hưng Yên	4956	88D-017.65	Vĩnh Phúc
1207	93A-465.22	Bình Phước	2457	92D-005.58	Quảng Nam	3707	89A-480.14	Hưng Yên	4957	89A-470.55	Hưng Yên
1208	93A-467.22	Bình Phước	2458	93A-463.08	Bình Phước	3708	89A-480.98	Hưng Yên	4958	89A-473.19	Hưng Yên
1209	93A-484.96	Bình Phước	2459	93A-464.26	Bình Phước	3709	89A-481.98	Hưng Yên	4959	89A-473.56	Hưng Yên
1210	93C-188.06	Bình Phước	2460	93A-469.06	Bình Phước	3710	90A-262.65	Hà Nam	4960	90A-260.22	Hà Nam
1211	94A-103.00	Bạc Liêu	2461	93A-476.58	Bình Phước	3711	90A-262.71	Hà Nam	4961	90A-262.70	Hà Nam
1212	94A-103.26	Bạc Liêu	2462	93A-479.38	Bình Phước	3712	90A-262.83	Hà Nam	4962	90A-262.73	Hà Nam
1213	94A-104.38	Bạc Liêu	2463	93A-486.16	Bình Phước	3713	90A-263.64	Hà Nam	4963	90A-264.00	Hà Nam
1214	94A-104.50	Bạc Liêu	2464	94A-103.19	Bạc Liêu	3714	90A-266.28	Hà Nam	4964	90C-141.38	Hà Nam
1215	94A-104.71	Bạc Liêu	2465	94A-104.81	Bạc Liêu	3715	92A-399.36	Quảng Nam	4965	92A-398.09	Quảng Nam
1216	94A-104.80	Bạc Liêu	2466	94A-104.96	Bạc Liêu	3716	92A-401.18	Quảng Nam	4966	92A-411.96	Quảng Nam
1217	94A-105.61	Bạc Liêu	2467	94A-104.98	Bạc Liêu	3717	93A-463.09	Bình Phước	4967	92C-245.58	Quảng Nam
1218	95A-120.33	Hậu Giang	2468	94A-105.14	Bạc Liêu	3718	93A-464.85	Bình Phước	4968	92C-250.38	Quảng Nam
1219	95A-127.06	Hậu Giang	2469	94A-106.24	Bạc Liêu	3719	93A-465.19	Bình Phước	4969	93A-465.59	Bình Phước

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1220	95A-127.11	Hậu Giang	2470	95A-126.38	Hậu Giang	3720	93A-479.95	Bình Phước	4970	93A-470.16	Bình Phước
1221	95A-128.98	Hậu Giang	2471	95A-128.05	Hậu Giang	3721	93A-486.11	Bình Phước	4971	93A-485.18	Bình Phước
1222	95C-082.16	Hậu Giang	2472	95A-128.45	Hậu Giang	3722	94A-104.19	Bạc Liêu	4972	94A-103.35	Bạc Liêu
1223	97A-085.44	Bắc Kạn	2473	95A-129.57	Hậu Giang	3723	94A-104.37	Bạc Liêu	4973	94A-104.60	Bạc Liêu
1224	97A-085.56	Bắc Kạn	2474	95A-129.60	Hậu Giang	3724	94A-105.04	Bạc Liêu	4974	94A-104.95	Bạc Liêu
1225	97A-086.00	Bắc Kạn	2475	97A-089.44	Bắc Kạn	3725	94A-105.07	Bạc Liêu	4975	94A-105.09	Bạc Liêu
1226	97A-090.49	Bắc Kạn	2476	97A-091.96	Bắc Kạn	3726	94B-011.25	Bạc Liêu	4976	94A-106.08	Bạc Liêu
1227	97A-091.65	Bắc Kạn	2477	98A-742.08	Bắc Giang	3727	94C-076.44	Bạc Liêu	4977	94A-106.19	Bạc Liêu
1228	98A-738.36	Bắc Giang	2478	98A-742.33	Bắc Giang	3728	94C-079.09	Bạc Liêu	4978	94C-077.16	Bạc Liêu
1229	98A-738.44	Bắc Giang	2479	98A-746.56	Bắc Giang	3729	95A-122.06	Hậu Giang	4979	95A-124.36	Hậu Giang
1230	98A-740.16	Bắc Giang	2480	98A-750.08	Bắc Giang	3730	95A-123.22	Hậu Giang	4980	95A-128.64	Hậu Giang
1231	98A-743.59	Bắc Giang	2481	98A-750.11	Bắc Giang	3731	95A-127.09	Hậu Giang	4981	97A-090.08	Bắc Kạn
1232	98A-754.33	Bắc Giang	2482	98A-750.56	Bắc Giang	3732	95A-128.51	Hậu Giang	4982	97A-090.15	Bắc Kạn
1233	98A-754.55	Bắc Giang	2483	98A-757.22	Bắc Giang	3733	95A-128.54	Hậu Giang	4983	97A-091.01	Bắc Kạn
1234	98A-759.11	Bắc Giang	2484	98A-757.26	Bắc Giang	3734	95A-130.28	Hậu Giang	4984	98A-745.44	Bắc Giang
1235	98A-760.59	Bắc Giang	2485	98A-757.56	Bắc Giang	3735	97A-084.38	Bắc Kạn	4985	98A-748.33	Bắc Giang
1236	98A-762.77	Bắc Giang	2486	98A-765.25	Bắc Giang	3736	97A-085.59	Bắc Kạn	4986	98A-749.33	Bắc Giang
1237	98B-040.96	Bắc Giang	2487	98A-791.83	Bắc Giang	3737	97A-090.17	Bắc Kạn	4987	98A-750.44	Bắc Giang
1238	98C-335.56	Bắc Giang	2488	98C-338.58	Bắc Giang	3738	97A-090.34	Bắc Kạn	4988	98A-755.26	Bắc Giang
1239	98C-338.22	Bắc Giang	2489	98C-343.00	Bắc Giang	3739	97A-090.53	Bắc Kạn	4989	98A-755.36	Bắc Giang
1240	98C-339.00	Bắc Giang	2490	98C-343.26	Bắc Giang	3740	97A-090.73	Bắc Kạn	4990	98A-756.26	Bắc Giang
1241	98C-340.33	Bắc Giang	2491	98C-344.16	Bắc Giang	3741	98A-740.18	Bắc Giang	4991	98A-757.06	Bắc Giang
1242	98C-341.26	Bắc Giang	2492	98C-350.85	Bắc Giang	3742	98A-740.19	Bắc Giang	4992	98A-773.08	Bắc Giang
1243	98C-345.19	Bắc Giang	2493	99A-769.15	Bắc Ninh	3743	98A-747.58	Bắc Giang	4993	98C-343.16	Bắc Giang
1244	98C-349.18	Bắc Giang	2494	99A-770.61	Bắc Ninh	3744	98A-750.77	Bắc Giang	4994	98C-346.11	Bắc Giang
1245	98C-349.59	Bắc Giang	2495	99A-770.93	Bắc Ninh	3745	98A-755.16	Bắc Giang	4995	98C-349.00	Bắc Giang
1246	99A-768.26	Bắc Ninh	2496	99A-774.95	Bắc Ninh	3746	98A-758.06	Bắc Giang	4996	98C-354.96	Bắc Giang
1247	99A-775.95	Bắc Ninh	2497	99A-782.25	Bắc Ninh	3747	98C-343.19	Bắc Giang	4997	99A-767.44	Bắc Ninh
1248	99A-792.55	Bắc Ninh	2498	99A-786.35	Bắc Ninh	3748	98C-345.36	Bắc Giang	4998	99A-770.80	Bắc Ninh
1249	99A-795.06	Bắc Ninh	2499	62A-431.06	Long An	3749	99A-768.36	Bắc Ninh	4999	99A-776.95	Bắc Ninh
1250	99C-314.15	Bắc Ninh	2500	99A-794.09	Bắc Ninh	3750	99A-797.15	Bắc Ninh	5000	99A-781.35	Bắc Ninh